



tạp văn  
Nguyễn Ngọc Tư

<< In lần thứ 20 >>

SÁCH BÁN CHẠY  
HƠN  
20.000  
BẢN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

# **Tạp Văn Nguyễn Ngọc Tư**

*Tác giả: Nguyễn Ngọc Tư*  
*Thể loại: Tuyển tập tạp văn*

## Mục lục

1. Trở Gió
2. Đất Mũi mù xa
3. Xa Đầm Thị Tường
4. Tháng Chạp ở Rạch Bộ Trời
5. Quán nhớ
6. Chợ bên đường
7. Ngậm ngùi Hưng Mỹ
8. Nguyệt - người bạn không biết viết văn
9. Hiên trước nhà một bà già tốt bụng
10. Một mái nhà
11. Chơi một mình
12. Lời nhắn
13. Sân nhà
14. Cha và con
15. Một giấc mơ
16. Làm cho biết
17. Tản mạn quanh... cái cổng
18. Cửa sau
19. Thư từ quê
20. Kính thưa anh nhà báo
21. Đi qua những cơn bão khô
22. Chờ đợi những mùa tôm
23. Đôi bờ thương nhớ
24. Hư ảo rồi tan...
25. Chút tình sông nước

26. Bùa yêu và con nhỏ thất tình
27. Gió mùa thao thức
28. Ngỡ ngác mùa dưa
29. Chợ của má
30. Lời cho má
31. Ngủ ở Mũi
32. Trăm năm bến cũ con đò
33. Bà già vui vẻ
34. Nhớ nguồn
35. Mơ thấy mùa đang tới
36. Lời bạt: Về Cà Mau thăm Nguyễn Ngọc Tư

## Trở Gió

C

uộc hẹn của chúng tôi không rõ ràng, mỗi năm gió lại đến bằng một ngày khác nhau. Nên vừa bước qua tháng Chín, tôi bắt đầu dời chiếc chuông gió sang cửa sổ phía Đông. Cuộc chờ đợi nhiều khi rất dài, đến nỗi quên phứt đi. Để rồi một sớm mai, bỗng nghe hơi thở gió rất gần. Thoạt đầu, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tinh tang, thoảng và e dè, như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không. Rồi nó mừng húm, khi nhận ra tôi chẳng quên được nó bao giờ (dù tôi đã để những chàng trai như Đờ, Ka, Mờ... lãng phai tuốt luốt). Cái chuông gió với những âm thanh mỏng manh trở thành thứ đồ chơi lãng nhách, chẳng thể hiện nổi sự hùng hực, dạt dào của nó - bây giờ lớn thành một dòng gió, xấp xải, cuống quýt xốc vào tấm tol bên chái Đông đã bị đứt đỉnh từ mùa trước. Cồn cào. Nồng nhiệt. Mà thiệt dịu dàng. Ôi! Gió chướng.

Tôi thường đón gió chướng về với một tâm trạng lộn xộn, ngổn ngang. Mừng đó rồi bực đó. Sao tôi lại chờ đợi nó, chẳng phải năm nào cũng vậy, lúc cầm cây chổi ra quét sân, đứng trong gió đầm đìa tôi cũng buồn, buồn muốn chết. Trời ơi, gió này là sắp hết năm đây, sắp già thêm một tuổi đây, mình đã kịp sống gì đâu, tay mình vẫn trắng như vầy... Mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được, như ai đó đuổi theo đằng sau, tôi gập rĩ ăn gập rĩ nói, gập rĩ cười, gập rĩ khi ngày bắt đầu rụng xuống...

Nhưng tôi vẫn mong gió chướng về. Sự chờ đợi đã thành thói quen của thời thơ ấu. Khi gió bắt đầu hiu hiu se lạnh, đám con nít nháy cà tưng, háo hức vỗ tay cười, vậy là gần được sắm quần áo, dép mới rồi (nhà nghèo, cả năm chỉ được dịp này chứ mấy). Gió chướng (và gió bắc) với tôi là gió Tết, dù từ khi bắt đầu mùa gió đến Tết, mất gần ba tháng ròng. Má tôi cũng coi nó là gió Tết, nghe gió, má thuận miệng hát "Cấy rồi mùa qua sông cấy mướn. Ông trời ổng thổi ngọn chướng buồn cha chả là buồn..." rồi thở dài cái thượt "Ừ hự, lụi hụi mà hết năm...". Dường như tâm trạng má khác tôi, những sợi gió cứ như xoắn xang vào nỗi nghèo túng, sợ không lo nổi một cái tết tử tế cho cả nhà.

Má, tánh lo xa. Chứ gió chướng vào mùa thì lúa cũng vừa chín tới, hy vọng rục lên theo màu lúa. Mùi rơm thơm ràn rụa thổi ngang đồng, nỗi buồn lo của má tan không thành tiếng, tan mau như sương. Đáng chờ đợi lắm, vì mùa gió chướng cũng là mùa thu hoạch. Gió thổi tạnh ráo những đôi chân suốt một mùa dầm dìa trên đồng bãi. Liếp mía đặt từ hồi tháng hai, tháng ba, đợi gió mới chịu giã, nước ngọt và trĩu, cầm khúc mía trên tay, nghe nặng trĩu. Vú sữa chín cây lúc lỉu, căng bóng, màu vàng lan dần từ đít những trái xanh, trái tím càng tím lịm, nửa đêm dơi ăn rớt lịch bạch ngoài hè. Còn dưa hấu nữa, ui chao...

(Bây giờ thì mùa trái cây kéo dài cả năm, cảm giác thèm thuồng ngày đó không quay lại, nhưng xẻ trái dưa đỏ, thưởng thức giữa cơn gió chướng hiu hiu, thấy 'đã' hơn, đậm đà hương vị hơn nhiều. Ấy, lại cực đoan...).

Cảm xúc ngọt lành thời thơ ấu chín muồi trong ký ức, lúc lớn lên, gió chướng ám luôn vào những trang viết. Tác

phẩm nào tôi cũng cho gió lúc thấp thoáng lúc rờn rờn thổi qua (nhiều lúc hết hồn, chỉ chi tiết này thôi mình cũng đang lặp lại, mấy nhà phê bình không khinh khỉnh sao được). Những đám cưới được tôi cho xuất hiện trên cái nền gió này, nhưng chỉ là cái cớ cho buồn thắm hơn, sắc lại trên những mối tình dang dở. Chắc tại gió quá dịu dàng, nên có cảm giác gờn gợn buồn, có cảm giác như gió mồ hôi, cúi đầu hiu hắt đi giữa đời. Hay tại tôi đã già, đã nhận ra không mùa vui nào là vui trọn. Con nít sướng rơn nhìn đám cưới đi qua, tự hỏi bà dì lẽ thời sao lại buồn dữ vậy. Đứa cháu ngồi nhìn lớp da của ông ngoại mình bong ra rơi trên nền gạch, thắt lòng nghĩ về cái chết - con đường thế ngoại sắp (và tất) phải về...

Gió chướng với tôi, một đứa bấp bồm văn chương, nó "gợi" khủng khiếp. Tôi vẫn thường hình dung, một mai mình đi xa, xa lắm, xa cả những mùa gió, hoặc đọc, hoặc ai đó nhắc chỉ gọn lỏn hai từ "gió chướng", ngay lập tức tôi sẽ chết giấc trong nỗi nhớ quê nhà. Và những hình ảnh quen thuộc hàng hàng lũ lượt hiện ra, những núi rơm vướng oằn nhánh me, giồng bạc hà cháy lá, con nước rong linh đình lém bờ sông, má đứng giê lúa, trấu bay xà quần về cuối gió, vài buồng cau quá lứa thả lửa trên cao, tiếng chày quết bánh phồng thâm u trong rặng dừa nước... Trời lúc nào cũng mát liu riu, nắng thức rất trễ, tầm tám giờ sáng mới thấy mặt trời ngái lơ lơ, nắng không ra vàng không ra trắng, mây cụm lại rồi rã từng chùm trên đầu.

Ở đó, siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu dưa hành bánh chưng, bánh tét, liệu ở đó, có ai bán một mùa gió cho tôi?

## Đất Mũi Mù Xa

**N**ơi ấy, lúc đất chuyển vào xuân, phù sa bắt đầu nồn nả lẫn biển, rừng mẫm xanh non rào rạt tiến về phía trước giữ đất lại cho người. Nơi ấy, những ngôi nhà đều không cửa, nhà mở toang cho gió Nam vào, chướng tới, bắc qua, nhìn nhà là hiểu người, chân thật đến bầy cá gan ruột... Nhưng rồi đến với làn sóng di dân ào ạt, cái không cần thay đổi đã thay, còn cái cần thay đổi thì chưa đổi bao giờ. Đất Mũi ngày xưa sẽ đến một ngày xa mãi...

Thỉnh thoảng anh gọi điện cho tôi từ thành phố Hồ Chí Minh, hỏi vụ con chó cò nó ra làm sao, trái giác là trái gì mà nấu được canh chua bông súng... ( sao mà những gì tôi viết ra đều khó hiểu như thế không biết). Có nói gì thì cuối cùng, anh cũng gạ, hỏi rằng: "Còn Đất Mũi, chỗ đó nó ra làm sao, em hả?".

Trời, đất nước mình hẹp te vậy mà lời anh hỏi sao nghe thăm thăm mù xa. Nhưng anh lại hỏi lầm người rồi, tôi là đứa bạc bẽo từ Đất Mũi ra đi không nhớ thương, luyến tiếc, tôi là loại người thấy nhà người ta đẹp hơn nhà mình, thấy vợ người ta đẹp hơn vợ mình, nên tôi bảo rằng, "Dạ, Đất Mũi cũng thường thôi anh". "Thường à?". Phải, thường lắm, thường thiệt là thường, tôi trả lời mà tự xấu hổ trong lòng. Về nói lại với cô em gái, em tôi la lên: "Ôi trời, sao anh không mời anh về thăm quê mình một chuyến cho biết hả anh?", đó là lúc tôi lặng đi, cái bản chất mẫn khách của người Đất Mũi trong tôi cũng đã phai rồi.



Thành ra trong câu chuyện này có tới ba người, anh, tôi và cô em gái Đất Mũi rất ri. Tôi thành nhịp cầu nối hai miền đất.

Em tôi nhắn với anh rằng, Đất Mũi thiệt tình không có núi cao, không có biển xanh, cát trắng, không cung đình cổ kính lại càng không có phố cổ đìu hiu. Đất Mũi chỉ có bùn sình, rừng thẳm và biển. Dầu biển không xanh ngắt mà đục ngầu phù sa nhưng ở đây nhiều biển lắm. Biển đằng trước, biển bên phải, biển bên trái. Bình minh, mặt trời từ biển quẩy nước ngoi lên rồi khi chiều về, mặt trời chín đỏ già nua lại ngập về biển sau một ngày tự cháy.

Bây giờ, Đất Mũi đang mùa gió chướng. Coi ra thì người xóm Mũi sướng nhất đời rồi, ngọn Nam, ngọn chướng về, xóm Mũi là nơi đón, thưởng thức trước tiên. Em tôi muốn mời anh về ngay mùa này, lúc đất chuyển vào xuân. Gió mùa phây phẩy, gió đưa trời lộng lên cao, phù sa bắt đầu nôn nả lấn biển, rồi không lâu lắm đâu, từ bãi bồi, đất sẽ cồn lên, một rừng mắm xanh non rào rạt tiến về phía trước giữ đất lại cho người. Mùa này, ba khía chuẩn bị vào hội; không biết hẹn hò nhau từ hồi nào, ba khía tùm về xúm xít đeo trên gốc mắm, rễ đước. Con nào con nấy thịch chắc nụi, gạch ứ đầy mai ( nói tới đây tự dưng thêm ba khía muối ăn với bần chua cháy lòng).

Cũng mùa này, bắt đầu con nước ròng, cây đước nhón cái rễ như cái nơm cao lên đến nửa thân cây, những cái rễ mới thò xuống từ trong tán lá rừng xanh biếc. Nước tràn bờ bãi, người xóm Mũi bắt đầu cuộc sống rặt trên sà. Những cây đước lót sít sao nhau để làm lối vào nhà, lối qua bên hàng xóm, lối ra nhà tắm, chuồng gà. Trẻ con chạy rượt, u hơi ở

trên sàn, nhảy lò cò bên những bụi họ, bụi ớt lơ thơ trồng trong thúng. Cá thòi lòi dạn dĩ theo con nước chạy rột rẹt dưới sàn nhà, có lúc ngóc đầu lên, nhìn thom lom, ý hỏi ai đây ta, ai mà lặn lội tới xứ bùn sình rừng rú này, ai mà ngó tui thiếu điều lòi con mắt ra, lạ lắm sao?

Lạ lắm, nếu anh đến, thế nào anh cũng bảo cái mũi đất cùng trời cuối đất này sao mà lạ quá đi ?

Lạ chớ, em tôi cười, lạ từ cái cây, ngọn cỏ, vụ trái giác với con chó cò chỉ là chuyện nhỏ. Em tôi hỏi anh đã từng thấy nụ bông đậu cộ tím biêng biếc như những chiếc giày cao cổ (em bảo chắc như đinh đóng cột rằng hầu hết hoa dại ở xứ tôi đều có màu tím thủy chung), anh đã thấy những bông vẹt cứng cỏi xòe chơm chớm như cái nơm cá, bao giờ kết trái, hoa lại trở thành chiếc ô che đầu, rồi những trái quao mới sinh ra đã cong cong. Em tôi vì nuôi nấng mẹ già, không chịu lấy chồng, ai tới hỏi, em đều cắc có đòi lẽ vật phải có một mâm muối tréo cánh và mâm trái quao thật thẳng ( vụ trái quao này là tôi nói thêm với anh, chứ đời nào em nói). Và còn những trái được quê tôi, anh đã biết ? Từ khi còn là trái xanh lủng lẳng trên thân cây mẹ, trái được đã thẳng người trong tư thế một ngày cắm thẳng xuống bãi bùn mà không mảy may nghi ngờ, chọn lựa. (Đôi lúc trên con đường vắng chương cô độc, tôi chùn bước, em tôi lại bảo tôi phải chặt lòng chặt dạ, phải giống như những trái được ấy, lao xuống đất vắng chương bằng niềm say mê mãnh liệt nhất).

Bao giờ ngồi nghĩ thật lâu về quê nhà tôi cũng nhận ra rằng, dường như Đất Mũi thiêng lắm, nhất là khi đất biết có người ngày mai chia xa nên dưới kính bắt đầu con nước rặt,

nước chảy cạn chỉ còn một lạch nhỏ. Quê xứ bắt đầu cồn lên những thứ mà ai cũng biết rằng không thể mang theo. Đây mùi cá khô vừa mới se se nửa nắng hăng hăng nồng nả bay vào gió. Những giàn lưới tanh mặn mùi biển cả vắt mình trên những giàn phơi. Tiếng tàu đèm ra biển rù rì. Mẻ un trên những căn nhà nhỏ bên sông tù mù cuộn khói. Món hào tái chanh, cá thòi lòi kho dưa, vọp nướng... mà em tôi đãi món nào cũng ngọt tự nhiên một cách kỳ lạ. Mới nhớ có người đã từng thốt lên chừng như cảm động không chịu được, rằng ở đây chỉ có nước biển mặn thôi, tất cả thì ngọt bùi. Người Đất Mũi sao mà hiền từ, mền khách thấu trời thấu đất vậy không biết, dường như sống giữa bao la trời, bao la biển này, người ta phải học cách thương nhau để khỏi cô độc. Làm sao tay xách nách mang những thứ này được đây, khi em gởi theo ít ba khía muối mang về, ba khía thì mang về được rồi, còn cái tình cái nghĩa của người Đất Mũi đắm sâu vậy, làm sao bỏ vô giỏ xách theo được ?

Tôi vẫn không từ bỏ câu nói của mình rằng Đất Mũi thường thoi, rất thoi, nhưng hết thảy mọi thứ ở đây đều làm cho người ta nhớ vì lạ, vì thương. Bầy dã tràng xe những hòn cát liu riu nằm trên bãi Khai Long, những bông rau muống biển mỏng tang mà chống chọi với gió trời, rập rờn tím ngát. Hòn Khoai thì xanh thắm ngoài kia với ngọn hải đăng chưa bao giờ tắt. Dường như mọi thứ ở đây đều thắm và đậm. Nắng thì lằm lì thoi là lằm lì, gió cởi mở thoi là cởi mở. Rừng đã xanh là xanh lặc lìa, một màu rời rợi. Biển đã đục là ngầu ngầu phù sa. Nước đã mặn là mặn quéo đầu lưới. Người Đất Mũi rất đã thương là thương trọn, đã nhớ thì nhớ sâu, đã sầu thì sầu dai dẳng. Hết thảy đều không thể nửa vời. Cho nên khi anh về, đừng có từ chối mà không cạn

từng ly rượu để cay xè, cũng đừng trả giá nửa ly thôi, làm lòng bà con mình buồn nghen. Mà, anh dứt khoát phải gặp em tôi một lần, cô có tất cả đặc trưng của người Đất Mũi, da ngăm ngăm, răn rỏi, mắt hay cười, em hay hồn nhiên xắn quần cao đến khỏi đầu gối lội qua kinh những lúc nước ròng, mộc mạc không giả đò mắc cỡ làm duyên...

Những năm tháng qua đi đã làm em tôi khôn lớn. Em bắt đầu biết buồn, mà toàn buồn chuyện đâu đâu không hà. Mỗi lần lên thành phố thăm tôi, em đều ngồi thừ ra, em nói, chắc mới một rồi chẳng còn Đất Mũi ngày xưa nữa. Đất Mũi của ngày em lên chín, mười, từ vàm Rạch Tàu đến tận cuối xóm Mũi thừa thớt nhà, nhưng những ngôi nhà đều không cửa. Nhà mở toang cho gió Nam vào, chướng tới, bắc qua, tầm nhìn thông thoáng, nhìn nhà là hiểu người, chân thật đến bày ra cả gan ruột của mình mà rộng rãi, hào sảng. Tháng tám hội ba khía. Tháng chín mùa cua lên bãi. Tháng mười hội cá đường. Rừng dày rậm rạp, rừng chòm sát mé kinh để níu kéo chút hơi ấm con người. Cái hồi mà thiên nhiên ở đây hào phóng tới mức cha ông chúng tôi chắc lòng chắc dạ tuyên bố với quân thù, chừng nào "Khai Long hết xác cá đường, thì Mũi Cà Mau đó tao nhường cho bây".

Thấy em buồn, tôi chỉ cười, sao mà cô đi lo chuyện thiên hạ không vậy. Em giận tôi, em bảo, "không, đó là chuyện của quê hương, của nhà mình, của thời thơ ấu chúng mình". Em tôi nghĩ hoài, rồi sau này khi tôi đưa anh về thăm biết làm sao bây giờ, làm sao để đưa anh đến một ngôi nhà bình yên trải lòng ra như thế, với một làn sóng di cư của hàng trăm, hàng ngàn người từ nơi khác tới, người Đất Mũi khép cửa lòng tin. Người bản xứ vẫn gắn bó mình với chiếc ghe cào, ghe câu đánh bắt gần bờ; với những chân đày hàng khơi thì

những người mới đến sống bằng cách phá rừng, càn quét bãi bồi. Nên em bảo cố rủ anh về khi trở qua mùa gió chướng bởi gió Nam là mùa gió buồn nhất, mùa này, tôm cá về bãi, người mới đến thôi phá rừng mà đi đẩy te, xiệp, giăng lưới ba màng, sạt sò huyết, mò vọp, bắt cua. Những cách đánh bắt hết thảy đều mang tính tận diệt. Bãi bồi nhão như dấu chân người, vạt mắt nhỏ xíu xanh lú rú mới vừa bắt rể để lặn biển giữ phù sa đã bị càn phá giạt trôi, dấu lòng đất âm ỉ muốn sinh sôi mà chân thì không sao bước tới. S. Antov viết rằng, mỗi người có những ước mơ khác nhau nên không hiếm khi bị kịch đã xảy ra vì có số ước mơ phải hy sinh để những ước mơ khác trở thành hiện thực. Tôi nghĩ tới Đất Mũi. Ước mơ đất của em tôi, của người yêu thiên nhiên đã đau đớn gục xuống cho bầy trẻ con có tiền đi học, khạp gạo để ở góc nhà được đầy, bữa cơm không chỉ muối trắng, tối ngủ mừng lành, có mền đắp để qua mùa gió bắc năm nay...

Rồi lấm dẫm đất đã đổi thay, cái bản sắc vùng đã phai nhạt ít nhiều (em lo là không còn cái chất riêng của miền đất cuối, anh sẽ bảo anh ra Cần Giờ sướng hơn, chớ lặn lội làm chi mấy ngày đường). Lô xô những ngôi nhà tạm bợ mọc lên chen nhau bạt trống hươ cả mấy khoảng rừng. Thiên nhiên bắt đầu nghèo nàn, rách rưới, mà đất vẫn hiền như mẹ, dấu con lấm lổ vẫn ôm vào tấm lòng. Em than thở với tôi, đã có câu "nghèo cho sạch, rách cho thơm" còn sáng tác ra câu "bần cùng sanh... lâm tặc, ngư tặc" chi vậy không biết. Tôi biểu em đừng tiếc nữa mà em không chịu nghe, mới hay vừa ráo bần tôi đã không còn là tôi nữa, chỉ có em thôi, bấy lâu nay cái không cần thay đổi thì đã thay, cái cần đổi thì chưa đổi bao giờ. Nhất là cái khoản luôn luôn

nuối tiếc những gì mình không trở lại nữa, mà, trời ơi, đời người có bao lâu đâu, không nhìn phía trước sau cứ lo ngoái lại.

Anh à, em tôi có ý nhắn hỏi anh rằng, có phải em tệ lắm không. Bởi dù gì thì hơi ấm con người đang làm cho đất thức dậy sau gần trăm năm vì sông nước chẳng chịt, vì rừng rậm hoang sơ cản đường người ta đi tới. Cuồn cuộn theo dấu chân của những gia đình di cư, là xóm chợ xôn xao, những hàng quán mọc lên. Đất cuối trời bừng tỉnh, sôi động. Những chiếc vỏ lãi cao tốc lướt băng băng trên sóng làm con đường vốn xa rờn rã gần lại. Vậy thì lẽ ra em không nên buồn, không nên tiếc mới phải ? Em đã nhắn vậy rồi anh còn chần chừ ngại ngần chi nữa mà không tới Đất Mũi hả anh ?

Để được đón anh về, có lẽ em tôi sẽ nhọc nhằn hơn nữa bởi hết lòng cố giữ những gì đáng giữ. Này biển, này rừng, này tôm cá trên bãi bồi, này tính cách hồn nhiên không vụ lợi của người Đất Mũi. Để anh có thể ngồi quây quần với bà con, đêm thức nghe gió mùa tan trong bếp lửa, bên bữa rượu ấm nồng, tôi ngồi đếm tóc anh, chợt giật mình thấy anh bạn mình tuổi đời có còn trẻ gì đâu, hú hồn, chút xíu nữa là không kịp về Đất Mũi xứ tôi rồi. Đất Mũi gần gũi vậy, sao phải mất tới mấy chục năm trời mới đến được vậy ta.

Nhưng anh biết không, đi với anh dưới ánh nắng vàng dãi, len lỏi trong những mảng rừng loang lổ, nhìn về cái bãi đất bồi hoang vắng, nếu thấy em tôi vui cười chơi chơi vậy, chưa chắc em đang thật đâu, với em tôi, Đất Mũi ngày xưa sẽ đến một ngày xa mãi.

Nếu em tôi thật sự mệt mỏi buông xuôi rồi, thì tôi biết làm sao đây anh ?

## Xa Đầm Thị Tường

**M**ình ngỡ ngỡ là mình đã quên cái gì nơi ấy. Lục lạo lại thì đúng là mình có bỏ lại cây bàn chải đánh răng. Nghĩ lại, cây bàn chải đánh răng thì nhằm nhò gì, mà mình bứt rút khó chịu như vậy. Mình vẫn còn cảm thấy bỏ lại một cái gì đó, khác hơn và lớn hơn, sâu đậm hơn nhiều.

Vậy thì có phải mình để lại Thị Tường một mùa gió chướng không?

Là vì? Mình về Thị Tường ngay đầu mùa gió. Chướng về lặng lẽ, nửa đêm nghe hây hây trên da, trên tóc. Nằm trong căn chòi giữ lú giữa đầm nghe gió lạt xạc trên nóc. Mấy cái đuôi lá xao xác, nước biển như chỉ chờ có vậy, chạy từ cửa sông ông Đốc qua kinh xáng Bà Kẹo, le liếm lan vào dòng ngọt. Thức dậy ngậm một ngụm đã nghe mặn cứng môi, vậy mà hôm qua mình còn lấy gáo múc lên rửa mặt. Nước đang lộn cợn đục bỗng trong vắt, phớt đỏ, người ta chép miệng, "Mới đây là nước "chè chè" rồi". Chim én không biết về trước gió hay sau gió mà đậu chiu chít trên mấy đồng chà. Nghe gió về, người Thị Tường hy vọng rất nhiều, rất nhiều mùa tôm cá đang đi tới.

Người Đầm Thị Tường làm lúa suốt năm nhưng trúng mùa nhất là vào giờ này. Lúa ngoài đồng sau đang xanh lá, có vạt trở đòng đòng đất, chờ ngọn gió lao rao lạnh là đốn tre xuống lú. Miệng lú rộng tròn như miệng thúng, rộng hơn một tí, bao quanh bằng lưới. Lú giăng ngang Đầm, miệng nằm giữa hai cái ven lú nào cũng hướng xuôi theo con



nước đón luồng tôm. Con tôm ngộ lắm, tụi nó lội ngược, thấy ánh đèn treo trên đầu lú, tôm de dít vô. Không thể đếm có bao nhiêu ngọn đèn trên Đầm vào mùa này. Nhưng người Thị Tường biết rành lắm kìa, ngọn đèn kia là của một đôi vợ chồng son, đem theo là để xem lại album ảnh cưới, và tối nay đã có một vạt đèn vừa tắt ngấm của một cụ già nhất xóm chiều hôm qua đi vào cõi vĩnh hằng. Thị Tường trút bỏ vẻ lãnh đạm, ơ thờ ban ngày để trở thành một thành phố đêm rực rỡ. Thành phố của những người làm nghề hạ bạc. Những ngọn đèn chong mắt thức sáng đêm. Những ngọn đèn đứng yên mà như hấp háy trôi mãi, trôi mãi. Ứng mờ mờ những khuôn mặt người nhòe trong bóng nước. Thất tình cũng không thêm buồn. Cuộc sống đẹp thế, vui thế cơ mà.

Mình tiếc sao năm ngoái, không về mùa này, về ngay gió này. Khi đêm hoa đăng không mặc cảm với trăng đã từ từ giếng giăng sáng mặt Đầm. Mình thả xuống ra đó chơi.

Ra Đầm, mình sẽ thấy mùa xuân đang tiến đến gần hơn bao giờ hết. Bờ lá dừa nước xa xa, mờ mờ sẫm. Bầu trời xa lắm. Mặt nước mênh mông. Mình cứ nằm soãi chân, tay gối đầu lên sạp xuống, cần gì khua đũa, gió đẩy mình đi, linh đình trong lòng nước. Sóng vỗ lốc bóc vô mũi xuống. Dạt xa bờ, gió không khuấy rặng dừa nước dày bịt, nên sóng cồn cào, nằm trên sạp đóng băng gỗ cau lão, nghe sóng nháy nhót hấp hé be xuống. Đầm Thị Tường bao đời nay không sâu lắm, nước có chỗ le đé ngực, có chỗ chỉ đém lưng quần, tại gió thổi mà hôm qua chiếc xuống buộc ngang hông chòi, bị sóng đánh chập chã một hồi, chìm lìm, còn dây buộc vướng lại nên cái mũi ngóc lên trời.

Tại gió mà có nhiều đêm không đốt đèn được, gió thổi phù phù. Gió giật hiu hút. Gió tháng Ba mang hương cà bắp, mùi hương dân dã bay ra từ bờ lá đang trở rộ lưỡi mèo phèn. Gió tháng Sáu mang từ trong xóm quê mùi rạ tươi thơm, mùi rơm giòn đượm. Gió tháng Chạp bắt ngát hương nếp mới, nghe rõ ràng nhịp chày hì hụp quết bánh phồng, những nhịp chày ròn rã. Những chiếc đệm, chiếc chiếu trải rộng trước sân nhà, dưới nắng phơi bánh phồng vàng óng màu mật ong.

Tại gió này nước cũng ngấp nghé lên. Không sôi réo ồn ào mà lặng lẽ. Rất lặng lẽ. Đêm ấy, nằm chò co trong chòi mà đang mơ thấy một người, nghe lưng dưng không lạnh ngắt. Lớ ngớ bò dậy thì nước lên đã ướt đầm lưng rồi. Cái cà ràng chị mình để trên sà đang nấu cơm buổi sớm ngập nước rã ra làm ba mảnh. Chị mình buồn lắm, không biết có phải tại cả nhà bữa này ăn nôi cơm nửa sống nửa chín hay tại thương cho số phận ba ông Táo, nông nổi như vậy mà còn phải chia xa.

Nhưng mình vẫn còn quên cái gì ở đó vậy cà?

Không, mình có đem về quà xứ Đầm. Mình nhớ lời chị T. nói hôm trước. Chị ngồi tả, vừa tả vừa chắc lưỡi ngọt sốt: “Trời ơi, giữa trưa mà ăn cơm nguội với ghẹm muối còn gì bằng, mà phải muối cho thật mặn nghe,(chắc lưỡi), ăn đã dữ lắm. Còn mắm thì làm hai món: nấu ninh lược nước làm lẫu, ăn với cá rô, cá phổi, khổ qua, rau thì có rau đắng đất, cải xanh... mắm chua thì ăn sống. Mắm cá nâu ác bống nhỏ tẩn mẩn để nguyên con, trộn gừng, đường cát, vắt tí chanh. Gắp một con mắm cặp với chuối chát, khế xắt lát mỏng

dính mà ăn, (chắc lưỡi), nó ngon hông biết làm sao mà nói. Vừa chua vừa ngọt, vừa chát vừa cay, tả một hồi bắt thèm”.

Mình nghe chị tả, hiểu lòng chị, xách về khệ nệ nào mắm, nào ghẹm. Ở Đầm, vào mỗi con nước rằm hay ba mươi, ghẹm nhiều vô số. Lớp vô lú, lớp bu đầy bập dừa thả lênh bênh ngắm trời chơi. Ở Đầm người ta cầu kỳ ghê lắm, muối toàn là ghẹm cái, loại nhiều gạch nhất, ăn vừa mặn lưỡi vừa béo ngậy. Rồi hỏi về mắm, dù mùa cá hội đã qua lâu lắm rồi nhưng nhà nào cũng còn hũ mắm chưa giỡ, chỉ cần hé cái nắp đây một chút đã nghe thơm lừng lựng mũi. Cái xứ ngộ, con người nhiệt tình, chưa kịp nói gièm thì đã dúm vào giỏ biểu mang về rồi. Tình thật, mình muốn mang về đâu phải bao nhiêu đó. Một buồng dừa nước cơm thơm, con cua gạch son, một mớ tôm bạc, tôm càng, một con cá dứa... cho bạn bè mình biết cái xứ mình hào phóng cỡ nào. Cho những người xa Đầm Thị Tường nhớ đến ứa nước mắt khi nhìn tại những món ngon năm cũ.

Có rất nhiều người từ Đầm Thị Tường ra đi. Đây Tân Phong, Đất Cháy, Kinh Một, Hai, Ba, Tư, Vịnh Dừa, Giáp Nước. Bà Ký, Thọ Mai, Vịnh Trăn, Mũi Mắm... những cái xóm nhỏ bình thường, cái tên cũng bình thường nhưng là vùng căn cứ nổi tiếng thời chống Pháp, Mỹ. Xứ ủy Nam kỳ ở đây, Tỉnh ủy nằm ở đây, các báo kháng chiến nằm ở đây, Xóm làng che chở. Trực thăng, máy bay địch không biết bắn phá ở đâu chiều về queo lại Đầm xả bom đạn chơi vậy, cũng không cần mục tiêu gì, bỏ xuống cho nhẹ lái, vì khát máu nên họ thấy cái đẹp mà không biết nâng niu, cảm nhận.

Hồi đó sao người ta thèm nhiều chuyện “độc” vậy không biết. Thèm buổi sáng ngắm mặt trời mọc từ Đầm, buổi

chiều khập khựng úp mặt về mũi mắt cuối Đầm, thềm nhìn một bầu trời tinh tươm không bóng bầy ác điều đen xì. Thềm thả xuống ra Đầm, mang theo một ít ghem muối nguyên con, thịt non mềm, một tay cầm củ gừng một tay cầm con mắt cứ cắn gừng một miếng, cắn mắt tọt miếng mà lai rai dưới trăng. Có cầu kỳ gì đâu, có đòi hỏi gì cao sang đâu mà vì bom đạn chiến tranh vẫn không làm được.

Bây giờ những người từ Đầm Thị Tường ra đi có còn nhớ không? Đất và những con người hào sảng đậm chất Nam bộ. Đàn ông nhậu một mâm thì đàn bà cũng một mâm. Đàn ông say thì ca vọng cổ (đôi khi cũng buồn tình đập chén, đánh vợ không kể), đàn bà say chỉ nhảy múa cho vợ hơi rượu đi. Người dân móc ruột mình ra mà nuôi cán bộ, sống chết với cách mạng. Không đếm được bao nhiêu hy sinh mất mát của người dân xứ Đầm. Rồi có còn nhớ không những cơn gió?

Mình vẫn còn thấy quên, thấy xon xót trong lòng, có phải vì một bờ lá ven đầm bắt đầu nham nhở... Đứng bên này bờ Đất Cháy đã nhìn thấy lồng lộng những mái nhà trắng xám phía bên kia Phú Mỹ. Người dân phá lá ngoài Đầm, phá vườn trong xóm làm ruộng, nuôi tôm. Những rặng dừa nước giao ngọn, âm u hoang sơ ngày xưa đã mất. Mình đứng tiếc. Có phải vì mình "văn nghệ" quá không? Có phải mình phi thực tế không?

Đầm Thị Tường vẫn là vùng nước mênh mông, vẫn như trái tim nổi những mạch máu kinh rạch đi trăm ngả. Ừ, nhìn qua thì cũng như ngày xưa. Nhưng không, ngày ấy ông cố mình sinh ra mười người con, ông ra Đầm cắm đặng đặt đó, vậy

mà thành thơi, mười anh em của ông nội mình cùi cùi khôn lớn, dựng vợ gả chồng và mỗi người lại sinh ra một đàn con khác. Ông nội mình lại ra Đầm, bắt đầu dầm dãi, nhọc nhằn. Đến đời ba mình thì không còn những mẻ tôm nặng ký. Chuyện cá tôm nhiều vô kể quanh năm, chuyện một chiếc xuồng con với vài tay lưới có thể nuôi cả nhà đã quá xa vời. Chuyện xuồng đi tới đâu, đàn cá nước đuổi theo đến đấy, dường như chỉ là cổ tích.

Ngày trước cứ năm trăm mét là một hàng lú, bây giờ là một trăm, những nò, những chà,... lưới chi chít mặt Đầm như một ma trận. Tôm cá thiên nhiên cạn kiệt. Mình xin mọi người đừng trách cứ Thị Tường ở bạc. Chúng mình thở gió Đầm, ăn con tôm, con cá trong Đầm, mặc cái quần, cái áo, từ Đầm mà lớn lên. Mai một này chúng mình tại vất kiệt sức thiên nhiên để nuôi đám con chúng mình khôn lớn y như vậy.

Mình sợ ngày ấy, Thị Tường sẽ khác bây giờ. Nuôi tôm có thể nhiều nhà ngói, nhà lầu, có thể nhiều tiện nghi hơn bây giờ. Và vườn dừa cao vợi trong xóm không còn nữa, rặng dừa nước bao bọc ôm ấp con Đầm, nơi con cá kéo chạy giỡn rượt nhau, con tôm bạc ẩn mình... không còn nữa. Con người tự bào chữa, trấn an mình, tại không sống được vào nó nữa rồi chớ nào muốn làm cho vùng Đầm đánh mất nét duyên dẻ bao đời.

Mình sẽ trở lại Thị Tường, đứng bên bờ xáng, nơi có bụi ô rô lá võ vàng. Mình đứng đó trong lồng lộng gió, gió không hương. Mình đứng đó trong vàng dãi nắng, nắng cô hồn.

Mình sợ phải nhìn thấy Đầm Thị Tường vốn từng nhớ thương sâu sắc trong lòng đưa tay vẫy cái chào xa mãi.

## Tháng Chạp Ở Rạch Bộ Trời

S

ôi viết những dòng này khi trời vừa chớm Tết, viết vì muốn ngòi bút của mình năm nay đổi khác một chút coi. Viết về danh thắng, về văn hóa mãi rồi cũng chán, tôi chọn rạch Bộ Trời, cái tên quá trời lạ, lạ hoắc, không một tiếng vang. Đất nhỏ nhoi, thân phận con người cũng nhỏ nhoi, thăm lặng những cậu tư, cậu bảy, dì ba, dì sáu... Không có ai ở ngoài cổng ủy ban nhân dân tỉnh mà gào kêu công lý, cũng chưa thấy vụ ẩu đả vì giành giật đất đai nào.

Tội cái, tôi thương cái đất này, tôi cảm ơn những cô dì, chú bác, em cháu ở rạch Bộ Trời đã bầu bạn với ba tôi trong những năm tháng ông xa nhà nằm thom lom trong căn chòi giữa mênh mông đồng nước.

Cũng có lần nghe cậu tôi trách mày đi ta bà ở đâu không hà, sao không viết về rạch Bộ Trời, tôi thuận miệng hỏi bừa:

- Ở đó có gì vui?

Cậu tôi cười, có nhà Xóm chừng mười nóc nhà, thêm mười cái chòi lá giữ vuông tôm nằm rải hai bên rạch. Rạch thì nhỏ như con mương ranh từ sông Rạch Rập chạy thẳng qua Lung Dừa. ở đây, nhà nào cũng nghèo, nghèo bằng chang nhau. Cho nên họ buồn bằng chang nhau khi gió chướng về. Cái gió làm người ta ngậm ngùi, biết sắp hết năm, thêm một tuổi, tiếc muốn chết.

Ở đó còn có người. Nhiều người. Những con người có một trắng trời mênh mông mà cả đời chẳng mấy khi thành thơ ngược mặt ngó trời. Những con người có một mùa gió tươi

bởi nhưng không một lần thở hít lấy cái hương xuân của trời đất. Ai cũng có nhà nhưng quanh năm phải dầm dãi ngoài đồng đất.

Bởi ở đó toàn là nông dân, tính luôn ba tôi. Sáu mươi tuổi không lúc nào móng chân thoi đóng phèn, không hôm nào ngoài giờ làm việc mà đôi tay không cầm cày cuốc. (Chúng tôi hay đùa là ba bị "ma rau" nó hành. Nhưng ma nào hành, tại nhà nghèo nên mới vậy, chứ không chiều chiều cầm vợt đi đánh tennis, uống vài ly bia chơi có sướng không?). Sáu mươi tuổi, ba tôi về hưu, rời chuyện chức tước, bỏ chuyện làm thơ "lá rụng nhà anh, lá rụng nhà em" qua một bên, vác lều với nồi niêu xoong chảo vô rạch Bộ Tời làm ruộng, nuôi tôm. Ba năm, chắc đất quê vợ đã đủ thành đất nhớ, nên năm, bảy bữa về thăm con cháu, chừng nửa ngày đã hấp nhóm muốn đi.

Cái xóm rạch này làm cho người ta nhớ. Con người nghèo mà sống sạch, sống thơm. Ngành văn hóa mà sáng tác ra danh hiệu "Rạch văn hóa" thì cái xóm rạch Bộ Tời dư tiêu chuẩn. Người ta sao mà sống tử tế, tình nghĩa với nhau đã đành, còn không tham lam, kiếm đồ con mắt không ra một tên "tôm tặc" (chết, lại lạm dụng chữ "tặc" rồi). ở đó, ba tôi có căn chòi không lúc nào ngớt khách. Cô Bảy Hạnh ở thư viện tỉnh còn định mở "thư viện văn hóa... xóm" ở đó. Chòi nhỏ, có ti-vi, cassette, điện dẫn từ ngoài sông ra hai trăm hai còn chừng trăm rưỡi, bóng đèn đỏ lòm. Bình thủy để ở vách chòi luôn chứa đầy nước nóng. Trà cũng sẵn. Bánh ngọt để kể bên. Cũng ở chỗ này, một bữa sáng,

mấy ông bạn già, bạn trẻ của ba tôi chụm lại uống trà, thán Chạp trên đường đi qua, ghé lại. Một người kêu lên,

giọng như thảng thốt, như giật mình, như hồng dè:

- Trời, mới đây mà tháng Chạp rồi, lụt lụt là tới Tết.

Mau vậy. Mau quá ha. Rồi có người thở dài, " vậy hết năm nay cũng chưa trả nợ được" .

Kìa, cậu, cần gì nói chuyện nợ, nội nghe hai tiếng tháng Chạp thôi là bao nhiêu chuyện cần làm xống xộc tới. Làm cỏ, tĩa kiếng sân trước, cọ rửa quét vôi mười mấy năm mộ sau vườn, sửa sang nhà cửa, để xập xệ vậy coi đâu có được... Rồi cũng phải đi sắm đồ mới cho tụi nhỏ, tính coi ăn Tết sao đây. Bao nhiêu chuyện đó thôi lo cũng đã bứt gân, tóc tai tới bời rồi, nhắc làm chi chuyện nợ nần từ mùa chuyển dịch.

Nhưng phải nhắc, người Việt mình với Tết giống như con rắn tới kỳ lột da, lột không được, ngắc ngư hoài, rũ không hết lo phiền, khó chịu lắm.

Nợ đã ba năm, đã tới hạn rồi, nhà nước tử tế không phải như mấy người cho vay nặng lãi kêu xã hội đen đi đòi, vì họ tử tế nên mình phải tử tế với họ. Đây đã bắt đầu mùa tôm thứ ba, bà con ở đây vẫn chưa thấy khá. Nghèo hoài. Ba tôi thắc mắc, sao không thấy cái câu " chăm làm thì được áo cơm cửa nhà" ứng vô đời nông dân ở rạch Bộ Tời ta. Ở đây, tuyệt không thấy ai biếng nhác bê tha chơi bời nhậu nhẹt, vậy mà nghèo mới tức. Đêm canh con nước khiêng máy tát ra tát vô, tờ mờ sáng ra đi đổ lú, rồi suốt ngày lụt lụt với rong, múc sình cải tạo ao đầm, trồng lúa, lúa chết thì trồng năn cho có cái tôm ăn. Quần quật tới đỏ đèn đôi chân mới ráo nước, ngồi đón coi mấy ông khuyến ngư phổ biến kỹ thuật nuôi tôm trên ti-vi, đặng học hỏi. Nhưng dụng kỹ thuật nào vô cái đất này cũng trớt quớt, tôm cũng chết



thẳng cẳng. Hết cách rồi. Đất phèn mặn, kinh lại cạn, lấy nước ngọn của sông Gành Hào chảy qua chợ Cà Mau, vô trong này đã đầy rác con người nhìn còn muốn bịnh nói chi tôm vốn đã ốm yếu, bịnh hoạn sẵn từ hồi bằng cây kim may tay.

Nên đầu năm chuyển dịch, người xóm mình hỏi nhau tôm bên đó có chết không, bộ tụi nó chết nữa hả. Năm nay hỏi khác, hết chết chưa.

Cảm giác cũng chai đi, hồi đó, tôm chết còn bàng hoàng, nôn ruột như con trai út của mình bệnh ngặt, bây giờ thì coi như không rồi. Vậy mới sống được.

Cũng như ngày xưa, lúc còn làm ruộng, nghe giá lúa lên xuống thất thường riết cũng quen. Ba tôi đọc báo cho mấy ông bạn chòi nghe, nhà nước thừa nhận, chuyển dịch cơ cấu từ trồng lúa sang nuôi tôm, cho đến nay thống kê chỉ 30% có lãi, còn lại là hòa và lỗ, ai cũng vỗ đùi khen, sao mấy ông chịu thiệt vậy không biết, chớ mấy chuyện thất bại rồi, nghe im rè, như cẳng cá nè, nhà máy đường nè... Rồi ai nãy rờ rờ cái cằm, ngậm ngùi, vậy là bà con thất đều chứ đâu riêng gì rạch Bộ Tời mình.

Ba tôi xoay qua cuốc đất, trồng cà, ớt, trồng cải bẹ xanh trên bờ vuông. Ngày tưới hai buổi, hai buổi na cái thùng đi xiêu xiêu trên cánh đồng chang chang nắng gió. Ba nói : " Cực một chút vậy mà có tiền mua trà bánh" . Chị em tôi biểu ba sống khổ quá, bỏ vuông đi, ông lắc đầu, bỏ là bỏ từ mấy năm trước, sống ở trồng, quen rồi. Tao mà khổ gì, nhiều người còn khổ hơn" .

ở đây có nhà dì Ba từ Tết rồi tính lại mới bán tôm được bốn năm trăm ngàn, mấy mùa trước còn giăng lưới cá phi bán

cóc ken, mùa này không có cá mà kho quẹt. Cả nhà sống được nhờ nghề hạ bạc, chài lưới dưới rạch, con gái đi làm mướn dài dài xóm. Cậu tôi ở đầu xóm kết luận: " Xóm mình nghèo hoài là tại tội đẽm" . Mọi người cười cậu " xàm xí" (chú thích: chưa có trong từ điển tiếng Việt), hỏi đẽm gì mà có tội, cậu nói đẽm tôm. Ở đâu người ta trút lú tôm đổ cái xào vô cần xé, nhảy xoi xói chớ ở đây tội mình đến mót từng con. Vô con nước, sáng ra nghe nhà này hỏi nhà kia hồi hôm này được mấy con là rầu, sao mà nghe tiểu thủ công, nghe nghiệp dư quá, nghe là biết còn nghèo hoài đây.

Ba tôi làm thơ lại, máu thơ cũng bị nhiễm mặ, ông viết cái gì " tháng ba, con tôm co rúm dưới bùn" rồi cái gì " cả một đời lặn ngụp nông sâu" . Tôi nhớ đại khái vậy, tôi khen " thơ ba hay, thiệt là mang nỗi buồn lớn lao của người nông dân" . Ba tôi cười, hay gì, mấy ông trong Bộ Tời chê đọc nghe mùi nhưng khó hiểu quá. Cậu mày còn biểu sao không làm thơ như vậy, " bữa nay tôm chết thấy buồn. Ngày mai tôm chết lòng còn buồn hơn", coi giản dị không?

Giản dị, mà buồn. Trong những câu chuyện về cái chòi " văn hóa" của ba tôi, cậu Tư với biệt danh " Biết tuốt, (tức chuyện gì cũng biết) nổi lên như nhân vật chính. Cậu hơi lùn, dáng đi túc tắc, tóc xoăn, hàng ria mép cụt cựa mỗi khi cậu cười hì hục. Cậu nghèo nhưng lúc nào cũng lạc quan tếu, lúc nào cũng nói hơn quá lên, cậu cười nói: " Năm nay chịu khó ăn Tết bèo vậy, nhưng năm tới khác à ghen. Tôi vừa thả hai chục ngàn con tôm giống, giờ chắc còn cỡ mười ngàn, chừng tháng ba, tháng tư tôm trúng bể tay. Tôi đãi mấy ông uống bia mệt nghỉ" . Trời đất, tôm lội ngoài đầm mà cậu còn biết còn bao nhiêu hao hót bao nhiêu, làm như " ở dưới" lên vậy, đúng là " tài như Sinbad" . Ba tôi hơi khó

tánh, đôi khi cũng muốn chòi chơi nhưng nghĩ, cậu là nông dân, nông dân là vậy, khổ như cô Lựu mà không thôi hy vọng. Con người mà tắt hy vọng thì chết còn sướng hơn.

Nên mới vừa ngồi uống trà than thở chuyện nợ nần đây mấy cậu đã bảo nhau, thôi đừng buồn cũng sống được hà. Tết tới thì ăn Tết. Bộ hồi nào giờ hồng biết nghèo là gì sao (nông dân mà không biết nghèo, hỏi ngộ?). Thấy vậy chớ không có sao hết, mót mấy trái dưa ồm nhóm dài nhằng vì nước mặn xuống, lạng ra bỏ đường vô xào qua xào lại là có món mứt dưa rồi. Nhà tui còn bịch gừng đem lá kìa, mấy ông biểu vợ lại, tui cho. Lựu củ bự làm mứt gừng, còn lại mấy củ còi, vụn, mua thêm trái khóm vắt lấy nước ra ngào thêm được món mứt dẻo. Ráng tới con nước rằm làm gì không được mấy trăm ngàn để mua trứng, bột nướng mấy ký bánh bông lan, quan trọng là tụi nhỏ có cái để ăn, con nít mà, có ăn mới vui. Còn tụi mình ba ngày Tết có đi đâu xa đâu, lòng vòng lại nhà này chòi kìa, nhậu với cá phi xé khô, xỉn nằm ngủ, gió trời còn ngon hơn máy lạnh, sướng như tiên.

Tình dậy đã là năm mới. Thấy mình tươi mới thấy bao nhiêu khó khăn trôi qua hết, thấy mình còn ngon lành, còn sức để đi tiếp cái đời nông dân khổ nhọc. Hy vọng con nước tới, lúa tôm tới lại bắt đầu. Cổ tích ngày xưa thể nào cũng có thật. Những con người lam lũ cả đời xứng đáng được trả công.

Ăn Tết như vậy, coi có phải thanh thản hơn người thành phố không. Tháng Chạp ngoài đó người ta cũng chạy tơi bời. Thấy cái gì cũng muốn mua, cái gì cũng muốn có, vật chất thiệt là cám dỗ, làm cho người ta khổ sở không ít. Cũng là dịp người ta buôn bán mà. Nội chuyện quà biếu cho sếp thôi

lo cũng ồm. Mua lạp xưởng cá khô thì sợ người ta cười cho toàn đồ bỏ. Mua rượu Tây thì chai coi không được, phải đủ cặp mà một cặp thì hết lương rồi còn gì. Chưa hết, chuẩn bị quà xong lại mất mấy ngày để chuẩn bị đem đi. Làm sao cái mặt dày cỡ ôbi bắn không lủng. Hờ vậy, có khi người ta ngó tay mình chớ có để mặt đâu.

Nên thí dụ có ai rủ đổi, người Bộ Tờ dĩ gì chịu.

## Quán Nhớ

S

rong đám bạn nhỏ cùng xóm, lớn lên tản mác, chỉ nó là người đi xa nhất, cách núi sông đã đành, mà còn cách biển, bên này bên đó không thể cùng lúc ngắm mặt trời lên. Lâu lắm nó mới về, nó bảo, bây giờ xứ mình cái gì cũng khác, nhờ có tình bạn tụi mày mà tao còn biết đường về, nhờ một thứ nữa là cái tiệm tạp hóa của dì Hai, may, cứ nhìn tiệm đó mà tao không lạc.

Lỗi sống văn minh không làm nó quên tiếng tiệm ngày xưa, ngày mà cả nó và tôi còn nhỏ xíu, ngày nào má nó cũng kêu thằng Út ơi, thằng Út à, chạy lại đằng tiệm mua giùm má ít đồ. Bữa sáng chạy ra mua tương mua củi về nấu bữa cơm sớm cho má nó lót lòng đi làm phụ hồ, ba đi đập xích lô, trưa cả hai người về, cho đỡ mệt. Chiều xách chai mua dầu về thắp đèn, bữa nào ba nó vui, muốn nhâm nhi với mấy ông bạn, nó đong thêm xí rượu. Nó biết đi tiệm mua đồ từ lúc còn chưa biết mặt của mấy tờ giấy bạc, ở nhà đưa tiền, nó chạy lại xòe tay ra mấy tờ bạc bèo nhèo đưa dì Hai, “má con dặn mua hết bi nhiêu đồng muối”. Dặn mua ít món còn nhớ, dặn nhiều nó phải vừa đi vừa nhắm, gặp cái chạc cây, vấp ngã, quên mất, lại phải mếu máo chạy về hỏi lại. Ở nhà sai biểu cái gì còn mê chơi, dùng dằng chứ bảo đi tiệm là nó te tái đi ngay, mua món đồ còn dư một vài trăm, thế nào dì Hai cũng thổi lại bằng mấy cục kẹo chanh, kẹo dứa xanh xanh đỏ đỏ, ngọt dai dăng cả một tuổi thơ của đám con nhà nghèo.

Tiệm tạp hóa của dì Hai cất dựa mé sông, nhà nhỏ, hàng hóa chất đầy ra lối đi, treo lùm đum lúu đúu không thấy được đầu người. Nhỏ vậy, chật chội vậy mà dường như hỏi món gì cũng có, gạo củi mắm muối thì nói gì, tiệm có cả những thứ năm thì mười họa mới bán được một lần. Chen chúc nhau những kệ cao kệ thấp, thùng nhỏ, thùng to, hủ sành, hủ mủ... không có cái thứ tự nào cho món lớn nhất như sịa nia thúng mủng, nhỏ nhất như cục đá lửa, cái dao lam... Bạn tôi nói với tôi rằng, mười mấy năm qua, mỗi lần bước vào những siêu thị hàng hóa bày bán hào nhoáng, nó vẫn thường nhớ tới tiệm của dì Hai, nó nói có một cái gì đó đầy sự sống, ấm áp trong cái quán bề bộn, hỗn độn của dì. Nên nhớ nhiều lắm. Nhớ đùm cốm gạo treo trên vách, mấy cái keo đựng bánh kẹo, bánh men, cái diệm đựng củ cải muối để kể bên rổ hột vịt, ở góc nhà là thạp đường mía vàng óng, một lần nó lén lấy tay múc thử, dì Hai rầy, "cái thẵng sao ở dơ ở dáy vậy con, sao không nói để dì lấy dao xấn cho". Nó còn nhớ nắp đậy trên cái lon đựng tiền lẻ của dì lúc nào cũng dính dâm dấp bột gạo, bột củ năng. Qua bao nhiêu năm rồi, nó vẫn thắc mắc, tự hỏi, làm sao dì nhớ rành vị trí từng thứ hàng hóa trong tiệm của mình, để người ta hỏi cái gì, dì lẹ làng, phăm phăm lòi ra ngay thứ ấy, mà từ cái chỗ đôi khi ta không ngờ tới. Tôi cười, với dì, cái tiệm đó có một trật tự riêng, tụi mình không biết được đâu.

Bởi dì đã mở tiệm hàng này từ lúc chúng tôi chưa được sinh ra. Có vài ba cái tiệm như thế cho xóm lao động nghèo nhưng không có cái nào lâu đời như tiệm của dì. Mỗi gia đình trong xóm nhỏ này, ai đi ai đến dì rành hết thảy. Buôn bán lâu năm, dì còn thuộc nết ăn, xài từng nhà. Như cậu Ba chỉ thích ăn bí hầm dưa với đường mía, vừa ngọt vừa thanh,

dì Chín mê món cháo trắng ăn với cải xá bầu, sáng nào cũng nấu, nhà mợ Bảy thích xài xà bông bột hơn loại kem... Với cư dân trong xóm, khi đã vượt qua được đận cơm ngày hai bữa thiếu trước hụt sau, ai cũng tự hỏi, hồi đó sống sao được nếu vắng những tiệm buôn bán lẻ trong xóm mình ha. Làm ngày nào đủ chi ngày ấy, đủ hai ký gạo, hai trăm đồng muối, năm trăm đồng đường, với bột ngọt, tương, chao... lắt nhắt, vụn vặt, không người bán biết mua ở đâu. Rồi mấy đứa con gái đĩnh đoảng như tôi vất vả biết chừng nào, đôi khi không lấy được chồng chứ hỏng phải chuyện chơi, vì lâu lâu vô bếp một lần, đang nấu canh, kho cá, tá hỏa lên trong nhà hết đường hết muối, sai đứa con nít chạy lẻ ra tiệm mua về nêm vẫn kịp, thiệt hú hồn, may quá. Lớn lên, xa nhà, đi rày đây mai đó, nhớ về xóm cũ, từng cái cây ngọn cỏ, con đường dường như mỗi thứ đã trở thành một phần đời... Cả cái tiệm tạp hóa bình dị, mộc mạc của người đàn bà góa chồng hiền hậu mà cả đời chẳng đứa nào quên tên gọi: dì Hai.

Nó lại thăm, dì Hai than lúc này già cả rồi, con mắt ngó không thấy đường, đêm nào cũng nghe đau nhức mình mẩy. Dì nắm bóp tay nó (cái bàn tay chuyên môn lén quẹt đường mía ăn), khen lúc này con lớn quá, mập ra. Nó cười, thì mười mấy năm rồi còn gì, xóm xưa trở thành phố thị, hàng quán tíu tít mọc lên. Mọi thứ đã đổi rồi, sao dì với tiệm của dì không thay đổi gì hết vậy? Dì Hai cười, nếu cái gì cũng đổi hết thì bây biết đường đâu mà về.

Tôi thấy chút xíu nữa nó đã rút nước mắt. Nó nén lòng, mếu máo cười, bảo, "Lâu quá, hỏng ăn kẹo của tiệm dì Hai, dì bán cho con năm trăm kẹo đi, dì!". Dì cười, "Cái thằng,

buôn bán gì, lâu lâu con mới về, dì đi", rồi dì lục cụm lấy cho nó một vốc kẹo dừa.

Hồi xưa nó cũng chỉ mê mỗi món kẹo dừa, mê tới mức cả hàm răng sún hết trội.



## Chợ Bên Đường

G

iống như đồng lửa rơm nghi ngút khói bên đường, những cái chợ nhỏ làm ấm lòng kẻ giông ruổi trên những con đường đầy bụi và sương, nắng và gió.

Chờ đợi ngót hai mươi lăm năm sau chiến tranh, Cà Mau mới có đường về 5 huyện. Những con đường còn hoang vắng, thô sơ. Một mình một ngựa... nổ chạy rong chạy ruổi lóc cóc xuyên qua những cánh đồng gốc rạ tươi thơm, hai bên đường là bờ sậy, bờ chuối rậm rì. Làng quê yên ả. Những ngôi nhà im sầm buổi sớm mai. Người lớn ra đồng, trẻ con ngồi học ê a bên cửa sổ, mấy con chó cò lông vàng lem luốc vừa ngửa cổ sủa rân trời vừa rới rít đuổi theo đằng sau xe, lòng tự dưng thấy lạc lõng, cô độc lạ lùng. Rồi chợ, chợ trước mặt, ôi ấm lòng làm sao những ngôi chợ nhóm bên vệ đường.

Chợ lúc nào cũng nhóm ngay đầu cầu, trước cơ quan xã hay đầu cổng đá vào xóm kinh. Như người phụ nữ chân quê, chợ nhỏ nhoi, hiền hậu, trầm tính dịu dàng. Mấy rổ hàng con con, mười người phụ nữ tay lấm áo lem ngồi với nhau là thành chợ, đông nữa, hai ba mươi người cũng gọi chợ. Không cần lặn lội khuya lơ khuya lắc như đi chợ thị xã, cứ chờ cho sáng ra bắc nồi cơm lên bếp cái dĩa, rồi đủng đỉnh xách hàng ra chợ. Đã hiểu nhau về hết thảy nỗi nhọc nhằn nên người mua không nặng nề mặc cả bon chen, người bán cũng chẳng đánh đá chua ngoa như kẻ chợ, hình như chợ họp chỉ để trao đổi, san sẻ với nhau những gì mình có. Bán đi những trái dừa khô để mua lại mớ rau càng cua về trộn

dầu giấm chấm mắm kho. Bán mấy trái khố qua đặng để mua ít đỉnh cải bẹ xanh về nấu với mớ cá rô mề mới giăng tới được sáng nay. Cả cá, cả rau cả trái đều bán theo mớ, hiểm hoi lắm có dì có được cây cân đòn loại 12 kg, trái cân lò dò đặt lên cái đòn đã mòn những khía, tỏ con mắt cũng không biết số ký nằm đâu. Ôi, có hề gì chuyện nặng nhẹ đong đo, lòng người ta tin nhau đây ắp kia mà. Buổi sáng sao mà dậy mùi thơm nồng hăng của rau húng lủi, húng cây, rau cần trúc, cần rừng. Bà ra đó, không phải chăm chăm trông chừng hàng hoá, chị em chụm lại rôm rả với nhau chuyện chồng con, chuyện làng xóm, ruộng lúa, vườn cây... (chuyện xóm quê mà, nói biết chừng nào cho hết). Thành ra chợ không chỉ bán gà, bán cá, bán rau củ trong vườn nhà mà còn gửi gắm thông tin cho nhau nên chợ ít người mà vui, mà thăm đượm nghĩa tình cũng vì lẽ đó.

Chợ không chỉ độc đáo vì bản sắc bình dị, nó còn độc đáo ở những mặt hàng mà nó bày ra. Thì mớ tép rong ôm một bụng trứng xanh rồi còn ướm rượ nước mới cất vó từ dưới kính lên đó, thì mớ cá lòng tong, lìm kìm, cá mè con con nhảy tung nhảy toé, nhảy đến tróc lớp vảy óng ánh ra, thì kìa, rổ trái giác trái tròn tròn, bóng mẩy như viên đạn cu ly, rồi những cọng năng trắng muốt thơm ngai ngái mùi bùn, mùi nước lên đồng... Những thứ này, ở thành phố có thèrn cũng chịu thua, có lang thang hết chợ này sang chợ khác tìm kiếm tảo tần chưa chắc có.

Trên những con đường mới mở còn lơ thơ nhà, lơ thơ hàng quán, đi một đoạn xa ơ là xa, thèm hơi người thì gặp chợ, hỏi làm sao không vui. Qua chợ bên đường, lòng nghĩ, thôi, làm như mình chưa biết gì về luật giao thông, không nhóm chợ nơi đây thì nhóm ở đâu bây giờ, đường sá chờ mầy

mười năm mới có, phải kéo nhau ra đó ngồi buôn bán, phô bày bộ mặt tươi mới của nông thôn, tiện thể dòm xe qua lại cho vui chớ. Bây giờ có kéo nhau xuống đập dưới kia mà nhóm chợ, anh bạn mình làm sao mà trông được cái cổ cao cao, cái cười giòn tan, tươi tắn của cô nhỏ bán hàng, rồi nhớ hoài, nghe ngọt ngào hoài? Thì ra giữa những quãng đường xa ngái, chợ còn có nhiệm vụ là nhóm lên một bếp lửa đời, cho cuộc hành trình bớt xa đi.

Tôi lần nào qua chợ cũng giật mình, làm như gặp lại người nào đó, mà lâu lắm rất quen nhau. Hình như má, hình như chị, mà hình như giống hệt mình đang ngồi đó, quanh mình ngọt ngào buổi sớm mai trong.

## Ngậm Ngùi Hưng Mỹ

H

ôm trước gặp chị, chị khoe đang viết cái ký "nhớ đồng". Tôi hỏi vặn chơi, nhớ đồng là nhớ những gì, chị cười buồn, nhớ lúa, nhớ vườn, nhớ dòng nước ngọt ngào năm cũ. Nhớ cái hồi dân xứ chị nghèo nhưng trong bồ có lúa, ngoài vườn có rau, dưới ao có cá, hồi nghèo mà thanh thản, chưa phải chịu cảnh nợ nần chông chất đến nổi, hột muối, chén cơm, chai nước mắm bà con ăn đều là từ tiền vay hết.

Thú thật là hôm ấy tôi đã cười thầm trong bụng, nghĩ, làm gì mà khổ dữ vậy, chắc cái chị này nói quá lên. Nhưng rồi tôi đã đi Hưng Mỹ, chị à. Ở đó, tôi then thò nhận ra, Hưng Mỹ là đây, Thị Tường là đây, cái quê xứ anh hùng này chẳng có gì khác xa lời chị kể.

Hưng Mỹ quê chị nằm giữa Phong Lạc và Phú Mỹ, ba xã vòng tay vây lấy Đầm Thị Tường. Đây là vùng căn cứ nổi tiếng hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Anh là người Cà Mau, nếu anh từ hai cuộc chiến tranh thần thánh ấy ra, hẳn anh còn nhớ cái vị ngọt đậm của những hạt cơm được gặt từ những cánh đồng quê xứ này. Nhớ những người dân áo vá, chân bùn nhưng một lòng theo Đảng, theo cách mạng. Nhớ hàng ngàn cái hầm đào dưới những vườn dừa bạt ngàn mà người Pháp, người Mỹ không tìm được lối vào vì miệng hầm nằm trong trái tim mỗi cụ già, em nhỏ. Họ dũng cảm, kiên cường, hào sảng rộng rãi mà cũng rất giỏi giang. Chúng tôi tin rồi, chị ơi, thương quá chừng bà con Hưng Mỹ, nhất là những người mẹ, người chị, khách vừa đặt chân đến thêm

nhà đã hồi hả bắc nồi cơm lên bếp, biểu "làm gì làm cũng ăn bậy ba hột cho vững dạ nghen con". Lời mời tình cảm, hồ hởi đến mức mình không nỡ chối từ, dù cái thanh âm của cái lon sữa bò chạm vào đáy thạp gạo nghe cồn cào, xót xa trong bụng.

Thương quá chừng bà con Hưng Mỹ, chị Ngờ ơi. Ba mươi tháng Tư này nữa, là tròn hai chín năm hòa bình, con đường quốc lộ về ngang qua xã vẫn ca hoài bài "Đường chỉ đẹp khi còn... dang dở", xã có 3911 hộ đã ngót 251 hộ nghèo, 13 ấp thì một ấp rưỡi chưa có lưới điện. Ai sai ai biểu mà cái nghèo vẫn còn tận tụy với Hưng Mỹ dữ vậy không biết.

Thì tôm chết triển miên, chết suốt ba mùa chuyển dịch rồi, hỏi dân làm sao không nghèo. Ở ấp Rau Dừa C, thậm chí chẳng có được con đường lành lẽ để nối các xóm với nhau, nên ấp giống như một cái đảo nhỏ. Mùa mưa, nước ngập các mương ranh, mỗi nhà là một ốc đảo nhỏ hơn. Những năm 68, 72, nơi đây là căn cứ cho nhiều cơ quan trọng yếu của tỉnh như Dân y, Quân y, Binh vận, Ban chính trị Tỉnh đội... Với cách mạng, chén cơm bà con từng xẻ nửa, hạt muối chia đôi, vậy mà giờ đây, cái cảm giác bị quên lãng đau đáu trong lòng. Coi lại, Rau Dừa C chưa có công trình phúc lợi công cộng nào gọi là được con mắt. Đường không, cầu cũng không, có ngôi trường tiểu học dựng tạm bằng cây lá tạm bợ từ hồi bão số 5 giờ đã bệu xệu như răng ông già, mùa mưa, trường ngập lụt mắt cá học trò. Coi lại, những người đã từng sống, chiến đấu ở đây đã chẳng ai trở về thăm, để cùng ăn với nhau nồi cháo cá, cùng uống với nhau ly rượu, nhắc chuyện xưa, cái hồi bà con Rau Dừa mình nghèo mà tốt quá trời đất... Chẳng ai trở lại...

Bây giờ đất này còn nghèo hơn trước, cái nghèo lừa mị người xứ xa, lừa mị những ông quan kinh lý ưa kiểm tra lột lột. Chú Sáu Tấn, nhà ở Kinh Ngang bảo, "trời ơi, cô đừng thấy bà con cất nhà mái tole mới cái, dưới bên có xuống có máy mà làm tụi này giàu, cô phải vô tới trong bếp để coi hủ gạo, coi túi tiền của tụi tui. Nó trống trơn thôi. Coi cái vỏ vậy chứ trong ruột tan nát hết".

Nhà chị Võ Thị Nga nằm trong số đó. Ba năm chuyển dịch, tôm chết triền miên, nợ hơn mười triệu ở ngân hàng. Không sống được trên năm công ruộng nhà, chồng chị làm thợ mộc kiếm tiền mua gạo. Anh vái hoài, vái trả hết nợ anh cạo đầu, rùi quá, tới bây giờ tóc vẫn còn nguyên. Anh chị có bốn đứa con nhưng ba đứa đã thôi học. Chị chỉ cậu con trai đầu lòng của mình, giọng rười rượi, "Tội nghiệp thằng nhỏ, học hết lớp mười hai rồi mà không có tiền, tui bắt nó nghỉ. Tương lai của nó, tui coi như xong rồi". Trí tật nguyên do sốt bại liệt hồi sáu tháng tuổi, biết mình không làm được việc đồng áng như người khác, em dồn sức vào việc học. Nhưng cái mơ ước trở thành bác sỹ đã tan mau như mây, phủ phàng như chẳng có cái hồi mẹ cũng em tới trường ngày hai buổi, như chẳng có những đứa em tình nguyện nghỉ học để cha mẹ dành dụm cho anh... Chị Nga rần rần nước mắt, " Còn nhỏ Út, con nước nào cũng vái ông bà phò hộ cho trúng vuông để được đi học tiếp. Mà, hông biết chừng... Hồi sáng này bán tôm được 24.000, có nhiều đó mà phải lo gạo, dầu hôi, nước mắm, đưa ông chồng tui bỏ túi đi làm chỗ xa, hỏi tiền đâu cho nó... Tui làm mẹ mà, đau chớ sao không, cô?".

Gần đó một đổi đường là nhà chú Bảy Chà, được coi là nghèo nhất ấp. Đó là một căn nhà nhỏ và rách tả tơi đến mức khi bước vào tôi muốn rơi nước mắt. Nhà có ba bộ vạc vá đập bằng ván vụn chừng bốn lớp, hai cái vông cũng tưa tãi như xơ mướp. Chú nói, "trận mưa đầu mùa hôm rồi, tụi nhỏ ướt hết, phải cuốn mùng chạy. Mà, chạy chỗ nào cũng dột", rồi chú nghẹn lại, "khổ như chó...". Tôi bước vào gian bếp ngoi ngóp khói, ngó nồi cơm trộn khoai bắt đầu lên tim. Gia đình chú Bảy không đất canh tác, sống bằng cách làm mướn, làm thuê. Mỗi tháng, thím Bảy lĩnh tiền chính sách (chồng trước của thím là liệt sỹ) được 150.000. Hỏi cô con gái tên Trang đã học tới lớp mấy rồi, cô cười, nghèo quá, mấy anh em em hông ai biết chữ. Rồi cô lặng lẽ nhìn ra sân, chỗ những đứa trẻ đang chơi, lê lết cái mông trần trên đất, tóc cháy vàng, gầy gò, khô khốc. Hỏi anh Nguyễn Đồng Khởi - trưởng ấp Rau Dừa C về việc nhà chú Bảy chưa được cấp sổ nghèo, anh trả lời, " Các ấp khác trong Hưng Mỹ mình đã có rồi, nhưng riêng Rau Dừa C vẫn chưa. Tại sao mà kỳ vậy hả? Tại hồi làm thủ tục, Ban chính sách nhập nhầm làm lộn hai cột thoát nghèo với còn nghèo nên phải chờ làm lại". (Ở đây cũng có vài chuyện hơi bị... lãng xẹt hả, chị Ngờ, thí dụ như chuyện kéo điện, một xóm nhà lẽ ra phải cắm hai mươi cột nhưng dự toán thế nào chỉ cắm có mười tám, thành ra còn sót lại một khúc xóm, bà con phải xúm nhau tự mua điện giá trên trời mà chất lượng thì ở dưới đất)

Buồn cười, tới đây thì con Tư "lý trí" xuất hiện và chúng tôi cãi nhau. Cứ mỗi lần được nghe những quan điểm trái ngược nhau từ người dân và chính quyền, nó lại tới "để giữ cho bạn thật tỉnh táo. Tụi viết văn hay sống theo tình cảm,

có lúc cũng không nên". Nên thấy cái cảnh tôi sụt sịt cảm thương, nó nhảy xổ vào, "Ở xã người ta nói ông Bảy này nhậ nhệ tối ngày, mấy đứa con thì hỗn hào, phá làng phá xóm, đừng thèm thương". Tôi hỏi, "Nếu bạn là chú thím Bảy, sinh ra những đứa con như vậy, bạn có buồn không, Trang hơn hai mươi mà thân hình như mười ba, mười bốn; Dương mười một tuổi mà thua cậu bé lên năm. Nhà lại nghèo như vậy, hỏi chú có buồn không? Và nếu thiệt những đứa trẻ này không được tử tế lắm, có phải vì chúng thất học, chúng thiệt thòi không?" Con Tư "lý trí" im lặng, nhưng nó không chịu thua, nó đang tìm lý lẽ để tranh luận tiếp, tranh luận dài dài.

Nên chúng tôi vẫn phải lờm lờm ngó nhau khi nắng cuối mùa đang đỏ úa trên đầu, chúng tôi vòng qua chợ Rau Dừa đi Thị Trường. Cái ấp Thị Trường của chị Ngờ của mùa gió chướng, của những bờ kinh bông so đũa nở trắng trong ký ức của chị đây, chị Ngờ ơi. Mà, thiệt buồn thay, cũng là Thị Trường làm tôm thất bát nhất trong số 13 ấp của Hưng Mỹ. Cả ấp có 365 hộ hết 105 hộ nghèo, năm nào huyện cũng lên cứu đói chừng năm ba chục hộ. Học trò từ cấp hai trở đi bắt đầu bỏ học, đi làm mướn, mà cũng phải làm mướn xứ khác, chứ đất này ai cũng như ai. Nhiều thanh niên của Thị Trường bây giờ đang ở biển, ở rừng, mỗi mùa gió chướng rao rao lại cồn cào nhớ quê xứ. Tôi nhớ có lần hỏi chuyện làm ăn của bà con ở quê nhà, chị nói, "Hồi đó Thị Trường có "ba không", không theo giặc, không bỏ Đảng, bỏ cách mạng... bây giờ "tùm lum không". Không gạo, không tiền, không cá, không rau cỏ...". Môi trường nước mặn quá khắc nghiệt, người ta sống còn muốn le lưỡi, nên gà vịt chim cò cũng vắng hoe. Qua nhà anh Tám Hải, thấy vẫn còn cặm cái



bảng bán đất, nghe kể thì đã dựng bảng hơn một năm rồi, chẳng thấy ai tới mua, nghĩa là số đỏ vẫn ở ngân hàng, nghĩa là món nợ sáu mươi triệu vẫn còn nguyên trôn đó. Chúng tôi ra chỗ Mũi Ông Lục, chỗ mà chị đã từng gọi là "đất trắng", mà thương chị thật lòng. Ở đây, cái thứ lau sậy lì lợm là vậy mà ngó bộ sống cũng vất vả. Chúng xơ rơ cháy đến phai cả màu vàng, chỉ thấy thân sậy trắng bệt ra, rụi ngọn trên những bờ đất khô nẻ. Không có một thứ cây nào khác sống ở đây ngoài những đám lau sậy này, nên trảng đất hoang vu tràn đến những bìa dừa xanh thẫm đảng phía chân trời. Nước dưới kinh trong tới đáy, thấy cả mấy con cá ồm nhặng lội tới lui. Khu vực này gồm 251 hecta, trước đây đất hoang hóa, cây tạp mọc thành rừng, máy bay Mỹ rải thuốc mấy lần, đất trở thành đất trắng. Anh Vương Thanh Dũng, trưởng ấp Thị Tường cho biết, "Chỗ này bà con mình cũng vừa vào đây khai phá hồi năm 80, 81. Nghe mấy ông kỹ sư nói cái thứ phèn này độc dữ lắm, nên hồi làm ruộng cũng thất te tua, lúa bắt đầu trở là queo ngọn, chết queo. Năm 99, nhà nước làm thuỷ lợi mức đê Ông Lục, dân Ông Lục năm đó mừng húm, vì làm lúa bắt đầu trúng. Nhưng cũng được có một năm thôi, bắt đầu chuyển dịch, bà con còn nghèo dữ hơn trước... Mới đây chừng hai tháng, ở Sở Thuỷ sản cũng có người xuống, nghiên cứu coi đất này hợp với cây gì, con gì, quy hoạch ra làm sao để tính lại con đường sống cho bà con. Mà, chắc cũng lâu...". Và sự chờ đợi đã mỏi mòn, nên trong xóm đã có người cho mượn vuông với giá rẻ để qua U Minh thuê đất ruộng. Nói chuyện mượn đất, anh Dũng kể cái hồi Cái Nước bắt đầu chuyển dịch, dân Đầm Dơi chạy qua mượn vuông quá trời, tưởng bên này cũng ngon như ở bên, nhào vô Mũi Ông Lục chừng năm rưỡi

đã chạy mất, chạy không kịp trả đất. Rồi anh chùng giọng xuống, "tui thấy phải làm thuỷ lợi cho ngon dân mình mới có cơ hội thoát nghèo cô à".

Tới đây thì chúng tôi lại cãi nhau nữa, chị Ngờ ạ. Con Tư lý trí nó nói thiếu điều vắng nước miếng, "Bà con cứ đổ thừa thuỷ lợi kém nên tôm chết, nên nghèo hoài là không phải. Ngay từ đầu Hưng Mỹ cũng như Cái Nước làm đề án là vụ lúa vụ tôm, tui nói đúng hôn? Nhưng bà con mê tôm quá nên bỏ bê cây lúa, nên đất bạc màu, nguồn nước bị ô nhiễm, nên tôm lụi đầu, nên hồng có gạo ăn, tui nói đúng hôn? Đó, anh Huỳnh Công Trí, chủ tịch xã cũng có nói đó, bây giờ đã nghèo túng, nợ nần như vậy mà bà con còn dửng dăng chưa chịu làm vụ lúa vụ tôm. bà con sợ làm lúa rồi cực khổ hôm sớm chớ gì, tui nói đúng hôn?".

Tôi không tranh cãi gì hết, tôi hỏi, "Bạn còn nhớ cái kinh Ngang chỗ nhà chú Sáu Tấn mình vừa đi qua không. Mùa này, kinh cạn chỉ còn non một thước. Xuống chạy qua, sinh cặn cặn lên đục ngầu, nước này thì làm sao bơm vào đồng đây. Ngược lại, bà con cũng không thể tháo nước, xả phèn khi mực nước kinh thấp hơn cả trong ruộng. Nên bạn thấy đó, những cánh đồng trơ nẻ đất như người ta bắc cái chảo lên bếp rồi kho cho cạn. Làm sao tôm không chết thành dịch khi người này vừa bơm nước ra, người khác lại lấy nước vào? Ba tôi làm ruộng ở Rạch Bộ Tời, đêm nào cũng canh chờ con nước lớn nửa đêm, cả xóm kinh rủ nhau ra tát, năm cái máy bơm hút nước chừng nửa giờ đồng hồ, rạch đã cạn trơ lòng. Rồi ai nấy ngồi thừ ra, muốn khóc. Nhà nước còn nghèo, lại thương hết thầy mọi người, nên nạo vét dần trải ra, không đồng bộ, có con kinh ngang được mức nhưng hai kinh dọc thì không nên nước khó chảy tới lui. Hệ thống thuỷ

lợi như vậy thì làm gì cũng khó, kỳ công rửa mặn, tháo nước để trồng vụ lúa trên đất nuôi tôm còn khó hơn. Vì chi phí cao lắm, tiền đâu?".

Tiền đâu khi nợ cũ vay để cải tạo kinh mương hồi mới chuyển dịch bây giờ vẫn còn nguyên đó, trả lãi còn vất vả đừng nói chuyện hoàn vốn để vay lại. Người dân Hưng Mỹ nợ ngân hàng trên ba mươi tỉ đồng, hy vọng trả được rất xa xôi, mờ mịt. Anh Nơi, chạy đò bao ở chợ Rau Dừa kể, "Ông Trọng ngoài Ngân hàng công thương vô đây hoài chớ gì, chả biểu tui chạy đưa ông đi lòng vòng để đòi nợ. Riết rồi tui biểu, thôi cha nội ơi, đi hoài cũng đâu có được gì, rồi mắc công cha nội cần nhẫn cử nhử. Coi cái cảnh bà con ở đây, chạy gạo từng bữa còn đuổi nói chi trả nợ".

Nên có người lên tiếng, phải nhà nước chịu thấy đất trừ nợ, tôi buông xuôi cho rồi. Chớ bây giờ, nhớ tới nợ, ăn ngủ không yên, lúc nào cũng thấy bồn chồn.

Chị Ngờ ơi, tôi có cảm giác cái nghèo giăng ra sẵn những cái bẫy mà bà con nông dân mình đi lần quần thể nào vẫn quay về ngay trên chỗ ấy. Những người tốt, những người lam lũ cả đời chẳng được (hay chưa được) đền đáp.

Nhưng lạ là không bao giờ họ tắt đi niềm hy vọng, chị ạ. Bà con khoe với tôi, nghe râm ran mùa tôm về dài theo mé Đầm Thị Tường bên Phú Mỹ, bên đó mấy năm nay cũng khổ, nhưng bây giờ coi bộ đỡ lắm rồi, nghe mấy ông thầy coi nước nói năm nay tôm tép khá lắm đây. Tôi chưa mừng tượng được về mấy ông thầy coi nước, không biết có giống thầy bói không, không biết có phải là những lời an ủi, vực nhau đứng dậy rồi bị đôn đại ra không nhưng tôi biết ơn

mấy ông lăm lăm, khi nhen lại cái khát vọng sống trong lòng người Hưng Mỹ.

Ờ, sống để mà bước tới.

## Nguyệt - Người Bạn Không Biết Viết Văn

V

ới bạn học cũ, tôi luôn luôn dựng lên cảnh ngày gặp nhau thật huy hoàng, bữa đó có thể là ngày họp lớp, đám học trò xưa vừa ăn tiệc đứng vừa nhắc kỷ niệm ngày xưa. Nhưng tưởng tượng cách xa thực tế, tôi gặp Giàu ở bến tàu, nó chạy xe ôm, gặp đang lúc nó đang đổ mặt tía tai dành khách, nó giật giỏ xách tôi, thiếu điều bỗng tôi quăng lên xe của nó. Tôi gặp Tiên đang làm kế toán viên của ngân hàng, bữa tôi lại làm thủ tục vay vốn, nó cứ càu nhàu, sao cái hình trong giấy không giống người ngoài đời, còn mục ruồi dưới cằm đâu... Bữa gặp Nguyệt cũng bất ngờ, tôi uốn tóc ở tiệm cạnh nhà Nguyệt, nó nhận ra tôi trước, chạy ào qua, nắm tay tôi lắc lia lắc lịa, mừng thôi là mừng, trong lúc con bạn nó đang ngượng ngịu với cái đầu chôm bôm, tóc tai cuốn từng cuốn như chả giò (Đáng lẽ mình nên xuất hiện trước mặt nó bằng dáng vẻ thanh lịch, tươm tất hơn mới phải - người viết văn mà). Nó bảo, trời ơi, đúng là con Tư thiệt rồi, lâu quá không gặp.

Rồi nó kéo tôi về nhà mình, tắt tả bưng ly nước lọc ra, miệng ríu rích hỏi tôi lúc này làm nghề gì, tôi nói viết văn, nó à ra rồi nói với cái giọng tội nghiệp xót xa cho phận con bạn bẽ bàng:

- Vậy à, ờ, ráng đi, ai biểu hồi nhỏ mày giỏi văn làm chi.

Lời của nó thiết tha đến nỗi làm tôi tin rằng mình tội nghiệp thiệt, thấy thương quá đi. Người không viết văn sướng hơn mình nhiều.

Thì chuyện của Nguyệt chứng minh điều đó, nó sống vui lạ lùng. Nó bảo, trái tim nó chia ba phần tươi đỏ, "Cuộc đời tao dành cho ảnh phần nhiều. Phần cho con, phần để cho... phim" (Tôi ngờ rằng nó cải biên thơ của Tố Hữu). Hai mươi ba tuổi nó lấy chồng, lấy ngay người yêu đầu tiên và duy nhất, không phải tư tưởng chọn lựa người này người kia, không phải lúc nào cũng lơ mơ, thấy thằng nào cười đẹp đẹp là ... muốn yêu thêm nữa. Nguyệt thì chỉ cần chăm chăm thương một mình chồng, rồi bây giờ thêm đứa con trai vừa đủ tuổi vô mẫu giáo. Chuyện chi xài trong nhà thì không phải lo, anh chồng làm chủ một cửa hàng máy văn phòng gánh hết. Một ngày Nguyệt lo cơm hai bữa, lo tắm cho con cũng hai lần thêm một lần lo chuyện ngủ cho chồng (nói tới chuyện này nó cười lỏn lển bí ẩn lắm). Nó giỏi giang, chu đáo, làm việc nào ra việc ấy (chắc là vì không biết viết văn như tôi...). Nấu món nào chồng cũng thích, bạn bè chồng tới nhà hai năm sau còn nhắc bữa ăn cá lóc luộc mẹ nghe ngon tới bây giờ. Chủ nhật này làm bánh xèo, chủ nhật sau nấu bánh canh, Nguyệt đem cho cha mẹ hai bên, ông bà già cảm động quá chừng, con nhỏ thiệt siêng, hiếu thảo, ngoài chợ bán thiếu gì, làm chi cho cực, con. Nó cười, ra chợ mua không có lòng bằng chính mình bỏ công làm. Họ hàng hai bên có giỗ quây, hẳn là nó tới, phụ nấu nướng một tay. Một ngày bình thường bắt đầu từ việc đưa con đi nhà trẻ, nấu cơm xong, thời gian chờ chồng tan sở, nó ủi đồ lớn đồ nhỏ trong nhà, thay dây thun lưng quần cho con, đơm lại nút áo chồng, rảnh nữa coi phim bộ Đài Loan. Nó nói nó không thích phim Mỹ, khó hiểu lắm, hổng giống phim Đài Loan, coi lần nào cũng khóc muốn chết. Tánh nó là vậy, trong sáng, chân chất, chuyện trong phim mà nó

đình ninh như ở ngoài đời, như thể xảy ra ở trong xóm nó, kế nhà nó. Cảm giác đó lâu rồi trong tôi không còn nữa, tôi rành sáu câu cách xếp đặt, dàn dựng bi kịch, nghề viết văn cũng gần giống vậy mà.

Nên Nguyệt tội nghiệp tôi là phải rồi. Làm sao tôi có thể sống thanh thản, thoải mái như nó, thí dụ như đi chợ, gặp đứa bé ăn xin, nó thương quá móc tiền ra cho rồi thôi, Nguyệt chẳng cần tự hỏi chắc là có một bi kịch nào đó trong nhà đứa trẻ đã đẩy nó ra đường. Không biết cuộc sống nó thế nào, đêm nay nó ngủ đâu... Tương lai nó sẽ ra sao... Nguyệt nhìn con chim bay qua mà không phải nghĩ tầm phào, tại sao con chim nó bay có một mình, chắc cha mẹ nó bị bắn rồi, lúc này người ta săn chim, hủy hoại môi trường dữ lắm. Những bữa tối nó thanh thản đi dạo phố với chồng, con, ghé ngã Năm chợ mua bong bóng bay, hay ăn cháo trắng hột vịt muối, tóm lại là không suy nghĩ gì hết, vui trọn cả tấm lòng. Còn tôi lúc nào cũng nghĩ nhiều lắm, toàn chuyện trời ơi đất hỡi, nghĩ coi cho ông nọ gặp rồi yêu bà kia như thế nào, nghĩ coi anh lính đó sẽ chết trong tư thế nào, con nhỏ này hành động làm sao khi thấy cha nó lấy má ghè...

Nguyệt thì không biết viết văn, hồi nhỏ, nó dốt nhất là môn này. Cô Thủy chê nó thiệt tình quá, không biết tưởng tượng mộng mơ, bay bổng. Vậy mà hay, tâm hồn ở dưới đất nên nó biết thịt heo đùi trước mềm hơn đùi sau, cá kèo kho xối ngon hơn kho mặn, còn cá chốt rửa bằng dầu ăn vừa sạch nhớt vừa mềm, hâm mấy lửa vẫn ngon như thường, nó biết gạo Tài Nguyên ngon cơm hơn Nàng Gáo, quần áo đồ đồng ở chợ phường vừa tốt vừa rẻ. Nó biết nhiều sự kiện của đầu

trên xóm dưới, nhờ thu lượm được của con nhỏ làm móng dạo, rồi quan tâm, bàn tán như thể chuyện của nhà mình.

Nên lần gặp lại này, toàn là Nguyệt nói, tỉ tỉ chuyện dưới đất trên trời, luôn cả chuyện chính trị, nó chê tổng thống Mỹ không đẹp trai, mặt mày xương xấu, quạu quọ, nó thương chủ tịch M vừa mất chức, tội nghiệp, hồi trước giờ nhờ ổng mà cả xóm ít khi cúp điện, đường sá cũng được sửa đàng hoàng. Rồi Nguyệt nói dài tới chuyện nhà, chuyện nó nhắn chồng đi nhậu khuya, thằng con hồi hôm này đái dầm nhưng tuyệt không nói tới văn chương, chẳng hỏi nhau lúc này viết được không, nhiều ít, truyện vừa rồi đạt không, rồi ngồi chê búng chê beo tiểu thuyết mới của ông C nào đó như am hiểu lý luận phê bình lắm. Nó nói có lúc rảnh quá chừng nó cũng đọc sách, sao không thấy sách ghi tên Tư, tôi hỏi nó đọc sách gì, Nguyệt kể ra nào là "Tình như mây khói", "Yêu mãi người ơi", "Mai em theo chồng"... loại sách vừa dễ hiểu vừa có chữ bự coi không mỏi mắt. Tôi cười cười, con Nguyệt thắc mắc "Nhớ hồi nhỏ mầy thèo lẻo nhất lớp, bây giờ sao khôn quá trời, bắt người khác nói không à". Tôi cũng giật mình, ờ, ờ mình hồng biết nói gì, rồi nhìn vẻ mặt lấp lánh ánh cười của nó mà buồn, bao giờ, chừng nào mình mới được sống vui giống vậy... Tôi biểu Nguyệt cứ nói đi, mình thích nghe hơn. Bởi có những chuyện tôi biết thì tôi để dành... viết hết rồi. Bi kịch ở chỗ là cuộc đời này không chỉ có bấy nhiêu thôi.

Còn nhiều chứ, ngoài văn chương thi phú ra, thí dụ như bạn bè. Con Nguyệt khoe, gặp được nhiều bạn bè cũ lắm. Như mới vừa đi đám cưới con Thảo "khoai lang" nè, coi ú vậy mà lấy được thằng chồng đẹp trai, ờ, bữa đó còn ngồi chung Thúy "ở dơ", bây giờ điệu dữ à, mấy ngón tay lúc nào cũng



nhón nhón vánh vánh thấy cười lảm. Như mới gặp thẳng Nguyên hồi hôm qua nè, nó ẵm con đi chích ngừa ở dưới phường, thẳng nhỏ giống hệt nó, tròn vo, ú quây. Như thẳng Nghĩa ngày nào cũng lừa hai con bò của ông nội nó ngang nhà, Nguyệt rủ nó ghé uống nước rồi đi nhưng Nghĩa mắc cở, cầm cây roi quất con bò chạy cà cồng cà cưỡng, lằm lúi đi mất. Như hôm qua ba cặp vợ chồng Nguyệt, Mỹ, Tho rủ nhau đi nhậu ốc lác luộc sả, ốc bươu nướng, mấy đứa nhỏ khoái lảm. "Ủa, Tư, mày hông gặp tụi nó hả...", Nguyệt hỏi, giọng tiếc hùi hụi. Tôi bảo không, à, có, mà không, tôi không có bạn, lúc bạn cần, bạn tìm thì tôi đang bận viết cái gì đó nên không thể phân tâm mà bỏ đi chơi, đến lúc tôi rảnh rang, sức nhớ, chợt thềm gặp một người nào đó để nhậu, nói chuyện chơi thì không còn ai cả. Có gặp thì cũng như gặp Nguyệt bây giờ, lượng sượng, không biết nói chuyện gì, giống như một đứa ở trên trời, một dưới đất, có chuyện gì chung đâu.

Nguyệt thì chẳng bao giờ cô đơn như thế. Nó để dành cả một tâm hồn không vướng bận để quan tâm, chia sẻ, chu toàn hết thảy chuyện lật vạt của cuộc đời. Còn tôi thì đang đứng trên biển văn chương mênh mang chưa thấy đâu là bờ bến, đường đời cũng dở sống dở chết, chưa đâu tới đâu, hai vai không trọn vai nào.

Bữa gặp Nguyệt về, tôi lơ ngơ ngẩn hết mấy ngày. Nhớ cái cảnh nó vừa chống mông lau nhà vừa nghe nhạc, loại nhạc mang âm hưởng dân ca lời lẽ cực kỳ dễ hiểu kiểu như " Nhà anh, giậu đổ bìm leo mà nhà em rào mấy lượt rào, hỏi chớ con đường mòn nào xui hai đứa gặp nhau...". Cứ đêm về tôi mong được nằm mơ, mong thấy vía mình vừa chơi ô tô với con vừa kể cho chồng nghe một câu chuyện gì đó thật hay

lượm ở ngoài chợ cá, vừa kể hai đứa vừa cười ngắc nga ngắc ngẻo. Xong rồi coi Lưu Tuyết Hoa trong phim "Xóm Vắng" vừa khóc với Tần Hán vừa hát "Buồn lòng tôi hát câu dân ca xưa để với nỗi sầu... Mấy ai qua cầu mà mong về được người ơi..." bằng tiếng của ca sỹ Cẩm Ly (vô lý vậy mới gọi là mơ chứ). Nhưng chờ hoài không thấy...

Cuộc sống đó, không ít người vẫn "khi dễ" là nhàm chán, cạn èo, tầm thường... Rồi một đôi lần trong đời chợt rưng rưng nhận ra, muốn sống vậy cũng không dễ.

## Hiên Trước Nhà Một Bà Già Tốt Bụng

S

ôi định hôm nào về xóm Chẹt, ghé lại nhà quen, uống một bụng nước mưa đã đời xong rồi nằm chò co chỗ bộ vạc đằng trước nhà ngủ một giấc thật sâu. Rồi nghĩ, chắc là không ngủ được, vì nhớ...

Tôi chắc dù đất xóm Chẹt có thay đổi cỡ nào, tôi có già có cò thủng thiếc đi, mình vẫn nhận ra ngôi nhà ấy, ngôi nhà của một bà già hiền như bà nội, bà ngoại mình. Tôi không nhớ rõ khuôn mặt của bà, có thể mặt bà đầy những nếp nhăn, có thể lưng bà còng, có thể bà cũng nhai trầu bồm bồm như bao nhiêu bà má quê khác. Cái tôi mừng tượng rõ nhất là đằng trước nhà bà, chỗ sát hàng ba, lúc nào cũng có cái lu nước mưa với bộ vạc cau và hai cái đôn sứ hình con voi đã gãy mất vòi.

Hồi đó, lần nào đi học ngang tôi cũng ghé lại. Uống một gáo nước mát dạ lúc khát khô, ngồi nghỉ cho chân đỡ mỏi vì đường xa, đụt mưa, trốn nắng. Đã bao nhiêu năm, bao nhiêu lượt người ghé lại, đám học trò nhỏ ngày xưa đã sắp bạc tóc dài râu, qua nhà lại nhớ bà, già mà thiệt thính tai, nghe chúng tôi khoả gáo đã biết nước dọt tới đâu, mau mau hối con cháu chằm đầy cho tụi nhỏ để múc. Cái nắp lu bằng sành bà sợ nặng, ngồi tỉ mẩn chằm lá để đập, nên nước trong lu mát lạnh tới tận óc, ngọt ngào, lại thơm thoang thoang mùi cà bắp của đám dứa nước ven sông. Cái gáo đen mịn cúi đầu chống mông lên cây trúc cặm kể bên cũng thơm ngậy ngậy mùi gỗ đã ngâm nước lâu ngày.

Bộ vạc đằng trước đã thay đổi nhiều xác cau. Có bữa ghé đụt mưa đám học trò chúng tôi buồn tình ngồi vẽ trâu, vẽ sáo, ghi chi chít "con Út Cò Hương + thằng Bầu = hai vợ chồng"... Vạc cũ dỡ ra bà biểu con gái đem đi chụm củi hết rồi, từ bấy đến nay không biết con Út Cò Hương có lấy thằng Bầu không nữa?

Nhà bà đã một lần bị bom, một lần bị bão, mấy đận cắt mới, mấy lượt sửa sang, nhưng có thay đổi mấy bà vẫn nhắc con giữ nguyên cái lu với bộ vạc. Và một ngọn đèn, ừ, thêm một ngọn đèn chong...

Đèn chỉ tắt những đêm tối trời, trăng sáng rồi thì cháy đỏ một tháng hai mươi mấy ngày. Hồi đó, đồn Chệt đóng kế bên nhà, hễ chạng vạng là đám lính thấy bà đem cái đèn (loại dùng để đặt đó) ra treo ngoài hàng ba. Bọn giặc sợ, theo tra hỏi hoài, "Làm ám hiệu gì cho Việt Cộng vậy bà già, hay là soi đèn cho tụi nó bắn tia tòi?". Bà cười ung dung: "Ám hiệu ám hiếc gì đâu, tui treo đèn là để mấy đứa nhỏ đi đêm khỏi sợ". Đèn nhỏ, ngọn lửa chỉ le lói đỏ nhưng lạ lùng, đêm càng tối đèn càng sáng lung linh. Cái vầng sáng đó hắt ra tới tận bờ lá, nhuộm hồng cả một khúc đường. Tối nào má tôi sai đi mua dầu hôi, nước mắt ở quán chú Sồi, tôi cầm dầu chạy đến đây thì dừng lại thờ, nhìn cái đèn với một lòng biết ơn mệnh mệnh. Tôi thắc mắc sao ai cũng cần ánh sáng mà lính đồn Chệt thì không?

Hàng ba nhà bà, không chỉ một mình tôi nhớ. Nhiều lắm những người khách bộ hành xuôi ngược. Người buôn bán ve chai lông vịt, người đi bán tranh thờ, bán chiếu... những thợ gặt xuôi về xứ khi lúa hết mùa... những người đàn bà tan

buổi chợ trưa... người ta nhớ hoài, thương hoài cái hàng ba thơm thảo đó.

Phải đợi lớn lên, tôi mới nhận ra, bà dành cho những người qua đường chúng tôi không chỉ lu nước mưa, cái vạc cau và cây đèn chong. Cái không gian nhỏ nhoi dưới mái hiên đó giống như tổ ấm của mỗi người với đầy đủ nhu cầu tối thiểu, có thuốc uống, có chỗ nghỉ chân, có ánh sáng... Phải đi về sống nơi phố thị, tôi mới nhận ra, cứ bước chân ra khỏi nhà - công sự của mình (dù có khi chỉ để đi... nhậu) là lòng lại thấy chằng chằng, chơ vơ, không hiểu vì nỗi gì! Nhìn những hàng rào cao ngất, kín bưng bọc lấy ngôi nhà hai bên đường, bỗng thèm được đi qua xóm cũ, ghé tạt vào hàng ba quen thuộc, uống một ngụm nước mưa giữa mùa, ý trời, nó mát thì thôi đi chớ...

Có khi bỏ nón ở đâu không nhớ, bỏ tiền túi nào cũng không nhớ mà lại nhớ mấy cái chuyện cũ bên trời này, ngật thiết.

Trong quyển Nước chảy mây trôi

## Một Mái Nhà

**M**ột bữa trên đường gánh trái cây đi bán dạo, con Bèo gặp tôi, mừng quá, lâu lắc quá chừng rồi, Bèo rồi rít mời tới nhà chơi, mà, cái giọng của con bạn, trời ơi, nó tươi rói, giòn tan, sung sướng, tự hào. Bèo dẫn vói theo cho tới khuất người khuất bóng mới thôi, "Nhớ nhen, Tư, rảnh vô nhà tao quậy cho đã một bữa, muốn chiên bánh xèo cũng được, không thì tụi mình nấu chè khoai môn ăn". Rồi nó cười hực hở, rạng rỡ, như thể nhà nó là một thiên đường.

Ai mà dè nhà nó nằm tuốt trong con hẻm Cỏ sau lưng siêu thị. Đó là một con hẻm dài, hẹp te, tối tăm, sình bùn ọp ẹp, ngoa ngoắt ngoắt trái ngoắt phải, mỗi lần ngoắt thì nhà cửa hai bên lại nhỏ đi một chút, làm người ta tuyệt vọng đi một chút, điều này, tới cuối hẻm, chắc nhà chỉ còn bằng cái miếu ông Tà. May, nhà của con Bèo cũng không tệ đến mức vậy.

Tổ ấm đó đủ để một bàn thờ kê trước chiếc giường đôi, còn thừa một chỗ trống để giăng chiếc võng sát góc nhà. Phía sau có kê tấm dal làm bếp, gần đó đặt cái bàn ăn cơm nhỏ xíu với hai chiếc ghế ba chân để đầu cũng lún vì nền đất ướt chèm nhẹp. Vách nhà được dựng bằng những tấm kẽm đã phơi bản ở nhà in (chồng nó làm việc ở đó), chi chít thơ. Hỏi con Bèo thơ viết gì, nó cười, "Mầy biết mà, tao học tới lớp sáu là nghỉ ngang, chữ xuôi đọc còn trậm trầy trậm trật nói chi để chữ ngược ngạo vầy..."(tội nghiệp, sống giữa thế giới thơ mà không tận hưởng được). Mái lợp bằng lá cũ mềm,

ngựa cổ đã thấy lấp lánh trời sao. Nước bung ra để cái cộp, khách chưa kịp uống lá mục đã rót vào, nên nước nghe thơm mùi lá lăm. Con Bè cười, "Chồng tao ảnh nói để lãnh lương tháng này mua lá lợp lại, chớ đâu có để vầy hoài".

Tôi tới chơi một lần, tự dưng nghe buồn, nghe thất vọng quá trời đất, nghe trong lòng có một chút ghen hờn. Con Bè học hành lổ dổ, nghề nghiệp cũng chẳng cao sang, sao nó lại ngộ chữ "tri túc", còn mình thì không?

Tôi cũng có nhà, lớn hơn một chút, đầy đủ tiện nghi hơn nhưng chẳng bao giờ tôi biết hãnh diện về nó. Nhiều lúc bạn bè nói dèm, bảo để tới nhà nhỏ Tư chơi, tôi bàn ra, "Nhà em khó kiếm dữ lắm mấy anh ơi". Bạn gạt phăng đi (vì thương tôi quá mà), "không sao, khó mấy có lòng cũng tìm ra", tôi rồi beng trong bụng, giả đồ nín thình như người điếc, nghĩ thầm, nhà mình thấy ghê...

Nhà tôi nằm ngang chợ phường, quay lưng với sông, ngựa mặt đón bụi đường, trong nhà không lúc nào ngớt tiếng xe, tàu chạy (tôi ngồi viết văn ở đó, giữa tiếng động chói gắt khủng khiếp của tàu xe, tiếng nhạc nhùng nhằng từ xe kéo kéo, tiếng những người đàn bà bên chợ cá cự cãi nhau). Đứng ở đằng trước thấy thông thoáng đằng sau, tuềnh toàng một cái bếp thấp tè, chiếc máy giặt cổ mỗi lần giặt rung cà cồng cà cưỡng (có người còn đề nghị cho mượn để ... cầu số). Chen giữa lối cầu thang lên gác xép với nơi để máy vi tính là cái bàn ăn, (nên ngồi một chỗ, tôi có thể vừa truy cập Internet, vừa... ăn cơm, hoặc quay lưng lại xem ti vi). Trên vách lỏng chỏng nôi niêu xoong chảo, lọ nghệ ám đen, dài theo đó đóng ba bảy hàng đinh, treo lủ khủ những thứ mà ở dưới đất, không có chỗ cất. Đồ đạc bằng cây thì cũ kỹ,

gậy bản lề, bằng kim loại thì sét nghệt, thấy rầu. Đụng tay vô đâu cũng gặp bụi, lau hôm trước, hôm sau bụi lại đầy, mùa gió nam hay gió chướng, trước nhà cũng tả tơi giấy vàng bạc, vỏ trà. Buổi trưa đi làm về lại lính quính chạy đi, hỏi làm gì gấp, bảo chạy về thăm ngoại (nói vậy cho nó ... tử tế, chớ không lẽ nói "dzọt" vô trong ấy để ngủ, ở đây nóng quá, chịu gì thâu).

Tôi chỉ nhớ nhà những lúc đi xa, đi lâu (cái chính là nhớ người ở lại). Ở một vùng đất heo hút nào đó, nửa đêm thức dậy, nghe tiếng gà gáy, tiếng con chim kêu thảng thốt, gió ngào ngạt hương hoa bưởi, hoa cau, tôi nhớ tổ ấm của mình, giờ này ở đó chẳng có gió máy gì đâu, thảng nhóc ở cạnh nhà chắc là đang chạy rầm rầm trên gác (e là nó đã bị hồng đồng hồ sinh học), những người phục vụ quán nhậu bên kia đường đang dọn dẹp, tiếng chai rỗng vọng xuống đáy thùng côm cộp, rồi tất cả đều im lặng lại, nhường cho tiếng chổi đêm xao xác. Tôi chân thành cảm ơn những cuộc đi xa, nó làm cho tôi biết nhớ nhà, ờ, miễn là nhà - của - mình, thôi thì, sao cũng được.

Một bữa trèo lên tầng thượng cao ốc ngân hàng, tôi nhìn về phía nhà, nghe gió thổi qua mặt, gió tràn vào lòng, nhận ra nhà của mình nhỏ nhoi, chật chội quá trời đất, gì mà mái nhà hẹp te như chiếc chiếu bông (Rõ ràng là người ngồi trên cao sẽ nhìn đời bằng đôi mắt khác). Úi cha cha, không biết chừng nào mình mới có được một căn nhà đủ rộng, có cửa sổ đón gió và nắng trời, có cái sân trồng giàn bông giấy, có phòng riêng cho con (thì cũng phải sinh con chứ, chừng vài ba đứa), có chỗ cho tụi nhỏ đạp xe ba bánh chở nhau, trên vách treo tấm hình đám cưới, treo cái gương dài để mặc đồ mới đứng ngắm nghĩa chơi. Ở đằng trước đủ rộng đặt bộ



ghế sa lông cho khách ngồi, khoe cái kệ chạt những sách, báo; ngoài sau đủ sáng để bày biện nấu nướng cúng giỗ cha mẹ chồng, sau nữa là mảnh đất nhỏ trồng cải, ớt, hành, vài thứ cây ăn trái như ổi, cóc, xoài... hết mảnh vườn của má, rồi chim về chim hót, rồi gió về gió thơm mùi cỏ mùi cây... Tôi sẽ mang đá sỏi, rơm rạ vào nhà, nuôi cá lia thia, thả bèo vô chậu, ở chỗ cái hồ dưới giếng trời tôi trồng bụi năn, bụi lác, bụi bông súng quê nghèo. Đất có hơi hẹp khổ, nhưng không sao, tôi sẽ xây nó lên cao, cho ai đi qua tới đây cũng phải xững vững, ngạc nhiên kêu lên: "Nhà của ai mà bảnh quá ta?" (Lúc đó tôi sẽ ưỡn ngực ra mà rằng: "Có ai trồng khoai đất này, nhà Tư tui chớ ai"). Nhưng chừng nào thì mình mới có được một cái nhà như vậy kìa, biết chừng nào, chừng nào, chừng nào?

Câu hỏi đó cháy bỏng trong lòng. Chạy xe ngang qua nghĩa địa Triều Châu, tôi tần ngần ngó những ngôi mộ nằm chen chúc trong nắng chiều, nghĩ người chết rồi, nằm thẳng cẳng không biết trời trăng gì rồi mà xây cất chi cho long trọng vậy không biết, phải chi... Nhận tiền nhuận bút được một trăm hai chục ngàn mua sách hết một trăm, tôi buồn thiu thiu, vậy là xong hai bao ximăng, mất trăm rưỡi gạch, bay vèo một mét khối cát, thấy mình tuyệt vọng một chút. Có lần đi công tác, đứng trong nhà vệ sinh khách sạn, chục nghẹn ngào, trời ơi, chỉ chỗ này thôi còn sang trọng hơn, đẹp hơn nhà mình nữa. Rồi tới chiêm bao tôi cũng thấy căn nhà mơ ước, nhưng vĩa vừa tới cửa, bỗng còi rúc liên hồi, giật mình tỉnh giấc, nghe xà lan ngược nước ràn rạt đi qua, nhớ giấc mơ dang dở, tôi tiếc quá chừng...

Con Bèo nghe chuyện, nó cười quá trời đất, nó nói tôi "điên nhà", nó cười mà lòng nó đau như thắt, nghĩ tội nghiệp cho

con bạn nông cạn, đại khờ. Mấy cô bạn ở sát nhà nó cũng qua chơi, cũng rười rượi, bảo " Không phải có nhà cao cửa rộng là hạnh phúc đâu, mấy thằng đàn ông hay rủ tụi tui tới nhà tù ti tú tí, thằng nào cũng giàu (không giàu sao có tiền bao gái?). Con Bèo giải thích với tôi, "tụi nó bán bia ôm". Rồi một mai khi son phấn rã rời, khi ngày cùng đêm tận, có mái nhà nào đón họ về không (dù bé bỏng, chật chội như tổ ấm của con Bèo)?

Vậy thì cảm ơn Bèo lắm lắm, con bạn nghèo ơi! Nhờ gặp ở đây, giữa xóm lao động này, nhờ ánh mắt nụ cười của bạn, tôi ngộ ra rằng, hạnh phúc không ở những ngôi nhà sang trọng, tự mình thấy đủ, dù chòi tranh vách lá, dù ở dưới dạ cầu, cũng vui. Có những ngôi nhà cao rộng mà lạnh lẽo, vô hồn, có những mái lá đơn sơ mà nồng nàn, đượm khói. Ô la la! Gặp mưa giữa đường, có chỗ ta về, có người đưa tấm khăn để lau tóc ướt, là "đã" lắm rồi, đừng có lãng mạn mong ước xa vời.

Tôi về đứng trước cửa nhà mình, ngơ ngác yêu thương như con chim lâu lắm mới tìm lại tổ. Nỗi vui cồn cào tới mức muốn mời ai đó tới nhà chơi ngay bây giờ, ngay lúc này. Tôi sẽ vén mớ đồ đạc bề bộn ra ( như khoả mặt ao bèo), mời bạn ngồi (và biết khi bạn đứng lên ra về, nó sẽ bừa bộn như cũ, giống hết bèo). Nhà hơi tối, hơi ngộp, đừng lo, tôi sẽ mở cửa sau, nhìn ra sông nước rập rờn, nắng bùng qua cửa, gió phơ phất từng cơn, mát rượi. Chúng ta sẽ ngồi ở đó, cắn hạt dưa, cười tởm mở, nói những câu nói thật lòng, đùa những lời ý nhị. Chúng mình ngồi ở đó, ngó về sông, kia những chiếc ghe khảm lừ chờ mấy con chó nghinh mặt sữa vang trong buổi chiều đỏ thắm, hỏi người cầm lái, nhà anh là chiếc ghe nhỏ đó hay nhà anh vẫn còn xa, xa ngái?

Giờ đó, sâu trong hẻm Cỏ, chắc con Bèo đang nhen lửa,  
chồng nó vo cơm...

## Chơi Một Mình

X

e dứt sên cứng ngắc giữa dốc cầu, nắng ong óng trên đầu, điện thoại báo cuộc họp đang chờ, mà bài đã xong chưa vậy bà ơi, báo sắp in rồi. Già tôi ngồi phịch xuống mặt đường nóng rẫy, tính coi còn gì nữa, trưa ăn cơm với khách, chiều làm báo cáo, đọc bản thảo, đón con về, nấu cơm, cho con nó ăn, xong đi đám tang một họ hàng, tối về lại cho con ăn, dỗ ngủ... Bỗng thấy đời ta mỗi như, mỗi mê mãi, triền miên. Bỗng nhớ bộ phim Hàn Quốc có anh đẹp trai bị xe đâm, không rõ là trúng đầu, chân hay đầu, nhưng quên mất tiêu quá khứ, quên cả chị người yêu đẹp gái, nhà nghèo. Hấp dẫn là từ cái mặt buồn nhẩn buồn nhó anh chuyển qua hớn hở rạng rỡ cười. Trời ơi, già kêu lên, sao mình không quên thử chút chơi.

Và mặc kệ chiều đang đợi (và mai và một chục hờ sẵn tự hồi nào), già gọi điện thoại cho mấy đứa bạn hồi đó thân (nhưng bây giờ chừng ba tháng mới gặp một lần), rủ đi ăn kem. Đứa nào cũng kêu trời, tao mắc công chuyện quá. Cuối cùng, chỉ bốn đứa, mà không, tụi nó cũng đã thành con già, chạy lại, hỏi, "Ủa, Tư, bữa nay sao húng bất tử vậy, có gì hôn?" (ý sâu xa là bị chạm dây thần kinh nào?). Già tôi cười ngắc nga ngắc ngéo (thì mình đã thành người mới rồi, hồng lẻ chơi cái mặt trầm tư hoài), "Trời nắng quá chừng, tự nhiên thèm ăn kem, như hồi đó...". Rồi già kêu bốn ly kem, dặn mình thông thả thôi, không có gì gấp gáp, ngắm cảnh đi, nhìn trời nhìn đất xa xa ấy, đừng có coi người ta chen chúc trên đường. Già tôi ngó cây me keo trước quán

cũ giờ đã cỗi (y chang mình), một chòm cuối cùng xanh trở trụi (mình đi qua lại hằng ngày có phát hiện ra đâu), nghe bốn con bạn đang thờ dài nhìn nhau, sao lúc này tóc bạc quá trời. Già tôi nhắc chuyện xưa, chuyện hồi mười tám, hai mươi, thở hay cười, thở nhẹ nhóm rong chơi... Bốn đứa kia tươi tỉnh lên, bảo ừ, nhớ rồi, nhớ hồi còn đi học, tại mình mê nhứt món chè ở đây, chiều nào cũng dụ dỗ mấy thằng con trai dẫn đi ăn, đến nỗi nghe tên quán Me Keo là tại nó nghe... lạnh túi. Ừ, nhớ rồi, thằng Bay, thằng Bướm, hai đứa cũng đẹp trai hen, tội nghiệp, vì chiều chuộng mấy đứa mình mà tại nó nhịn ăn sáng, mặt mày xanh dờn, thấy ớn. Một đứa chen vô, "hồi đó, chè, kem rẻ hơn bây giờ".

Kỷ niệm như mảng tươi xanh bắt đầu lém vào những tâm hồn xám ngoét bỗng bị đá văng ra cái búp. Ba đứa bạn than vãn một cách hào hứng, ừ, lúc này gạo cá gas lên giá thấy ghê. Ký nhận lương nhìn mới tiền, muốn khóc. Đi chợ nhiều khi ngỡ ngác như con điên, không biết mua gì, ăn gì... ông già bán nước mưa hôm qua bảo chuyển tới sẽ tăng giá hai ngàn một đôi, ổng nói tại vàng lên giá. Ua nước mưa trên trời rớt xuống mắc mới gì tới vàng. Thì vậy mới kỳ... Và con gái sắp thi cuối cấp, má đau chân, chồng lơ là chuyện nhà, chắc là có bồ nhí ở ngoài... Già tôi thăm kêu lên hai tiếng trời ơi, mình đã như một sợi chỉ đứt rời, như ngọn cây bị cưa lìa, đã quên mà đám bạn bè vẫn bị đời trĩu nặng. Nên trông cái cách ăn kem cũng thấy tội. Đáng lẽ phải nhẩn nha múc từng miếng nhỏ, sượng rơn nghe cái lạnh dịu dàng buốt qua răng, ngọt ngào tan trên đầu lưỡi, bạn của già tôi nhai sồn sột (làm như đang nhai miếng thịt trâu luộc mẻ), nuốt trọn nuốt trạo, nuốt vội nuốt vàng.

Từng người, từng người một đã mắc bệnh thắc thỏm hết rồi, thắc thỏm nói thắc thỏm cười và thắc thỏm gánh đời lên đôi vai đã bắt đầu trĩu xuống. Tội nhất là Bé Tám, yêu vợ, sớm chồng, con gái tật nguyền, mới xin được một chân quét dọn trong khách sạn, nhớ bạn mà không dám bỏ việc chạy lại chơi. Sao đời đau như thế mà chẳng muốn lìa, quên cho rồi, Tám cười trong điện thoại (mà giọng nghe như chồm nghẹn ngào), “Tao mà buông xụi con tao nó biết dựa vô ai...” Cả bốn đứa ngồi đây cũng vậy, chẳng ai quên chỗ đứng của mình (mà có vẻ không muốn quên), chưa kịp ăn thêm ly đá đậu, bốn đứa ào đứng lên về, bảo chiều nay quyết toán với tài chánh, bảo mắc may gấp cho khách cái áo dài, bảo tới giờ đi gom hội...

Già tôi cũng nhấp nhồm, giờ này, đáng lẽ... nhưng rồi sức nhớ, ủa kỳ vậy, mình đang quên mờ. Vậy thì thông dong thôi, chơi cho đã đời. Mua về nửa ký hạt dưa, già tôi ngồi ở công viên cắn đến quá nửa trưa (và biết chắc chiều thể nào cũng chảy máu cam nhưng nhẫn nha như vậy sướng quá chừng, chẳng bù những lần tọng cả năm vô miệng, nhai xong nhả xác). Xong già tôi chạy về nhà má, giăng cái võng ngoài vườn, nhìn mây trôi, gió trôi và nắng đang trôi về phía xế chiều. Ngoài đồng có đám trẻ thả diều, ngơ ngác nhìn chị kia hát võng lên một câu vọng cổ (đơn giản vậy, mà gần mười năm ra chợ, mình chẳng có dịp nào để làm)... Sẵn trốn mắc ca, già ta đi thuê một phòng Karaoke, vặn nhạc thật to, lắc lư gật gù cho đã đời, nhưng tới lúc tung tẩy ra về, ghé rạp chiếu phim, lòng bỗng se lại, thấy chơi một mình hơi... buồn. Sức nhớ cái anh chàng hồi xưa đã từng nói yêu mình, đã viết vô lưu bút mình hai câu thơ (sáo để

sợ ) “Trăm tuổi không phai tình vụng dại. Ngàn năm thương nhớ mãi người xưa”...

Người tối tối hay leo lên tầng thượng của trường để ngắm trăng sao, chiều nghe chuông nhà thờ đổ, người biểu tôi nhắm mắt lại mới nghe hồn mình thắm đẫm âm thanh buồn bã và trong trẻo đó, tôi tưởng sau này người sẽ làm nhà thơ. Ai dè... Già tôi đứng trong nhà người, nóng la mày mặt, sững sờ ngó mái tóc xanh dày giờ chớm bạc, nhắc chàng - lãng - mạn xưa, mà như không tin được cái người đó bây giờ đang ngồi đây, đang cười nhấp nhồm, nhấp nhồm ờ ờ, vậy ha vậy hả. Chớ tâm trí đâu khi heo dưới chuồng đang đói, chúng la eng éc như... kèn. Chàng nhấp nhồm biểu em ngồi chơi anh đi trộn cám cái đã. Vợ chàng đang đứng bếp nấu nôi cặn cơm, cứ tần ngần, ngại thiệt, lâu lâu chị lại chơi mà bày heo quậy quá trời. Già tôi đứng giữa mù mịt khói, nhìn chàng đang hùng hục làm lụng, cám vương trắng tóc, tự nhiên nghe lòng buồn thê thiết, buồn không xiết, bảo thôi, về.

Ra cửa rồi không biết đi đâu, lòng rỗng không, vô vị, thấy mọi người nhọc nhằn đi tới còn mình ham chơi mà quay lại đằng sau, phía không có ai, phía một mình. Không có gì để làm, không sống cho ai, vì cái gì... để đi qua tháng ngày dài phía trước.

Bỗng nhớ quá cái gánh đời vừa thử cho rơi bên cỏ...

## Lời Nhắn

**H**ỏi thế này có khi không phải, nhưng anh có nghe lòng xao động khi nghe tôi nhắc tới X không, anh có thân thuộc như đây là quê hương, là nhà của mình không, có cảm giác người dân ở đó hiền hậu bao dung giống hết như người cha người mẹ, cô em gái nhỏ... của mình không ? Tôi hỏi vậy, là vì, nếu như anh đã từng ở trong vùng căn cứ đó suốt một thời chiến tranh, đã từng được người dân hy sinh mạng sống để che chở cho mình, nếu anh nghe thân thuộc từng cái tên nghe giản dị như Thị Tường, Giáp Nước, Rau Dừa, Phú Mỹ, Đất Cháy, Vịnh Dừa... rất có thể anh là người chị tôi quen.

Tôi không nhớ chị tên gì, ờ là Duyên, Diệu, Xuyên, Nương, hay Bé Ba, Bé Bảy... Tôi không hỏi chị đã bao nhiêu tuổi, chị nói chị có cháu ngoại rồi mà cái cười tươi rói, nét mặt hiền hậu, trong trẻo, ngời ngời. Tóc chị dài, bới gọn trong bao lưới, ở đó, nó thềm lặng bạc theo ngày tháng. Chị ưa mặc áo bà ba màu nâu, có cái dải bạc màu, có cái được vá khéo dăm ba chỗ. Quê chị nghèo, gần ba mươi năm sau giải phóng, quê vẫn còn những cây cầu khỉ, những con đường đất, lầy lội, đứt đoạn mỗi lúc mưa về. Ngoài vườn, cây trái xác xơ, những đầm nước phơi mình chang chang trong nắng đỏ. Nhà còn chừng ba ký gạo, chị hỏi con dâu nấu cơm, rồi lấy tay lưới ra kinh giăng bắt cá phi kho mắm đãi khách Cà Mau.

Chị nói nghe hai tiếng Cà Mau sao nghe thương quá chừng, nghe gần xẹt một bên lòng như xuống xuống chổng vài ba



sào sẽ tới. Là vì ở Cà Mau chị có rất nhiều người quen, cái tánh chị rất kỳ, đất nào có người quen ở, dầu chưa tới cũng nghe thương. Anh Hai ở Tỉnh uỷ nè, anh Bảy ở Uỷ ban, thêm một anh Hai nữa ở tỉnh đội, anh Mười ở công an... Còn nhiều người nữa, người mất, người còn... Trước giải phóng anh nào cũng có ở nhà chị đôi ba tháng, ăn cơm nguội với ghẹm muối, ngủ hầm, thấy thương thì thôi đi. Chị nói với giọng trù mẫn, như người mẹ nói về đứa con gái út đi học xa nhà, như cô em nhắc tới người chị lấy chồng xứ khác. Rồi chợt chị day qua tôi hỏi, em ở Cà Mau mà, chắc là biết mấy ảnh hả. Tôi cười, thiệt khó trả lời, người chị quen là ai trong số những hình ảnh quen thuộc trên tivi, trên mặt báo, quen thuộc đến từng nốt ruồi, từng chấm tàn nhang, từng vết sẹo trên khuôn mặt mà mỗi cái tên tôi vẫn nghe xa lạ quá chừng.

Câu chuyện xoay quay những người vắng mặt rộn ràng bên mâm cơm lữ bữa. Chị biểu sắp nhỏ đem chai rượu ra, chị cười, em uống thêm ly này, chị gởi cho anh Hai, ly này chị gởi anh Bảy, anh Chín, anh Mười. Ờ, ly này chế gởi cho anh Hai Tỉnh uỷ nhen, hồi đó ảnh có về thăm một lần, hồi ba má chế còn sống lặn, mười một năm rồi. Quý thần ơi, bữa đó vui thẩu trời luôn. Má chế nhậu cà xình cà xang nhắc chuyện xưa mắc cười lắm, má nói thằng Hai hồi đó sợ phải lòng con gái Giáp Nước nên ăn rau răm thấy mồ tổ luôn. Chế khờ lắm, chế hỏi, ảnh ăn rau răm làm chi, má chế cười ngất, để bớt muốn vợ. Chế nghĩ, hèn chi, hồi đó mình thương thầm ảnh muốn chết mà ảnh không thương lại.

Nhắc lại, chị cười, rạng rỡ như thể ngày vui cũ với người xưa vẫn còn trước mắt.

- Mà, lâu lắm rồi, ảnh không về Giáp Nước, làm lãnh đạo, chắc là mắc công chuyện dữ lắm. mấy chế bên Vịnh Dừa, Xóm Huế gặp nhau nhắc hoài, nhớ mấy ảnh quá hà, nói chừng nào rảnh lên Cà Mau thăm mấy ảnh một bữa. Em về nhớ nhắn cho tụi chế gửi lời thăm mấy ảnh khoẻ nhen, nói với mấy ảnh, tụi này không lên thì thôi, lên rồi ở chơi hai ba bữa mới dìa.

Tôi thương chị muốn rơi nước mắt, chị bao nhiêu tuổi, bốn mươi, năm mươi hay sáu, bảy mươi, sao tấm lòng chị chắc phác, hồn hậu đến trong ngần ? Chị Tâm, Hương, Pha, Chi, Hiền hay Bé Năm, Bé Chín ơi..., biết người còn nhớ chị như chị nhớ người, biết người xưa còn thích nhắc chuyện xưa? Nếu nhớ, hẳn chị và anh đã từng gặp lại nhau, ít nhất một đôi lần, dù hoàn cảnh có trẹo ngoe, ví dụ như lúc anh ghé ngang nhà đúng lúc chị mắc đi đám giỗ bà nội chồng, ví dụ như mình chờ ở cửa này, người ra bằng cửa khác, như mình đứng ở dưới đường, trông hoài mà không biết người đã đi qua, trên chiếc ô tô sang trọng, được bọc bằng tấm kính sẫm màu.

Nên tôi nhận lời nhắn mà bần thần. Tôi không thường đi hội họp, không chơi tennis vào mỗi sáng chiều, không thường họp mặt để uống rượu Tây, sao gặp được các anh mà chuyển lời. Không được mấy dịp đó, hồng lể xông vô cơ quan người ta chỉ để nói, chị ấy nhắn như vậy nè. Mà, nói thiệt chưa chắc mấy anh bảo vệ cho vô, lý do gì mà lảng òm.

Tôi uống với chị thêm chút rượu nữa rồi về. Chị bơi xuống đưa tôi qua kinh, sợ tôi say rồi không đi cầu khỉ được. Nước đang ròng, chị vo quần nhảy xuống, lội ọp ẹp, đẩy mũi

xuồng rướn lên bãi. Tôi bảo, thưa chị em về. Chị cười, Ờ, em về Cà Mau khoẻ nghen. Mà, cho chị gửi lời nhắn mấy ảnh, có rảnh về cứ chơi, để mai đây tụi chị già rồi, theo ông theo bà mất đất. Nói vậy chứ... nghèo quá hà... tụi chị tới mấy ảnh... cũng khó. Có lần mấy chị em đi chợ, ghé chỗ anh Hai, mà không gặp được. Tôi hỏi tại sao, chị thoáng nghẹn ngào nhưng rất nhanh, nhanh như một cái chớp mắt, chị lại cười, tại bữa đó nắng dữ quá.

Tôi đi được một đỗi đường thì nghe bụng cồn lên chạo chực. Tôi quỳ bên đường nôn mà nước mắt ràn rụa, những ly rượu chị gửi... thôi rồi... Chỉ lời nhắn tôi vẫn giữ trong lòng, lời nhắn bình dị, nhỏ nhoi như hạt cát mà đau rát dạ con trai.

Tôi xin mạn phép gửi câu chuyện của chị lên trang giấy. Nếu anh đọc được mấy dòng này, rồi tự dừng nghe kỷ niệm của miền đất cũ dâng lên đầy mắt, rất có thể anh là người quen của chị. Anh ạ, chị nhắn như vậy...

## Sân Nhà

**M**á buồn thiệt buồn khi nhắc lại hồi con gái má chừng mười, mười hai tuổi, "nhà mình nghèo quá, má không lo cho bây được đủ đầy...".

Tôi cười giòn, trời đất, thiệt thòi gì đâu, má quên rồi sao? Những củ khoai lang còn ấm má mang về khi tan chợ, những bộ quần áo mới má thắt thẻo chặt mót từng lọn rau, bó cải để sấm cho con, chiếc xe đạp nhỏ - món quà từ tháng lương của ba để con tới trường... Và con có cả một vạt sân vàng nắng...

Tôi nhớ, sân nhà mình chỉ nhỏ bằng hai tầng cây trứng cá. Nó lọt thỏm giữa ngôi nhà xám xám thấp tè và những giồng rau xanh biếc ngoài kia. Phía bìa sân, ba đặt cái bàn thờ Thông Thiên nho nhỏ, bát cắm nhang để giữa hai hũ gạo, muối (hết thảy mấy thứ đó cũng nhỏ xíu), buổi chạng vạng, gió phiêu phiêu mang hương nhang bay lãnh đãng trước nhà. Ranh giới giữa sân với vườn rau là những cái mương nhỏ tạo thành do má tôi lấy đất lên giồng. Sát hàng ba có một luống hẹ kiểng, trổ bông tím rập rờn suốt hai mùa nắng, mưa. Nhà tôi nghèo nên trồng loại bông coi cũng bình thường quá đỗi, lúc Tết, cũng chỉ thêm bông vụn thọ, mồng gà. Nhưng tôi chẳng có gì tiếc nuối khi nhà mình chẳng có mai, đào... Vụn thọ cũng có cái vui của vụn thọ (câu này tôi học trong Gala cười 2003: "Bánh giò cũng có cái giá của bánh giò"), bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân. Bữa hai chín Tết, má phơi lá chuẩn bị gói bánh, tôi ngẩn ngơ nhìn "bức tranh" sân của mình, trời đất, sao mà đẹp dữ ôn vậy không biết, viền quanh những

tàu chuối xanh rờn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ. Tôi đứng ở đó, tự hào nhìn sự sống nở hoa từ bàn tay nhỏ nhoi, xương xẩu của mình (bàn tay xưa rày chỉ biết cầm đũa ăn cơm và... chơi chuyền).

Rồi hoa tàn, rồi mùa nắng hết. Mưa bắt đầu xập xoài, báo mùa đang đi tới. Tôi lóp ngóp xách rổ chận bắt mấy con cá rô ồm nhách, dài nhằng, mình đầy nhớt xăng xái lóc lên sân. Mặt sân đã ngấm mưa, đất vỡ ra, tràn xuống những chỗ nẻ. Nước lên sấm sấp, ba phải kê đá tảng để có lối đi vào nhà. Không còn chỗ chơi rượt bắt, nhảy dây..., tôi bắc cái ghế ngồi học bài ngoài hàng ba, lâu lâu lại ngóng phía chân trời, coi xuyên qua đám mưa mịt mù kia, có tia nắng nào hửng lên không? Chà chà, chỉ cần đủ ba nắng, sân - thiên - đường của mình lại ráo hoảnh, sạch bong cho mà coi.

Bây giờ nhớ lại, thấy lạ, lạ quá chừng... Sân nhà mình hồi ấy có rộng mấy đâu, chỉ có khoảng trời là lồng lộng phía trên đầu, nhưng đã đi hết cả tuổi thần tiên rồi, sao tôi vẫn còn nhớ tiếc.

Chứ không à? Những đứa bạn dễ thương, những trò chơi tuổi nhỏ, cái xích đu tự tạo mắc lên cành cây bằng mấy cọng dây chuối, con dế gáy te te hoài dưới tấm đá chẻ bên góc nhà, tôi nhớ cả tiếng má rầy khi tôi trốn ngủ trưa lên ra sân ạch đụi nhảy dây. Suốt một mùa hạn, đám vú sữa đất mọc trên mặt sân chẳng thể nào ra lá mới, coi xo cò, tội nghiệp...(thì có sáng nào, chiều nào mà đám trẻ không chạy nhảy ở đó đâu). Coi lại, hồi nhỏ, tôi lang thang ngoài sân, vườn nhiều hơn trong nhà, trên mình đầy sẹo lớn nhỏ (mà, hỏi "lý lịch" của chúng, lắm khi tôi còn không nhớ

hết); da vừa đen vừa mốc cời mốc thếch vì lấm lem bụi đất. Lúc tan bạn rồi, còn một mình, tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bầy chim sâu, chim sẻ ríu rít cãi nhau, ngó con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm... Có bữa thấy tôi bung tô cơm vắt vẻo ngồi ăn trên chạc ba của cây trứng cá, má bực quá, má rầy, "con nhỏ này chỉ thiếu nước ôm mùng chiếu ra ngoài sân ngủ"...

Má cũng thường ra sân, nhưng không phải để thành thơi chơi đùa, không phải để ngắm mặt trời lặn, đón trăng lên... Buổi sớm, má ra quét lá, tiếng chổi xao xác trong tiếng gà. Buổi chiều, má hay ngồi chỗ góc sân, nghe tôi nháy từ trên cây xuống cái phịch như ai quăng bịch muối, má than (mà cười): "Con nhỏ này chắc Mụ bà nắn lộn"... mà tay vẫn thoăn thoắt bó rau chuẩn bị cho buổi chợ sớm mai. Độ gần cuối tháng 10, lúa về sân, ba má ngồi quây lúa giữa trưa, bóng hai cây trứng cá đã bị tia thưa cành không đủ sức ngăn bớt cái nóng bừng bừng, mồ hôi chảy dài, bê bết tóc. Mỗi lần giở đệm lúa lên, hơi nước ướt đầm mặt đất, không hiểu sao, tôi cứ tưởng đấy là mồ hôi của má ba mình. Dường như không lần nào đứng trên mảnh sân - thiên - đường của tôi, má ba không tất tả, bận bịu, lo toan...

Nên cái hồi con mười, mười hai tuổi, nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhiều nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ lấm, má à. Má không tin con sao?

## Cha và con

**H**ắn chịu thiệt là mình mê chơi, ham vui, và vì thích chơi vui nên khoái nhậu. Còn gì buồn bằng việc phải về nhà sớm vào những buổi chiều cuối tuần dìu dìu nắng, gió nhẹ hiu hiu, phải ngồi một mình trong những buổi trưa trời mưa rả rích. Có gì vui bằng được ngồi trong một cái quán nào đó, hơi ồn ả, phức tạp một chút. Ở đó, mỗi người mang tới một màu sắc mùi vị, một tính cách khác nhau, đa dạng như cuộc đời tươi đẹp này. Họ có thể không có lý do gì rõ ràng hết, cũng có thể vì gặp người bạn cũ lưu lạc lâu rồi, một hợp đồng kinh tế mới ký, buồn do thất tình, vui vì mới cưới vợ xong... và niềm tự hào duy nhất của hắn khi ngoái nhìn lại nửa đời bia bọt là có lúc hắn đi quán chỉ vì nhớ cha, nhớ quá trời.

Ngày xưa, cứ năm ba bữa hắn lại chở cha đi nhậu. Đó là những bữa hắn bỏ rơi đám bạn bè mà không đứa nào dám giận, có đứa còn ngồi tằm tắc, ước gì tao còn ông già, đứa khác nghe lòng then thứa, lâu rồi mình không về thăm, ăn một bữa cơm với ba, chỉ đoàn tụ được mấy bữa giỗ nhưng hôm đó, ông già khề khà chung mâm của ông già, con ngồi cụng ly với đám bạn cùng cơ quan, nhậu nhẹt vốn là chuyện ít câu nệ nhất, xuề xòa, hòa đồng nhất mà hai ba con còn không thể sánh vai ngồi, nói chi... Nên hắn được bạn thương lắm, nể nhiều, tụi nó tò mò theo hỏi: "Nhậu với ông già, vui hôn mậy?"

Hắn nói vui, vui lắm, ít ai kiếm được một ông bạn nhậu quý như vậy. Khi đi hắn chở cha, lúc về, cha sợ hắn say, nên

cha giành chớ. Ngồi lâu nhưng uống không nhiều. Cha hẳn thường bảo, uống ít còn nhiều, còn bạn bè, còn tự chủ, còn nhân cách, còn là mình, uống nhiều mất hết. Rượu bia là thứ để thưởng thức chứ không phải nốc vô tội vạ để khoe tài. Cái thức uống này là để rạng rỡ lòng chứ không phải tiêu sấu. Nên hẳn vô chừng hai ly là có thể nói chuyện cởi mở với cha như một người bạn đồng niên. Có bữa, hẳn ngà ngà say nên nổi hứng đọc bài thơ con cóc, cha cười, "vậy là cha biết làm sao con thích la cà quán nhậu rồi, để hứa hẹn như đinh đóng cột với mọi người cái chuyện mình không bao giờ làm được, gõ cái chén ca bằng cái giọng tề... không chịu được, nói cho hả hê những ấm ức trong lòng... tất cả những chuyện đó, lúc tỉnh, con không bao giờ làm". Hẳn cũng cười, "Nhậu cũng khổ lắm cha ơi, đầu tháng có tiền, nhậu toàn món sang. Cuối tháng, còn chừng mười ngàn trong túi đành ngồi nhậu với đậu phộng luộc, cá khoai khô. Lúc này kể ra thì xấu hổ đây, đi ngang quán quen chạy thiệt chậm coi có thằng bạn nào ngoắc lại không, ngoắc nhẹ mình tự ái chạy luôn, ngoắc mạnh mình ghé lại, tình bạn nhiệt thành vậy, con phụ sao đành". Cha cười ha ha, cái thẳng...

Hẳn giống cha, giống nhất là nhiều râu. Râu cha xồm xoàm, cứng tua tủa, ngả màu bạc, râu con cạo sạch nhưng vẫn xanh rì dưới làn da. Hẳn càng uống càng đỏ mặt, cha càng uống càng xanh. Hẳn nói với cha về những khó khăn trong công việc, về con bạn hẳn thương sắp lấy chồng (đặc biệt chuyện này lúc tỉnh để gì hẳn mở miệng), cha ờ ờ, hồi trẻ, cha cũng bị thất tình hoài. Hẳn ngạc nhiên, "cha nói chơi, "cứng" như cha, từng vào sinh ra tử với quân thù, cung biết cảm giác nẫu ruột khi mất người yêu như đám thanh niên bây giờ sao?" Tự nhiên hẳn thấy giữa mình và cha hình như



không còn khoảng cách nào hết, vì có thể nói và nghe nhau. Có lần, hấn còn kêu cha lấy vợ đi, lấy cô giáo già thương cha hoài, chờ cha hoài đó. Cha cười, "cha già rồi". Hấn gạt ngang, "Già đâu mà già, cha còn "ngon" lắm, lần nào cha con mình nhậu con cũng say trước...". Cha hấn bật cười, cái thẳng uống rượu như xe bồn mà dám giả đồ say. Nhưng có điều chắc cha chưa biết, hấn làm vậy để được cha che chở, dìu dắt như ngày còn bé. Đàn ông lớn xác vậy nhưng đôi lúc vẫn thèm, đời ngoài kia trần trụi và khốc liệt quá mà...

Rồi một ngày, hấn đến quán một mình, ngồi chỗ cũ, gần song cửa đóng bằng thẻ tre bù xè đã ăn thủng lỗ chỗ, phần rắc lấm tẩm mặt bàn. Hấn đòi hai cái ly, một đĩa đậu phộng rang, run rẩy rót rượu tràn ra bàn rồi đầu đầu nhìn về chiếc ghế trống trước mặt. Cha hấn đi rồi, đi xa lắm, cô phục vụ xinh đẹp rụt rè ngồi xuống chỗ cha thường ngồi, cô bảo:

- Hôm rồi xe tang đi qua, em thấy giống bác, em đã ngỡ ngợ... Hông ngợ...

Hấn không nói gì hết, sợ mở miệng ra sẽ bật khóc. Đàn ông đàn ông ai khóc trước mặt con gái, kỳ.

Sau này gặp lại, cô phục vụ cười:

- Chừng nào em lấy chồng, em sẽ chọn một người y hệt anh, một người có thể chở cha mình đi nhậu. Bây giờ, ít người làm vậy lắm - Rồi cô nghẹn ngào - Sao thấy anh em nhớ bác quá, anh à.

Người tri kỷ xưa vừa đi, người tri kỷ khác lại đến.

Cha mất hai năm, cô phục vụ nọ thành vợ hấn, người vợ duy nhất không cần nhẫn khi chồng đi nhậu, vì cô biết, có lúc chồng mình cũng bỏ mặc đám bạn bè để một mình đến

quán cũ, ngồi nhớ thương người bạn nhậu cũ. Nói cho cùng, la cà ở quán nhậu cũng hỏng phải là chuyện xấu lắm...

## Một Giấc Mơ

T

a ngoái lại, cái cột ăngten bưu điện trong thành phố xa dần, ta hơi ngẩn ngơ một chút, vậy là mình đã bút ra khỏi những cuộc hội họp triền miên, những trận tennis hay vào mỗi sáng chiều, những đồng sự bạn bè quen thuộc đến từng nốt ruồi, chấm tàn nhang, vết sẹo trên khuôn mặt.

Ta chui đầu vô chiếc xe đồ ọp ẹp, chật cứng, nóng bức, nồng nặc hơi người. Ta nhớ chiếc xe hơi sang trọng và anh tài xế lanh lợi ở nhà, ta nhớ quá, nhưng nghĩ, mình phải bắc chước vua Càn Long, đi vi hành chịu khổ một chút mà hay ho lắm. Chiếc xe bò lắc lư trên con đường đầy ổ voi ổ ngựa, anh thanh niên ngồi cạnh cửa ôm râu nhồm nhẹo trong lòng, chắc lưỡi than, đi điệu này dìa chắc nín "ị" năm bảy bữa. Cả xe cười ha ha ha. Mỗi lần xe xụt xịt chúc đầu xuống dốc cống, bà má ngồi kế bên anh lại nói lịu, "Ý chụt má mầy ra... ý chết cha bà già...". Ta nghe cái mùi trầu hăng hăng thoảng ra từ cái miệng duyên dáng của bà. Trời ơi, tim ta nhói một cái, mùi trầu quen thuộc của mẹ, của ngoại ngày xưa. Rồi bà má day qua ta, hỏi:

- Bây đi công tác hay là về thăm nhà? Bây xuống chỗ nào?

Ta lặng đi một chốc, mình xuống chỗ nào cà, bác tài, bác tài ơi, cho tôi xuống chỗ có bầy trâu kia đi.

Ta bị bỏ lại giữa con đường còn mướt sương mai, bên một bờ cỏ rộng có bầy trâu đang thủng thẳng nhơi nhơi. Hai thằng nhỏ chặn trâu ốm nhom, đầu chờ vờ như cá lóc gặp

nước mặn, khuôn mặt teo héo như đít trái dừa khô ngó ta lom lom, như sợ ta ôm con trâu chạy mất. Không đâu con, bác chỉ đứng đây thôi, để ngửi lại cái mùi khai ngai ngái của trâu, để ngó mặt trời lựng bựng lên từ phía chân trời. Ta khẽ lạng người đi, có cái gì đó bèn lăm khẽ cựa vào khúc ruột, ta đã tìm cảnh có trâu có cỏ như vậy lâu lắm, vì đôi khi nhớ tiếc một thời thơ ấu trong trẻo, ngọt lịm như mía lùi. Bây giờ tìm được cỏ với trâu, lòng có bình yên nữa đâu mà thường sáo với điều, chán thiệt. Ngồi không cũng buồn, ta kiểm chuyện nói chơi, Trời ơi, có phải lúa kia không, mấy đứa coi, lúa xanh cả vạt đồng kia. Hai thằng mọi cười chảy nước miếng, năn đó cha nội, lúa đâu mà lúa, đất này phèn trắng xác, nước sâu hòm, tui sống còn không nổi, nói chi lúa. Ủa, vậy sao, vậy sao, hồi đi công cán bằng xe hơi qua đây, cái vạt xanh này, ta đã tưởng là lúa. Ta nghe lòng then thò một chốc, rồi, hỏi, mấy người đang lom khom đằng đó chắc là đang dận cù bắt chuột nhậu hả. Hai thằng nhỏ lại cười, họ đi đặt trúm bắt lươn bán đó, cha nội, đói muốn lòi con mắt còn lo nhậu nhẹt gì. Ta nín thinh luôn.

Ta vẫy một chiếc xe khác, đi thêm một đổi đường. Ông già ngồi bên sắp ngủ gật, nghe ta hỏi làm ăn lúc này khá không, ổng tỉnh dậy, khá gì, đặp đổi qua ngày thôi. Cái gì cũng lên giá, nè, khoai thuốc gò này bữa nay lên thêm ngàn hai, vậy là mất toi một ký cái xanh. Tươi trần ai mới được ký cái, đi chợ địa bữa nào cũng buồn đã đời, ngó thấy người ta uống chai bia chín mười ngàn, uống cái ọt, rồi đi đá hết trơn. Xong uống chai khác. Mình kiếm được chín mười ngàn trần ai khoai củ, "đỏ con mắt bên phải, ngựa con mắt bên trái". Cái này tui coi truyền hình rồi nói theo chơi,

đâu có hiểu gì đâu. Mà, tui thấy chú em hơi quen quen, chú ở Giáp Nước hay Thị Tường?

Tim ta nhói lên một cái, mấy tiếng đó nghe thương, như đất là quê hương, là nhà của mình, người dân ở đó hiền hậu bao dung y hệt người cha, người mẹ, cô em gái nhỏ của mình. Nơi đó, có khi tám, hay mười tám năm rồi ta chưa về lại. Vậy thì bác tài ơi, cho tôi xuống chỗ đầu kinh kia đi.

Ta run rẩy bò lên những cây cầu khỉ, ta lồm cồm men theo con đường đất lở lói, đứt khúc bởi những cống mương,. Ta ra đi từ giải phóng, gần ba mươi năm rồi nhưng xứ sở vẫn còn nghèo. Ngoài vườn, cây trái xác xơ, phơi mình chang chang trong nắng là những đầm tôm, mà không, nước thì nhiều chứ có tôm gì đâu. Gạo còn ít, lon sữa bò cạo lên dít khạp nghe cồn cào dạ khách.

Nhưng tấm lòng cởi mở, nhiệt thành, hào sảng của dân xứ Đầm thì còn. Mèn ơi, thằng Hai, thằng Hai nè bà nó ơi, cái thằng, lâu lắm... Coi anh Hai mập mạp tốt tướng lắm, má à. Bà má mắt mờ rờ rờ bụng ta, cười khùng khục, í, bụng bây inh có chữa năm bảy tháng, nhớ hồi đó, mỗi khi đi công tác về, bây chỉ cái bụng xẹp lép, kêu nghe ọt ọt, than, má ơi, đói quá, thấy mà thương. Ta cười sượng trân, con nhớ mà má Ba. Má cười, Tổ cha bây, nhớ lộn má Ba bên xóm Huế hả, tao là má Bảy, hồng nhớ he?

Và còn nhiều bà má, ông ba khác, người đã mất, người còn thì lẫn lộn nhớ quên. Nhưng những người phụ nữ xứ sở này bảo rằng chưa bao giờ quên ta. Những Duyên, Diệu, Xuyên, Nương, hay Bé Ba, Bé Bảy... tóc bới gọn trong bao lưới, thằm lặng bạc theo tháng ngày, những người phụ nữ ưa mặc áo bà ba, có cái dải bạc màu, có cái đực vá khéo năm

ba chỗ. Họ biểu thằng cháu nội lục trong tủ thờ, lôi ra cuốn sổ đầy cút gián, anh Hai coi, tập chép bài ca anh chép cho tụi em còn nguyên đây nè. Họ lật ngay trên cái trang chi chít nét chữ của ta. Họ giữ cái khăn tắm trước hôm đi chiến dịch ta nhờ giặt, cái hằm cạnh bụi tre gai... Mà ta thì không nhớ gì hết, trong những Tâm, Hường, Pha, Chi, Hiền hay Bé Năm, Bé Chín... ai đã run rẩy đưa bàn tay cho ta nắm hôm đoàn văn công giải phóng về diễn ở Vịnh Dừa, ai đã bơi xuống đưa ta vượt Đầm trong một đêm giông gió lớn. Ai đã thầm lặng đắp mền cho ta vượt qua cơn sốt rét?

Ai người thương nhớ trong số những người chiều nay rót rượu cho ta?

- Nhớ không anh Hai, hồi anh ở nhà em, anh em tụi mình thương nhau còn hơn ruột thịt. Gặp đây, rồi nhớ anh Hai ở Tỉnh Ủy, anh Bảy ở Ủy ban, anh Tư ở Tỉnh đội, anh Mười ở công an... Mấy anh ở Cà Mau hết chớ anh, anh cũng gặp mấy ảnh thường chớ? Nghe hai tiếng Cà Mau sao thấy thương quá chừng, nghe gần xẹt một bên lòng như xuống xuống chống vài ba sào sẽ tới. Là vì ở đó tụi em có rất nhiều người quen, cái tánh người ta kỳ cục, đất nào có người quen ở, dầu chưa tới cũng nghe mẩn mẩn làm sao đâu á. Tụi em nhắc với nhau hoài, nhớ mấy anh, nói bữa nào tụi em kéo lên Cà Mau chơi hai ba bữa mới dìa.

Chợt những người phụ nữ trầm ngâm (Ui chao, đó là lúc ta thấy lưng họ đã còng, đôi vai oằn vì gánh đời đã mỏi)

- Nói vậy chớ... nghèo quá hà... tụi em nhớ nhưng ngặt tới mấy anh cũng khó.

Ta thương muốn ôm cô vào lòng, muốn nói lên vạn lời xin lỗi, nhưng làm vậy coi ... cũng kỳ, người lớn rồi, làm lãnh

đạo rồi... đành uống với nhau ly này, ly này nữa, uống thay lời tạ lỗi, uống say cho đỡ mắc cỡ.

Uống cho tới khi xuống xuống về, bà má Bảy sợ ta say quá rót xuống mấy bờ mương, biểu cô con gái đưa ta đi một đỗi đường. Dường như cả xóm ra tiễn ta hay sao ấy, đông quá chừng đông. Người phụ nữ bơi đặng lái, cứ nhìn ta bằng ánh nhìn rất lạ, như day diết, hờn giận, như tủi buồn. Nước bắt đầu ròng, cô vo quần nháy xuống, lội ọp ẹp, đẩy xuống rướn lên bãi. Ta nghe đau một cái như ai ngắt chỗ bắp đùi non. Chèn ơi, cảnh này, người này, sao mà thấy quen quá chừng, để coi, để coi, nhưng cô đã xô xuống ra, cô hỏi vói lại:

- Làm lãnh đạo, chắc là mắc công chuyện dữ lắm, hả anh?

Ta chợt nghe một hơi lạnh chạy dọc sống lưng. Trời ơi, Tư Én, có phải là em không, là em bơi xuống đưa tôi qua Đầm đêm đó, tôi hỏi chừng nào em có chồng, em nói hòa bình. Lúc qua bờ em còn ngoái theo, "Em chờ anh Hai dì!".

Ta chạy theo chiếc con mòng manh trên dòng kinh nhỏ, ta la lên ơi ơi, trời ơi nhớ rồi, tôi nhớ rồi, cô Én ơi.

La tới đó thì nghe tiếng cậu thư ký phân trần, "Chú Hai đã bay từ Hà Nội về Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn về đây gần hết đêm, chắc là mệt lắm". Ủa, sao kỳ vậy, Tư Én đâu mà thằng này nó chợt vô vậy cà, ta loay quay tìm đường ra khỏi cơn mơ.

Cậu thư ký gọi khẽ, "Tới lượt chú phát biểu rồi, chú ơi!". Chú Hai choàng tỉnh ngay, sửa lại kính, e hèm. "Xin lỗi các đồng chí, tôi hơi mệt, nhưng không sao, ta vào vấn đề..."

## Làm Cho Biết

**B**

ày nhắn tin vào máy tôi, "Viết văn không lo viết văn bày đặt vô Hội đồng nhân dân chi vậy không biết?". Ui cha, Bày đang cười mình ham hố, học đòi nhúng chân vô chính trường đây, tôi nhắn lại gọn gàng ba chữ "Làm cho biết".

Mà thật, có nhiều chuyện mình chưa được biết bao giờ, nhiều cảm giác thật lạ lùng mình chưa được trải qua. Lần đầu tiên tôi nểm trải nổi áy náy khi thấy người dân chờ đợi. Buổi gặp gỡ nào, tôi cũng cố đi cho thật sớm, nhưng tới nơi đã thấy họ đợi ở đó. Những ông bà già tóc bạc, những anh thanh niên làm ra vẻ chững chạc, những cô gái e thẹn cắn vành nón... nhưng tất cả những vẻ mặt đó đều nhuộm màu sương nắng. Ngoài trời mưa gió hiu hắt, họ ngồi co chân trên ghế đá, nước từ ống quần nhỏ xuống tong tong. Có người đã hồi dâu con chuẩn bị cơm từ sáng sớm để ăn cho kịp đi chuyển đồ đầu. Có người chuẩn bị xuống máy lúc trời tờ mờ chưa tỏ mặt nhau, vì đường từ nhà ra xã còn xa lắm. Ngồi chờ tới giờ vào họp, tôi hay nghĩ lung tung beng, sao mình lại bắt họ lặn lội đến để gặp mình, mình phải đến với họ chứ. Chỗ mình và họ gặp nhau đáng lẽ phải ở bên một bờ kinh cạn nào đấy, chỉ cần ngồi ở đó coi con nước lờ đờ, không ai nói gì hết nhưng mình thấu được nỗi khó khăn của người nuôi tôm, trồng lúa. Lẽ ra mình phải gặp họ trong một ngôi trường trống, co ro nghe mưa và gió thốc vào để hình dung ra những con chữ run rẩy như thế nào dưới bàn tay tái xanh vì lạnh của đám học trò. Lẽ ra phải cùng bà con đi trên con đường đất, lột dép bò qua cây cầu dừa, ngồi



quây quần chỗ chòi vuông hay cái rạp xuồng, uống vài ly rượu để để cởi mở những khúc mắc của nhau ra.

Chà chà, làm được vậy số tay tôi mau đây cho mà coi. Tôi sẽ ghi chép thật nhiều để làm vốn cho việc viết văn. Bày ơi, Bày đừng lo, đi tới đâu, làm gì, tôi cũng không quên cái nghiệp của mình, "chuyện làm ăn" của mình. Tôi còn ôm mộng in quyển ghi chép như "Năm tháng chưa xa" của Nguyễn Thi. Sinh động, chi tiết, chứa đựng thật nhiều hoàn cảnh, nỗi niềm của nhân dân. Đây nè, tôi ghi cũng đã nhiều câu nói thiệt là mắc cười (không hiểu sao, cười xong tôi lại thấy đau quặn cả lòng)

Một ông già hỏi: "Heo gà tụi tui cho ăn ngày ba bốn bữa thì giá rẻ. Còn vàng với sắt hồng cho ăn sao lên giá hoài, kỳ vậy?"

Một ông già khác nói chuyện xây nhà tình nghĩa "Năm nay không cất chắc hai bà má Việt Nam anh hùng ở ấp tui cũng không còn sống để chờ. Mà, mấy ông nhà nước có cố ý làm chậm hôn ta, chậm chậm, hai bà chết rồi là xù, nhà nước đỡ tổn?!".

Một anh thanh niên bảo (anh này có nụ cười rất đẹp, nói chung ai cười đẹp là tôi nhớ lâu) "Nhà nước hay nói đảng viên, cán bộ là đày tớ của nhân dân, sao tui thấy "đày tớ" bây giờ sống ngon hơn "chủ" quá trời đất, nhậu chỗ sang, ở nhà lầu. Tui hông hiểu gì hết"

Một ông già khác (có chòm râu hơi dài): "Vợ tui nói bà hông biết mặt chủ tịch xã nhiệm kỳ rồi ra làm sao, bốn năm trời, ông này có xuống dân đâu mà biết mặt. Tui thấy mấy ông nhà nước lúc rày xa tụi tui quá, lạnh lùng với tụi tui quá.

Cậu vẫn thư ở xã mình râu còn chưa có mà lần nào tui lại làm giấy tờ này nọ cậu cũng lớn tiếng rầy rà, nạt nộ".

Một bà lão (tay phe phẩy cái nón lá rách tả tơi) bảo "Tôi thấy mấy ông sai phạm làm mất tiền tỉ mà hồng có sao hết, có người bị xử nhẹ hều, có người đưa qua làm giám đốc bên xứ... đạm gì đó (Ghi chú: Tác giả nghi là Khu công nghiệp Khí - Điện - Đạm Khánh An, chứ ở Cà Mau có xứ Đạm nào đâu). Kỷ luật mình hồng nghiêm nên cán bộ "chơi" hoài, "ăn" hoài, ăn đâu có tội tình gì, ngu sao hồng ăn".... Sổ tay tôi còn nhiều phát biểu mắc cười như thế nữa, Bậy à. Tôi luôn ghi vào sổ tay vì giọng văn tưng tưng của mình cần những câu nói dân dã, không quan cách ấy. Và Bậy biết không, thật lạ lùng, nhiều khi tôi không giở sổ ra nhưng vẫn nhớ rõ ràng khuôn mặt của người, nhớ từng câu, từng chữ, cái cười cay đắng, cái chém tay quyết liệt vào khoảng không...

Và từng nét mặt đè nén, dáng đi nặng nề, từng ánh mắt day diết của mỗi người khi ra về. Phải chờ lâu lắm, đoàn Đại biểu Hội đồng nhân dân mới đến, nhưng gặp nhau, trao đổi chưa được hai tiếng đồng hồ thì hết giờ. Xong, đại biểu Hội đồng đi ăn cơm với cán bộ xã. Bà con lệnh thển xuống xuống, không thấy ai cười bởi trong lòng trĩu nặng những nỗi niềm chưa kịp nói, còn trong tim những ray rút chưa kịp tỏ bày... Khi ấy, Bậy ơi, tôi đã biết so đo, lúc nhậu, hay chơi tennis mình đã có dè sẻn thời gian như thế không? Câu trả lời đắng chát

## Tản Mạn Quanh ... Cái Cổng

S

ớm mai chạy bộ đã thấy dăm ba người ngồi tum hùm ở đó, giỏ xách quai bị lỏng chỏng, còn anh chàng cảnh vệ thì đang lóng ngóng đứng ngồi với vẻ mặt cảnh giác cao độ, tôi nghĩ trong bụng, chắc sáng này có chuyện đây. Mà thật, lúc vòng xe qua tượng đài để đến cơ quan, thấy cổng ủy ban đang nhốn nháo. Nhiều người hiếu kỳ dừng xe lại coi, mấy anh cảnh sát trật tự thối còi biểu đi đi, có gì lạ đâu mà coi. Ủ, có gì lạ đâu...

Cảnh này diễn ra hà rằm, thành ra cánh cổng ủy ban quá quen với việc kiện cáo vượt cấp thời mở cửa. Dân mình cũng ngộ, thấy ấm ức, thấy không hài lòng, thấy bức bối... vậy là kéo lại ủy ban, đòi gặp chủ tịch tỉnh chơi. Mà phải chủ tịch chứ không phải ai khác à. Tưởng tượng như đây là phủ Khai Phong, mà chủ tịch là Bao Công (vì ông quan này xử đủ thứ án, cả hôn nhân gia đình, cả giang hồ hiệp khách, cả âm mưu soán chúa đoạt vua...), nên bà con đòi nhiều chuyện khó động trời. Có vụ việc đã xử ở tòa án tối cao rồi nhưng bà con vẫn nằng nặc đòi chủ tịch coi lại (?!). Có vụ việc đề nghị chuyển qua ban tiếp dân nhưng dân lắc đầu nguầy nguậy, nói với giọng dứt khoát: "Đâu được, quyết định đó là chủ tịch ký mà, chủ tịch mới biết chuyện để nói với tui chứ".

Rốt cuộc thì chủ tịch đâu lo xiết mấy chuyện lật vặt này, ông còn phải lo hạp hành, hoạch định chính sách để đưa tỉnh thoát nghèo (nhức óc lắm, bởi đã suy nghĩ biết bao lâu rồi chưa tìm ra con đường nào khả thi). Rốt cuộc cánh cổng

đóng im im mỗi khi dân lại "hỏi thăm". Cán bộ ra nói chuyện phải quấy với dân phải đi bằng cửa phụ (và được ngụ trang tuềnh toàng, cực kỳ bí mật), nhân viên ủy ban có đói bụng cũng uống cà phê sữa đá cầm chừng, chứ ra ăn bên ngoài nhiều quá dân phát hiện cái cửa nhỏ xíu đó, kéo lại bao vây nữa thì phiền.

Trước đây, khu vực ủy ban, tỉnh ủy và các ban tuyên giáo, ban kinh tế liên thông với nhau, đi vào bất cứ một cổng nào rồi vòng vèo, luồn lách qua mấy con đường nhỏ xanh xanh cây cỏ được tỉa tót kỹ càng là đến được các cơ quan còn lại. Tôi rất khoái, vì nó vắng vẻ, nên thơ, mà có qua ủy ban, tỉnh ủy đưa thư, tặng báo tôi không phải ớn xương sống vì vẻ mặt lạnh tanh của anh bảo vệ, bằng cái vẻ cảnh giác (chắc vì tướng tôi cù lằn, da lại đen, mặt lúc nào cũng đăm đăm suy nghĩ như mang oan khuất trong lòng) anh hỏi những câu chả sử dụng chủ ngữ: đi đâu đây, vô trông làm gì, gặp ai, có hẹn trước không? Rủi cái là bà con cũng biết con đường này, nhiều lần xộc vô tới văn phòng, hỏi, chủ tịch đâu cho tôi gặp chút. Chắc có người sức nhớ ra, ủa, ở đây là ủy ban, tỉnh ủy mà, sao có thể để dân vô ra như đi chợ được. Rồi những bức tường được dựng lên ngăn các cơ quan thành những khu riêng biệt. Cái cổng chính trở nên quan trọng, tất nhiên, một khi đã ý thức được điều đó, nó bỗng làm ra vẻ đạo mạo, thâm nghiêm, xa cách (người ta cũng vậy thôi). Đến nỗi cỏ mọc xanh rì theo các viền gạch vỉa hè (vì cả đi bộ người ta cũng không dám đi gần tường rào).

Nên ai lảng vảng ở đó thì chỉ có một mục đích duy nhất: gặp chủ tịch. Để kêu oan quá chủ tịch ơi, để hỏi sao ký quyết định thu hồi đất của tui, để méc là thằng kia giết con

tui, sao tòa xử nhẹ hều... Xứ có hơn một triệu dân, bao nhiêu là bức xúc. Nhiều sự việc đã giải quyết nhão nhừ ở xã, ở huyện nhưng bà con ngờ vực có bao che, thiên vị, có "ăn" ở trông (thấy chưa, làm dân mất lòng tin bây giờ khổ vậy đó, có công tâm, thật lòng cũng chẳng ai chịu nghe). Có người bị giết hôm trước, hôm sau thân nhân đến (cổng) ủy ban, gào khóc kêu chủ tịch tỉnh cho xin tí công lý, vì thủ phạm là cháu của bí thư phường, con bên sui của trưởng công an thành phố, nên tới bữa nay vẫn chưa bị bắt, vẫn nhơn nhơn ngoài đường. Kỳ họp hội đồng nhân dân nào cũng gai gai người khi thấy một chị bưng tấm ảnh thờ của chồng lại để ở cổng. Hỏi kỹ cũng là chuyện tranh chấp đất cũ mềm, chị nói đất đó là của chị (mà tôi cũng tin nó là của chị, mới uất đến nỗi bưng ảnh chồng đi lê lê ngoài nắng như vậy) nhưng tuyệt không có lấy một miếng giấy gì chứng minh (vậy thì lý đâu để chị thắng kiện). Nên có xử thế nào, đã đạt lý thế nào chị cũng cảm thấy ảm ức, buồn lòng nên lại cổng ủy ban ngồi, chờ đợi một cái gì không rõ ràng, và ngày càng tuyệt vọng. Có đoàn (chắc là ở huyện lên) còn nhóm lửa nấu cơm ngay đằng trước chốt gác, "chờ chừng nào gặp được chủ tịch mới về".

Thấy cổng cơ quan bị "sức ép" quá, tình cử phó chủ tịch tiếp dân vào thứ bảy hàng tuần. Nhưng phó chủ tịch thì không phải là... chủ tịch, nên bà con chưa thỏa mãn mấy. Mà một tháng có bốn buổi tiếp dân thì thấm tháp gì, chưa kể nhiều khi phó chủ tịch bận đi công tác, đi dự hội nghị hay... bệnh, chưa kể nhiều vụ việc quá phức tạp, phải hỏi lại các cơ quan có liên quan. Vậy là người ta tiếp tục chờ nỗi đau, nỗi buồn, nỗi oan khiên, mất mát... về cổng ủy ban tỉnh.

Hệ lụy là những nhân viên nho nhỏ như tôi (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, tức là chưa có cái vẻ đường bệ nhìn vô là biết cán bộ nhà nước mà cũng chưa xuất hiện trên báo, trên ti vi, cái mặt lạ khù), vô ủy ban liên hệ làm việc, vừa tới cổng đã mất lửa ngay (do cái mặt anh bảo vệ quá lạnh). Hệ lụy là những má, những chị ở quê, một bữa nhớ quá những đồng chí đã cùng nắm gai nếm mật hồi kháng chiến, sẵn đi chợ nên ghé thăm. Nhưng thật khó để vào, nghe xin vô để gặp chủ tịch, bí thư là anh bảo vệ nghi rồi, mà lý do vô gặp cũng không rõ ràng, không được hẹn trước... (cũng có mấy người nói là bạn bè chiến đấu xưa, nhưng vô gặp được chủ tịch thì đưa đơn thưa, báo hại bảo vệ bị rầy, nên bây giờ phải cảnh giác). Khách đành ngậm ngùi dừng ở đó, quay về.

Đến lúc người xa khuất mất tiêu, anh bảo vệ mới tin là họ chẳng kiện thưa gì, vì họ tui hờn đi mau. Đó là chỗ phân biệt, người ấm ức thì sẽ nấn ná, kêu gào, sẽ chờ mòn mỏi thật lâu. Bởi tới đây là người ta đã hết đường "đi", đã không tin tưởng bất cứ cơ quan công quyền nào khác, không nghĩ ở đâu giải quyết mau lẹ, công tâm bằng chỗ này.

Nhưng đến đây rồi, chưa chắc đã gặp nhau. Cổng thì quá cao...

Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn

## Cửa Sau



quê mình nhà nào cũng có cửa sau. Mỗi khi đi xa, nhớ ba nhớ má, nhớ nhà, nhớ luôn cái ngạch cửa trước, nhớ cái chái cửa sau. Rồi chợt hiểu vì mắc mớ gì mà người con gái xưa thăm lén “chiều chiều ra đứng cửa sau” để “trông về quê mẹ” để “ruột đau chín chiều”.

Ở nhà mình cũng có cái cửa sau. Cửa nhìn ra vườn cây xanh mướt, trắng loáng loáng ngoài kia là chòm mả ông bà tổ tiên. Những chiều xa nhà, ngồi dưới đèn đi dọc theo các triền sông nhìn cửa sau của những ngôi nhà trầm lắng trong nắng héo. Không hiểu sao mình cảm thấy tội nghiệp mình ghê lắm. Người ta có nhà còn nghề nghiệp mình thì giang hồ mãi tận đâu đâu. Mình nhớ cửa sau nhà mình. Không phải chỉ là nơi để đi ra đi vào, cửa trở thành một khung tranh. Chị mình vẽ cảnh ngồi giặt áo trong cái nền sẫm đỏ của hoàng hôn. Ba mình vẽ vào khung một thân mình chắc nịch, đỏ au vì nắng gió trên đồng, những làn nước trong văng trong vắt từ cái lu nước nhỏ bên cửa bắn tung tóe mỗi lần ba tắm. Bà nội mình ngồi trên cái đôn cửa bằng gỗ mù u, vẽ vào cửa sau một cái nhìn khắc khoải, ngoài vườn chiều kia, dưới trăng chiều kia có mộ Ông, có mộ các chú nằm xuống khi tuổi còn rất trẻ. Nên mắt bà đã mờ mà như ướt lem nhem? Hay tại khói cay bay cao bay sà từ chiếc lò cà ràng, ùng ục nồi cám heo sôi trên bếp? Trên khung tranh còn má mình chiều nào cũng ngồi dưới chái đâm từ cửa sau, trước mặt má là thúng rau, sịa ngò đang lật dỡ, bó dỡ... Tay má nhăn, tái xanh vì ngâm nước lâu, trán má nhăn vì lo toan, vất vả, chỉ có cái cười

của má thì vui, vui lắm, vui không kể xiết. Nhất là khi má nhìn đứa cháu nhỏ xíu, ngong ngóng ở truồng nháy lạch chạch trong cái thau nước đặt trên sàn lãn (giống mình hồi nhỏ quá đi thôi). Cạnh đó, có phải mình không vậy ta, có phải mình đang ngồi chồm hồm trước nồi cơm đầy lọ, trong bức tranh chiều, dường như có tiếng cạo cơm cháy sồn sột và tiếng trẻ nít cười rân.

Đêm đầy sao, mở cửa sau chọt hương bông cau, bông bưởi ùa vào đầy ứ mũi. Muốn thở chỉ sợ hương tan. Nghe con chim heo kêu nghe sợ mơ hồ, chạy cuống chạy cuống qua cửa rồi mà hương vẫn còn theo.

Cửa sau, với mình, ít nhiều mang cảm giác thiêng liêng của sự đầm ấm, sum vầy. Cho nên nhớ hoài, nhớ mãi, nhớ không thôi. Cái số mình, thầy bói nói, là số giang hồ, giang hồ vật.

Ra giữa đời, về phố chợ, đất chật, người đông, sau nhà không có cửa nữa. Bởi phía sau không trăng, không hương, không người vẽ lên đó những bức tranh đầm ấm. Mà, ở đây cửa sau mang ý nghĩa khác mất rồi.

Người ta đưa hai tiếng cửa sau vào ngoặc kép, "cửa sau" làm nhà nước thất thoát hăng tĩ tĩ đồng, mồ hôi nhân dân đổ xuống nhiều hơn, nước mắt vì nỗi nhọc nhằn cạn đi (còn đâu nữa mà rơi). "Cửa sau" làm người ta không trọng nhau, không thương nhau, không tin nhau.

Cửa sau có muốn đâu, cửa muốn vẽ những bức tranh dung dị, bình thường về những con người bình thường, những cảnh vật bình thường.



Nhưng bây giờ người ta hay vẽ, một đám người chen nhau đứng đằng sau cánh cửa, quàng trên tay chất vượt mặt, gõ cửa bằng chân. Cuộc sống có thể người ta mới vẽ thế. Buồn thiệt ha?

Không, cửa sau mình nhớ dứt khoát không phải vậy. Thiệt đó, tin mình đi.

## Thư Từ Quê

*a*

nh K.

Tôi vừa từ quê lên, Nam bộ đang vào đợt nắng nóng, da tôi đã đen lại càng đen hơn, coi kiếng nhìn vô chỉ thấy lấp lóa hàm răng. Quê mình giờ khác lắm, K. à.

Cái khác rõ ràng nhất là chuyển dịch cơ cấu sản xuất. Anh coi báo xem đài cũng biết. Người nông dân bao đời gắn bó với cây lúa bây giờ đang nôn nả cho nước mặn vào đồng để nuôi tôm. Lúa tôm đầu chết hàng loạt đã dội gáo nước lạnh vào bà con mình nhưng làm sao mà dập tắt được lửa lớn. Ai chứ, bà con mình nghèo đã bao đời rồi, chờ đợi cũng biết bao lâu rồi. Nên có nơi này làng xóm xuống đầm vớt tôm chết, nơi khác đang đào đắp cải tạo ao nuôi. Đi đâu, làm gì cũng nghe chuyện con tôm, hùng hực khí thế tổng tiến công vào cái nghèo dai dẳng.

Nhưng còn cái đổi khác nữa mà chỉ những anh em làm nghề suốt đời tong tả chuyện người ta như anh em chúng mình mới thấy. Thấy rồi đừng không ngồi nuôi tiếc.

Tôi tiếc những liếp dừa, hàng cau bị đốn, tàu bẹ còn nằm ngổn ngang. Tiếc rặng tre mạnh tông sau nhà, tiếc cây còng già, bụi trâm bầu ngoài hòng ao hồi nhỏ tụi mình hay ra đó cất nhà chòi chơi cúng cuội. Tiếc một hàng bạch đàn hôm rồi về giăng võng nghỉ, bày đặt mở máy ghi âm coi có ghi được giọng nói nào từ cõi trên không. Tất cả, tất cả đều nằm chỏng gổ. Ông cậu đất ít, người lại đông nên tranh thủ tận dụng cả mấy cái ao, hố bom trong vườn để thả bầy

thêm ít tôm. Trời ở quê vẫn xanh rờn rợn nhưng đất quê đã kém xanh rờn.

Tôi ngồi lai rai với ông cậu ngoài bờ chuối sát đầm tôm, cũng may là còn một bờ chuối thưa rinh thưa rảng để tránh nắng chiều. Cậu tôi mình còn ướt vừa ngoi ngóp xúc bùn dưới vuông lên. Chưa hết xị rượu hai cậu cháu bắt đầu cãi lý với nhau. Mỗi người có tí tí cái lý. Cậu cho rằng phải hy sinh hết cho con tôm, sống mấy chục năm rồi chỉ hy vọng vô nó để đổi đời. Cậu nói rành mạch, để cây đó, lá rụng xuống đầm tinh dầu nó tiết ra không tốt, nhứt là bạch đàn, trầm bông vàng... Tôi cãi (dốt cũng bày đặt cãi): "Cây dừa lá đâu mà đủ rụng xuống?". Cậu nói, cây dừa rể nó độc, lại ăn sâu làm gì mà không ngấm vô đất. Tôi cố vớt vát: "Vậy rể cây tre có độc hôn?". Cậu đổ quạo: "Thằng, sao mầy hỏi dần lân hoài vậy? Cây tre thì có lá tre, tao nói rồi, rụng xuống Đầm hồng tốt, hơn nữa, phải phát quang để cho gió nhiều, tạo sóng, có oxy cho sú nó thở chớ mậy, mầy sao, hỏi dai như đĩa...".

Tôi bắt đầu nói cái lý của mình. Tôi nói ở quê khác với đô thị ra làm sao đối với những thằng như tụi mình. Là vì, ở quê, người ta có được cái cảm giác trong trẻo, mát lành, yên ả, lúc nào trong tâm hồn cũng có nguồn cội, cây cỏ chở che. Là vì, phần đông người ta từ quê đi ra, cái ký ức tuổi thơ tới già không phai được. Có bao giờ người ta lại muốn xa quê. Như tôi (và cả anh) lúc nào mà không thèm về nhà, ngồi dưới gốc vú sữa, khề khà tí rượu với cá lóc nướng rơm. Quanh mình tỏa ra một mùi khói thanh thỏa. Mà, nói chữ quê hương thì hơi khó hình dung, nhưng xét cho cùng người ta nhớ tới quê là nhớ má (tất nhiên), rồi gì nữa? Một căn nhà lá gió thổi mát rượi. Và một mảnh vườn đầy cây trái, ổi

xá lý, ô môi, xoài thanh ca, khế ngọt... Trưa xách cây chét ra vườn hái trái dừa, chặt ống trúc nhỏ ngồi hút thứ nước ngọt thanh tho mát lành đó. Mưa xập xoài, măng tre lú lên mọt nào mọt nấy ú ì, chờ cao cỡ ba gang tay, má đi chợ mua giò heo về hầm một nồi canh, nước vàng óng như trắng một lớp mỡ. Lâu rồi, hể nói tới miệt vườn Tây Nam bộ ai cũng mừng tượng ra một đặc trưng kinh rạch và cây trái. Cà Mau là đất mặn, hồi đó chỉ có một nhúm cây trái thôi, bây giờ lại càng hiếm hoi nữa. Vườn trơ đất trắng, nước đầm đìa nước. Nắng pha phả vào mặt. Tôi hỏi cậu tôi có phải vì con tôm mà bà con mình đánh mất cái vẻ đẹp làng quê đã có bao đời. Cái ký ức đẹp mà những người xa xứ như tôi đêm ngày thương nhớ.

Cậu tôi cười, ông uống một hớp rượu, vắn một điều thuốc, ra vẻ trầm ngâm, ông bảo, thì ông cũng tiếc chớ, ông cũng đã gắn bó ở đây mấy chục năm rồi. Nhưng mấy coi, huê lợi từ vườn cộng với giá lúa rẻ bèo, tao nuôi hai đứa em mấy học ngoài thị xã còn muốn ná thờ, biết chừng nào mới khá.

Thấy trên đài người ta nuôi tôm giàu bắt ham, rồi nhà nước cho chủ trương, còn chờ gì nữa mà không tính chuyện đổi đời. Hồi đó, ông ngoại mấy với tao trồng cây ăn trái là cũng để cho sắp nhỏ sau này, bây giờ tao đốn thì nghĩ cũng cho tương lai con cháu sau này chớ đâu. Mà, cái thẳng này, thiệt, uống tí rượu mà sanh tật, thân già tao không tiếc sao mấy ngồi tiếc mấy cái cây hoài vậy?

Tôi không nói nữa, anh K. Có gì mà nói lời của cậu tôi cũng như tâm ý của bà con Cà Mau là vậy. Hy sinh nhiều thứ để hướng tới xây dựng tương lai cho mình, cho con cháu mình. Tôi uống với cậu tôi và chịu thua.

Nhưng thật lòng, anh biết không, tôi vẫn thấy buồn ghê lắm. Anh em mình thường nói, sợ nhất là cảnh còn mà người mất, nhưng xem ra chịu tâm trạng cảnh mất người còn cũng đau đâu có kém gì.

## Kính Thư Anh Nhà Báo

S

ôi ở tận Cà Mau, cái tỉnh lỵ hay được anh vẫn thường nhắc tới, lúc thì dồn dập, rồi bật hơi lâu lâu lại thảng thốt kêu lên, có vụ tham nhũng, có vụ sai phạm, lãng phí mới đây, bà con ơi. Tôi quý anh, bà con Cà Mau quý anh, quý tinh thần dũng cảm, tinh nhạy, quý tấm lòng cương trực, thẳng thắn...

Nhờ anh, Cà Mau mình nổi tiếng quá chừng. Nổi tiếng mà tôi buồn, ngộ quá hen anh. Bởi người ta biết xứ sở mình không phải vì nhiều con gái đẹp (như gái xứ Tuyên), nhiều anh nông dân giỏi chế tạo máy này máy nọ (như Đồng Tháp, Tây Ninh), nhiều phong cảnh đẹp (như Huế, Hội An)... sở dĩ quê tôi tiếng tăm vang dội chỉ vì có quá nhiều chuyện... lu bu (là tôi nói cho gọn).

Mặc dù đó không phải là bộ mặt, là bản chất của miền đất này. Chúng tôi có nhiều sông, nhiều cây cỏ (dù là cỏ dại bên đường, tất cả chúng đều kết trái, nở hoa) và gió tuyệt đẹp thổi trên những mái nhà. Có bà mẹ già ngày ngày xách hàng chục lít nước màu đi hai mươi cây số chỉ để kiếm mười ngàn tiền lời mà không phải làm gánh nặng cho con cháu. Có những lão nông hiền đất xây trường, có nhiều người anh hùng sống thanh đạm đến cuối đời, mang mảnh đạn trong mình ra hàng cây bên đường trốn nóng và dịu cơn đau nhức. Một xóm nghèo nhưng quyết tâm gồng gánh nuôi con cháu vào đại học. Bà má Việt Nam anh hùng mở lớp học tình thương... Anh kiểm lâm anh dũng hy sinh vì bọn phá rừng. Làng chài nghèo lao ra biển khi nghe có tai nạn đắm

tàu, ghe cào nghèo sẵn sàng quăng bỏ lưới để kịp cứu người...

Và anh nhà báo ơi, đất Cà Mau chúng tôi còn hàng triệu chân dung người tử tế, hàng trăm câu chuyện ấm lòng như thế, nhưng anh không nhắc tới, nhắc ít, hoặc vả nhét vô tuốt trong ngách nào đó của tờ báo nào đó, tí nhỏ, chữ cũng nhỏ (còn chuyện lu bu anh bày ngay trang đầu, đập vào mắt người ta những con chữ thật kêu, cực kỳ ấn tượng). Vậy là anh không công bằng rồi, anh đánh đổ hình tượng của một vùng đất tan hoang mà xây... ít xịu, làm mất nhiều mà "gỡ" lại hỏng có bao nhiêu. Để đến nỗi cảm giác ác cảm với đất này dày thêm mãi, bạn bè tôi đánh đồng Cà Mau với muôn vàn chuyện lu bu (và tạo thành một thói quen, như nhắc tới gái Miền Tây là thể nào cũng lấy chồng Đài Loan, làm gái ở Sài Gòn... mà con gái đồng bằng chúng tôi có đứa lột vỏ tôm bọt bọt, lờ lỏi đôi tay, có đứa lả mồm hôi gặt lúa trên đồng, có đứa lặn lội từ Đất Mũi lên Sài Gòn vào đại học và có không ít đứa như tôi, gò lưng viết từng câu chữ để sống. Chà, nói chuyện mình mắc cỡ quá chừng...)

Anh nhà báo ơi, bắt đền anh đó, tôi biết phải làm sao bây giờ, khi bạn bè hỏi em gái đến từ đâu. Tôi sẽ nghe ê ê cái mặt (mà vốn nó đã dày theo năm tháng lắm rồi), chẳng dặng dưng, lí nhí, thẹn thò thưa: "Thưa, em ở Cà Mau" (và tôi làm sao tránh được ánh mắt cười cợt, nghi ngại của người thị thành khi biết tôi là gái miền Tây).

Và thưa anh nhà báo, hãy giúp giùm, tôi biết làm sao khi bảo mình là người Cà Mau mà trong lòng không còn chút tự hào nào.

## Đi Qua Những CƠ Bão Khô

**N**

HỮNG NGƯỜI "ĐI BIỂN TRÊN CON THUYỀN RÁCH NÁT..."

Nhà anh Nguyễn Văn Lập bên kinh Xóm Cống, Ấp 7, An Xuyên. Gió lồng lộng thốc vào, vách lá rách tả tơi, ngựa cổ thấy lốm đốm trời. Coi kỹ, chỉ có bộ ván đằng trước, chỗ dùng để tiếp khách là lành lặn. Chị vợ áy náy vì nỗi nghèo của mình nên bối rối phân trần, "Tính nuôi vịt để cất lại cái nhà ...". Hành trình từ cái nghèo vừa vừa đến nghèo xác xơ nhanh như một cơn mơ, một cơn gió, một cái phui tay... Không đất để thế chấp vay vốn ngân hàng, phải vay nóng của hàng xóm, từ hơn trăm con, anh gầy dựng được 700 vịt thịt. Dịch cúm gia cầm ập đến, đàn vịt của anh bị tiêu huỷ sau Tết. Bây giờ anh xuống kinh giăng lưới bắt cá phi, cá chốt bán kiếm tiền mua gạo, nuôi hai đứa con thơ. Cái đói nghèo làm cho đôi tay anh quen để ngựa trên đầu gối, đôi tay trắng như xương ở tuổi gần bốn mươi. Anh cười buồn, "người ta hay nói, thiếu nợ thì bán nhà trả, mà nhà tôi bán cũng hỏng ai mua". "Bây giờ chộp mắt là thấy bầy vịt, lốm còm bò dậy thì nhớ tới nợ nần tứ giãng, thiệt, chị vợ chắc lưới, khổ hỏng biết sao mà nói..."

Xa về phía Nam thành phố Cà Mau, bên chân cây cầu Lung Dừa, xã Lý Văn Lâm, là nhà anh Ngô Văn Hoàng. Hồi mới ra riêng, anh sắm đôi trâu, mọi người gọi Hoàng "trâu", sau này bán trâu rồi, bà con kêu Hoàng "vịt". Dịch cúm tới khi đàn vịt gần 1500 con của anh vừa bắt đầu đẻ trứng so, khi chúng đã ăn phăng trăm ngoài gạ lúa mùa rồi, khi nợ ngân



hàng, nợ vay nóng mới trả được năm ba kỳ lãi... Sáng hôm đoàn công tác chống dịch đem chúng đi chôn, chị Quyên, vợ anh Hoàng còn đem mấy bao lúa ra cho ăn, "Mình cùm nạm cùm nị tui nó bốn tháng trời, cực khổ biết bao nhiêu, mền tay mền chun, hồng nở để tui nó chết đói ", chị bảo. Hồ chôn đàn vịt nằm trên cánh đồng sau nhà, "nhưng tới bây giờ tui không dám ra đó, thấy rồi mắc buồn thêm". "Tui mới tính với anh Hoàng, chắc là mới một tha mấy đứa nhỏ về dưới ngoại (Khánh Hải, Trần Văn Thời) phụ làm đìa, kiếm cá nhận mằm chỡ về bán. Rồi chờ mùa lúa tới".

Mà, mùa tới còn xa, xa lắm.

Bây giờ vẫn còn nắng chang chang như vậy, những cơn nắng làm mùa hạn bất thường thêm lên. Chẳng có một cơn gió nào, ngọn cây so đũa đứng trôn nhưng người ta vẫn cảm giác đầu dây sót những cơn bão rớt. Đã hơn một tháng kể từ UBND tỉnh Cà Mau ra công bố dịch cúm gia cầm (2/2/2004), nỗi buồn ủ ê của những người chịu ảnh hưởng của dịch đã bị nắng sắc lại, mặn chát. Những cánh đồng trơ rạ, những dòng kinh không đàn vịt nào cầm ở đấy, những tiếng gà eo óc lạc lõng xa xa. Tôi nhận ra rằng chẳng phải người có vịt, gà bị tiêu huỷ nhiều thì buồn hơn người ít, bởi mỗi người cảnh, những nỗi buồn cũng lớn lao như nhau. Với tổng số gà và vịt 267813 con bị tiêu huỷ, vùi theo đó bao nhiêu là kỳ vọng, là ước mơ, là khao khát đổi đời.

Nhưng vợ chồng anh Hoàng còn hy vọng, còn có thể sống lay lắt chờ mùa lúa tới, còn ở những vùng chuyển dịch, bà con nông dân đang trong thế bị khó khăn vây kín.

Chẳng ầm ỉ, bạo hát bạo tàn như dịch cúm gia cầm, cơn "bão tôm" từ tổn, lạng lẽ, mà mà bào mòn sức chịu đựng

của con người. Chuyện tôm chết nông dân đã rành sáu câu rồi, chỉ khác, đây là năm thứ tư tôm chết, nghĩa là năm thứ tư nông dân Cà Mau vất kiệt mình trong nỗi lo đói nghèo. Thím Hai ở Ấp 7, An Xuyên ngao ngán, "Mấy ông nhà nước không nghĩ ra cách nào cứu tụi tui, để vậy hoài, hai năm nữa không chết đói cũng chết vì trộm cướp cho cô coi, bần cùng nên sanh đạo tặc, ông bà mình dạy vậy". Nguyên một xóm kinh này ba năm rồi không trúng một vụ tôm nào.

- Mà, nhà nào hồi đó dẫn nước mặn vô trước nhứt, bây giờ lại sống khổ nhứt, làm như trời trả báo mình vậy, cô ơi.

Nhà thím cũng vừa bị tiêu huỷ 4375 con vịt trong dịch cúm gia cầm, vừa thất thần lo nợ ngân hàng vừa phải chạy gạo ăn. "Cái hồi làm lúa không khổ cùng khổ tận vậy đâu, cô. Bây giờ hỏi nhà nào ở xóm này mà không mua gạo chịu chỗ thím Sáu Đức, ai mà hòng vay tiền của thím í". Lúc này, cái "ngân hàng... xóm" ấy đang ngóng lại đảng xã, coi trên có rót tiền hỗ trợ cho mấy hộ bị thiệt hại sau cúm gà chưa, hòng gỡ lại chút đỉnh, chứ nợ của các chủ ruộng tôm, ắp lẫm rồi, mong gì ?

"Mới đầu, thấy tôm chết, mấy ông nhà nước còn lo lắng xăng, mà lúc này làm như mấy ông quên mất biệt luôn, hay là lo hòng nổi nữa, hả cô ?", Thím Hai ngừng vỗng, hỏi tôi. Rồi thím chỉ nhà anh Chín Đo đảng xóm, đất ít, tôm lại chết, năm sáu nhân khẩu sống nhờ cái vó cất rong rêu dưới kinh. Có bữa nữa đêm, ngủ không được, anh Chín la lớn, "Nghèo sao mà nghèo dữ vậy trời!" làm chị vợ quỳnh quáng, tưởng chồng đau ở đâu. Tiếng kêu thảng thốt nghe như tiếng thở dài vỡ ra của một đời người, nghe buồn lặng, buồn sâu.

An Xuyên có hơn một nửa diện tích dẫn mặn nuôi tôm. Đây là những vùng chuyển đổi cơ cấu tự phát, nhà nước không quy hoạch. "Vụ tôm đầu trúng dữ lắm nghen cô, ai mà ngờ nó làm theo kiểu mấy thằng chim mồi cờ bạc, dụ người ta nháy vô rồi, nó "chơi" mình sát rạt", anh Hai Sỹ ở Ấp 2, An Xuyên ầm ức. Nhà anh có gần 2 ha đất, "nhưng vuông làm không đủ ăn, phải kiếm tiền bằng nghề làm bún, ở xóm này, đất của bà con còn ít hơn của tui, nếu không có nghề khác đành chịu chết, muốn làm mướn cũng hông ai chịu mướn, tôm chết trắng dờ con mắt rồi, mướn làm gì bây giờ, tiền đâu ... ?". Chị Út Nhiễm ở gần đó đã hai mùa "buông xụi" sáu công đất nhà qua Tân Thuộc gặt mướn. "Hồi lúc làm ruộng tui cũng nghèo, nhưng có lúa ăn cũng vũng bụng, Chị kể, bây giờ phải đi gặt để chạy gạo. Nhiều lúc nghỉ tay ngồi ăn cơm giữa đồng, tự nhiên hai vợ chồng tui thấy buồn quá chừng, ổng buông đũa ngang xương, ổng nói, đáng lẽ giờ này mình đang gặt trên đất nhà mình, bà ha"

Và ký ức vẫn còn tươi thắm những bụi rạ trên đồng, những đụn rơm cao ngệu cạnh hàng cây bình bát. Những đệm lúa được trải phơi vàng trên mảnh sân nhỏ trước nhà... Xóm của chị Nhiễm nằm bên quốc lộ 63, hồi còn đi học, tôi và bạn bè vẫn thường đạp xe ra đó chơi, ngắm mê mãi những ngôi nhà gỗ nằm lẫn khuất trong màu xanh sẫm của vườn chiêu. Những bờ đất cây trái lúc lỉu. Những bông rau muống tím biếc trở trên mặt kính. Bây giờ đi ngang qua đó, người ta thấy nhiều ngôi nhà tường mới xây, mái lợp tone giả ngói, đỏ au au bật lên trên mảnh vườn xơ xác. Nhưng bên trong vẻ hào nhoáng đó là một nỗi đau, anh Hai Sỹ bảo "Cô kiếm được người nào nhờ trúng tôm mà xây nhà chém chết tui

cũng chịu, họ bán đất đó cô ơi...". Cắt bán một mảng đất, với người nông dân, là chặt lìa một phần thân thể nào đó của mình.

Ít nhiều, người dân An Xuyên bắt đầu thối thía hai từ "trả giá" cho việc "dẫn mận về giày... cây lúa". Bà con chịu là lỗi tại mình nhưng cũng có ý trách các cơ quan báo đài. "Mấy ông lên đài toàn là cảnh trúng tôm, rồi nói nhờ tôm nên người ta đổi đời này nọ. Nghe nói giàu, hỏi cô, ai không ham, ai không chạy theo...?", thím Hai hỏi. Tôi hơi giật mình. Có những tựa bài đọc nghe kêu, đại loại như "K.B được mùa tôm" nhưng đọc kỹ thì chỉ vài ba hộ trúng. Đại loại như "L.V.L thành công với mô hình trồng rau sạch" thực tế việc đó chỉ ở một đoạn xóm trong ấp Lung Dừa (mà cũng chẳng nhắc tới chuyện bà con trồng rau sạch nhưng phải bán giá "bèo" như rau chẳng sạch). Đại loại như "L.T. T đi lên nhờ vụ lúa - vụ tôm" nhưng mô hình chỉ thành công ở một vài ấp như Tân Hòa... Ba tôi ấm ức, "Ở Bộ Tờ, Bộ Phát dài vô Sở Tại cũng thuộc Lương Thế Trân mà thì lúa chết non, tôm chết lảng...". Đây vùng nhà nước quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nhưng cũng "thất trận"... tôm tươi bời. Đã thử làm vụ lúa, vụ tôm, đã đổi hết thuốc này, vôi khác... Đã vái đủ bốn phương tám hướng, cầu xin trời đất, hồi đầu cúng vuông bằng đầu heo, tôm chết, cúng hột vịt lộn, tôm vẫn lụi đầu, có người bắt chó làm thịt cúng (cúng chó tức là "có trúng"). Chẳng biết ai đầu tiên phát minh ra cách cúng này, nhưng nghe buồn cười đến rơi nước mắt. Hay là đã tuyệt vọng lắm rồi, kiếm chuyện gì đó lạ đời để làm chơi, hay là nhà không còn gì ăn nên bày ra vụ cúng này, hay là tiện đây để ... nhậu đỡ buồn. Vừa qua, bà con ăn một cái Tết "xo cò", có nhà, hết năm rồi mà không có được

một trăm ngàn trong túi để lấy may cho năm tới. Làng xóm buồn thiu, cái buồn nghèo đống rong đống rêu sang cả đám gã, đám giỗ... Dịp để hàng xóm láng giềng họp lại, hát hò, nhậu nhẹt xôm tụ nay gặp nhau chỉ mông mênh những tiếng thở dài. Thở dài vì vuông chẳng thấy con tôm nào. Thở dài vì cá phi cũng hồng có mà giăng lưới kho quẹt ăn. Thở dài vì con nước tháng hai cạn queo mà xăng lên giá sáu ngàn một rồi, sao có tiền mà xuống máy tát nước đây ...

Mà đâu chỉ xăng lên giá, bà con ở vùng ngọt cũng khổn khổ vì giá phân bón tăng mạnh từ cuối năm ngoái. "Lúa lên giá một, phân vọt lên mười", Nghĩa, thằng bạn hồi tiểu học của tôi nhăn nhó như đau ruột thừa, than. Nghĩa có một mảnh đất trồng rau ở xã Tân Thành, nuôi một vợ với đám con ba đứa cao thấp gần bằng chang nhau. Cái khuôn mặt thiên thần của nó hồi lớp hai lớp ba bây giờ nhăn nhúm như đít trái dứa khô. Hôm tôi ghé, nó còn mắc vục đầu xuống ao múc đôi thùng nước. Sau Tết, rau quả lên giá, nó tính đợt rau muống Tàu này dư ra ít đỉnh để sắm cái motor điện, đứng ưỡn lưng ra mà xịt xịt cho sướng. Nhưng rồi phân bón, gạo, cá, tiêu tỏi cái gì giá cũng tăng, nó đành chịu trận... Dẫn xe ra sân về, nghe thằng con nó méc, "Cha ơi thằng Sang nó đái vô cây ớt, cây ớt chết queo rồi". Tôi nghe thằng Nghĩa rên lên, "trời ơi". Tôi biết nó buồn.

Hôm trước, tôi đọc một phát biểu của một quan chức Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn rằng "nông dân Việt Nam như những người đi biển trên chiếc thuyền rách nát", tôi vỗ đùi khen, cha chả, ông này không biết có viết văn không, sao mà ví von hay quá chừng. Hay. Và chính xác. Nhất là khi dịch cúm gia cầm đi qua như một cơn bão khô, người nông dân đau xót mà không khỏi ngơ ngác. Ngơ ngác

đến lặng đi. Nhiều người đặt ra câu hỏi, "chừng nào mới có bảo hiểm những rủi ro cho nông dân, tại sao người nông dân lại là người thiệt thòi, người chịu nhiều tác động của cuộc sống nhất?". Đặt ra vậy thôi, thấy xót ruột quá thì hỏi vậy chứ câu trả lời này chưa có. Nên bà con nghèo hoài, nghèo không phải vì bê trễ làm ăn, không phải vì đánh bài đánh số, mê ăn nhậu, nghèo chỉ vì những rủi ro không lường trước. Nghèo vì mình là nông dân.

### MÓN "HY VỌNG" ĐÃ HÂM NHIỀU LỬA...

Khi tôi thực hiện bài viết này, chắc sẽ không còn mấy ngày nữa, UBND tỉnh Cà Mau sẽ công bố dập tắt dịch cúm gia cầm. Được biết, số tiền hỗ trợ của toàn thành phố Cà Mau đã rót xuống các xã. Chú Trần Văn Hai vừa nhận tiền lúc sáng, đã quày quả ra Cà Mau trả nợ ngân hàng, rồi làm thủ tục vay vốn lại. Tôi đến lúc thím với mấy đứa con đang mong ngóng ở nhà, cậu con trai đang học Trung cấp tài chính kế toán cứ thắc thỏm nhắc hoài "Hồng biết ba có vay tiền lại được không?" Thím Hai rầy, "Tụi bây nói hoài ổng nháy mũi cho coi". Rồi day qua tôi thím bảo "Hồi sáng lãnh tiền về nhà tui đã xúm lại khóc một hồi, bốn mươi mấy triệu đó vừa đủ trả ngân hàng, còn nợ vay ở ngoài nguyên bản. Ổng tính ngân hàng cho vay lại sẽ xử mấy chỗ vay nóng, dư ít đỉnh để gầy dựng lại đàn vịt. Nói gì tui cũng không bỏ nghề, Cô coi, nhờ nuôi vịt mà tui cất nhà, lo mấy đứa con ăn học đàng hoàng...". Tôi thấy mình ngạc nhiên khi ngồi giữa ngôi nhà rộn rã tiếng cười. Phải chăng nỗi buồn, nỗi mất mát đã qua rồi? "Rầu cũng nghèo mà cười cũng nghèo, sao mình hồng cười, hồng hy vọng cho đỡ khổ hả cô?", thím Hai như đọc được thắc mắc của tôi, hỏi.

Thím, và bao nhiêu người nông dân khác nữa, giống như những ngọn cỏ bên đường, vẫn ngoi lên bần bĩ sống sau bao lần bị giẫm. Tôi nhận ra rằng, nông dân mình xưa rày có món đặc sản "độc" lắm, nhờ món đó mà họ sống từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ đời này sang đời khác. Đó là "hy vọng". Lúa thất thì hy vọng trúng mùa sau, giá rẻ như bèo cứ đình ninh năm sau được giá. Lúa này tôm chết thì chờ lúa sau, lúc thả bọc tôm nhỏ như cây kim xuống đầm, vẫn mong mai này còn gặp lại chúng.

Cho tới bây giờ, khi vừa ngoi lên đã bị kẹt lại trong tấm lưới đói nghèo, người nông dân lại cần hy vọng hơn bao giờ hết, cho dù nó đã bị hâm nhiều lửa lắm rồi. Nhưng phải hy vọng để sống, làm lưng, để chịu đựng và vượt qua.

Và để gắng sức chống chọi lại những cơn bão khô sẽ đến bất cứ lúc nào.

## Chờ Đợi Những Mùa Tôm

C

ứ mỗi lần gặp, bác lại nhắc ba, hỏi thăm ông bạn già ra đi từ mùa chuyển dịch. Ba bỏ phố về đồng, đào vuông, nuôi tôm. Con thừa, Ba con khỏe, nhưng ốm nhom, đen thui thui lụi, cần cỗi người đi. Như cây dừa Xiêm đầu liếp, khi nước bắt đầu thấm vào thớ đất mặn mòi, con người cũng khác.

Khi nào rảnh, con mời bác về thăm ba con chơi.

Chỗ ba con ở không xa nhà mấy, qua cây cầu có con đường nhỏ dẫn xuống mé sông, qua chuyển đò ngang, men theo cái bờ đã lở như cá chốt rĩa sẽ đến đập Bộ Phát. Lăn theo mé kinh nhỏ, bác sẽ gặp ba con. Không biết bây giờ ba con đang làm gì. Nắng này, chắc ba con đi trồng cỏ nước mặn cho cỏ bò che phủ mặt nước, để nước đừng nóng lên. Chắc ba đang đóng lại cái cống tháo nước bằng gỗ. Chắc ba đang hí hục xúc sình bồi lên cái bờ vuông vừa lở chiều qua... Mà có thể, bây giờ ba con đang ngồi uống trà, má con nấu bữa cơm chiều, con cá phi kho khô tỏa mùi mặn nồng trên bếp, má kể sáng này thấy được con tôm rồi, nó bằng ngón tay cái vầy nè. Hai ông bà cười, mơ về những giấc mơ xa xôi lắm.

Con tin rằng, bác sẽ giật mình khi nhìn thấy ba má con như chính con giật mình khi nửa tháng, mười bữa mới gặp. Ông bà già đi nhanh, cái già tranh thủ từng ngày, từng giờ, mót máy từng khoảnh khắc của cuộc đời. Chỉ mới một mùa tôm thôi, bác à, nhưng đó là mùa tôm người nông dân vùng



chuyển dịch vất kiệt mình ra trước bao nỗi cực nhọc, buồn vui.

Con vẫn tin rằng, làm ruộng nuôi tôm làm cho người ta sống cùng, sống tận với cảm xúc của mình nhất.

Vui thôi là vui cái hồi bắt đầu cất căn chòi nhỏ. Mỗi chuyến đi về, ba má con xách theo nào nồi niêu xoong chảo, nào là mùng mền chiếu gối. Ba con nói vui "cảnh này y chang tui với bà vừa mới cưới, được ra riêng". Một mái ấm dựng lên trên góc đất, năm cặp mé kính. Một chiếc xuồng nhỏ buộc đằng trước nhà. Dưới ruộng, đất đang cắt, đang đào, bờ bao ngạn lở mờ hiện ra trong làn nước. Dọc theo xóm, nhà nào, người nào cũng hồ hởi. Nửa đêm, gió thổi hiu hút, trở mình nhớ nhà, nhớ đám con cháu ở nhà, tụi nó lúc nào cũng cười giỡn, cãi vả eo xèo, cãi cũng vui thiệt là vui. Rồi ba hỏi má, mình bỏ nhà, lặn lội vô đây để làm cái gì bà ha? Má không nói vì cái gì, má chỉ an ủi, cùng lắm hai mùa tôm, có chút vốn kha khá rồi mình sẽ về. Cái hồi đó sao mà hy vọng tràn đầy, hy vọng lênh láng.

Phải chăng vì niềm hy vọng khao khát vươn lên nên khổ cực tới đâu ba má con cũng chịu. Một đêm vài ba lần, ba má con thức dậy, đi rào một vòng ruộng, canh con nước... Mức nước ngoài sông không cao, kinh cạn, đón con nước nửa đêm, hai ông bà ì ạch khiêng máy ra tát vô đầm nuôi. Chập chờn một chút, má choàng thức, rủ ba hì hụi đem máy vô chòi. Bác cũng biết, chuyện tiếp nước cho tôm từ cơ sở hạ tầng trồng lúa cũ đang là một trong nhiều khó khăn của chương trình chuyển dịch ở tỉnh mình. Nên chuyện nước ra nước vào ở chỗ ba con như một tiểu tiết, một chấm nhỏ mờ mịt trong 200ha chuyển từ đất trồng lúa sang nuôi tôm

trong tỉnh. Không ai bảo ai, bà con ở xóm kinh tự lo, tự xoay xử riêng mình như hồi nào giờ vậy, nhà nước lo được bao thì hay bấy nhiêu. Có tử thân, tử phận thì lủi thủi than thở với nhau chơi, vậy thôi. Nhà nước còn phải lo tí tí chuyện lớn, chuyện mất còn khác.

Những đêm mưa, sợ nước dâng ngập bờ, dầm mình đi tháo nước, những ngày nắng, lặn lội xúc từng gàu sình từ đáy đầm lên... Ba má con an ủi nhau, hồi trước giờ có khi nào nhà mình hỏng cực. Nào là trồng cải, trồng ngò đội đi chợ, nào là mua so đũa về làm nấm rơm, nào là đi mua lúa hàng xáo, rồi làm hai ba vụ lúa... Có làm gì mà không cực khổ, dậy sớm thức khuya.

Nhưng không làm nghề gì khắc nghiệt như nuôi tôm, y như trên chiến trường, "thắng làm vua, thua làm giặc", mà là giặc nghèo, giặc đói mới chết. Ba tháng nhọc nhằn, ba tháng rớt vào lòng đầy hy vọng, tôm chết. Lúc đầu còn chết từng vuông, từng chòm, sau chết cả vạt đồng, cả xóm, cả vùng. Tôm chết như người ta trở một bàn tay. Lẹ ghê, ngủ một đêm sáng dậy thấy tôm lụi vô bờ, nằm đại khờ trên gờ đất, ngọn cỏ, ngọn rong. Vớt từng con tôm nhỏ bằng ngón tay út lên lòng rưng rức, đứt ruột. Tở phở hỏi nhau làm sao mà tôm nó chết vậy kìa? Có ai làm gì nó đâu mà nó chết, mình quý nó còn hơn mạng mình nữa mà? Tôm chết rồi làm sao cứu đây? Cho nó uống thuốc gì, chích thuốc gì? Ý trời, Anh là cán bộ ngoài tỉnh vô làm vuông, bộ không biết sao? Làm sao biết được. Bụng xót như xát muối, te tái chạy đầu trên đầu dưới hỏi nhau những câu ngớ ngẩn mắc cười.

Tôm chết rồi, cũng hệt như bà con ở xứ mình, ba má con mới biết mình hỏng nặng về kỹ thuật. Lăn lộn cuộc đời nông

dân ngót năm mươi năm không có chút kinh nghiệm nào có thể đem vào chuyện này, má con nằm gác tay trên trán, thở dài, rút ra kết luận. Má tá hỏa khi biết hầu hết tôm giống trên thị trường không hề được kiểm dịch, đúng quy trình phải quăng cả trăm ký vôi bột mà mình xài có hai ba chục ký... Báo chí than bà con mình thiếu thông tin, thiếu hiểu biết rằm trời, các chú "ở trên" nhần, bà con mình nóng vội quá. Nhưng bà con họ chờ bao lâu rồi hở bác, lâu quá là lâu rồi, từ đời cày cấy này qua đời trồng tía khác, họ kỳ vọng cái ngày vươn lên. Tôm chết, giống như một luồng nước lạnh tạt vào ngọn lửa trong lòng của mỗi người. Nhưng ngọn lửa ấy không tàn lụi, nó vẫn rạo rục cao ngọn từ tro ướn. Đã tắt hy vọng đổi đời từ cây lúa, người ta chờ đợi những mùa tôm.

Ba má con chắc là bị "sốc", bác cũng biết, gì thì má con làm ruộng cũng giỏi có tiếng tăm mà. Bà cảm thấy buồn lắm. Hai ông bà gầy rộc, sọp người đi. Ba con thôi làm thơ. Con không biết tại sao. Con vẫn thầm mong ba làm thơ lại. Trời đất ơi, bây giờ ba mà làm thơ được chắc là hay lắm. Những bài thơ không chỉ có tình yêu nam nữ, không chỉ có bức bách đời thường, mà nó còn mang nặng những niềm vui nỗi buồn lớn lao, đông đúc của người nông dân.

Ba con kể chuyện vui. Ba nói có chú nào ở đầu kinh dưới hồi thả tôm tới giờ không thấy nó nổi lên chơi chơi như bầy cá mẹ ròng ròng hay cá chép, cá mè, dượng vái đất nước ông bà cho chú thấy bầy tôm, cúng gì chú cũng chịu. Ai dè, bầy tôm nổi thiệt, nhưng mà lúc nó nổi lên tức là đã nhiễm bệnh rồi, và tôm chết đở đằm. Chú mới vái lại, ông bà phò hộ dùm con, khỏi thấy cũng được. Ông bà nào phò hộ nổi hả

bác? Trước những hiểu biết mịt mờ về con tôm, người nông dân cũng biết mếu máo cười mình.

Ba con nói chuyện vui. Ba nói nuôi tôm trước sau gì cũng giàu, hòng giàu cái này mình giàu cái khác. Chẳng hạn như không có tôm thì mình múc nước dưới đầm lên nấu lại thành muối, muối bây giờ bán cũng có tiền lắm chớ, giỡn sao. Nghe cứ buồn cười không chịu được, đau lòng không chịu được.

Tôm lại thử lòng chịu đựng của nông dân, tụi nó mở đợt chết thêm vài ba đợt nữa. Đó là lý do tại sao lúc bác hỏi ba con giờ giàu chưa, con phì cười. Đợt tôm đầu, bán lai rai lấy lại được chút vốn mua con giống, ba má con đã là quán quân xóm kinh rồi. Má con bắt tép bạc lấy tiền mua đồ ăn mằm muối. Má nói, làm gì làm cũng đừng đụng vô mớ tiền bán tôm, đó là tiền gối đầu cho vụ sau, mùa sau. Bác cũng biết tài tháo vát của má con hồi chiến tranh, bây giờ cũng vậy. Má định ra kế hoạch sản xuất, má đi học hỏi kinh nghiệm của những người nuôi tôm đi trước. Má luôn luôn vực cả nhà khỏi chán nản, tuyệt vọng. Má con có nhiều "bài" lắm, má nói tổ tiên họ Mạc của má linh thiêng lắm, hòng lẽ nào ông bà để mình khổ hoài, má nói, một ký tép bạc, tép đất cũng ăn đứt gạo lúa theo giá bây giờ. Với ba, để thắp hy vọng như ngọn đèn không tắt, má nói về tụi con.

Con bắt đầu biết vì lẽ gì mà ông bà dầm dãi. Không có cái gì riêng cho ba má con đâu, bác à, như bác, như hàng vạn người cha, người mẹ khác vậy thôi một lòng lo cho đám con. Nên có hai người già trên đồng trống hốc, gió giật mái chòi. Nắng đỏ ngầu. Mưa trắng xóa. Bà tóc bạc như nhuộm ở tuổi 50, sáng sáng xách nhúm tép đất ra đầu kinh xáng

bán rồi về ngoài nhà, bơi vài xuống gạo bỏ mỗi có, bán lẻ có. Chiều vô vuông đặt lú, nấu cơm. Ông già gãy gò, đen đúa mỗi tháng một lần về họp chi bộ, sẵn thăm nhà luôn. Thời gian còn lại lặn ngụp dưới ao đằm, vớt rong, trồng cỏ, vét bùn, đắp bờ. Sáng sáng, chiều chiều, đi xách nước ngọt bên kinh, hai tay lặc lè hai thùng qua cầu khỉ. Không ti vi, không sách báo, chỉ cái đài con con. Có họp hành gì người ta mời ba, má đốc ba đi, ba nói "Chân tui đóng phèn quá bà à", má năn nỉ, "ông mà chịu đi tui cạo bớt cho". Đêm, người canh chòi trên, người chèo queo chòi dưới. May mà còn những giấc ngủ nhọc nhằn sau khi đã trần trọc thỏa thuê. "Thượng đế ban cho chúng ta hy vọng và giấc ngủ để đền bù cho những nỗi lo lắng của cuộc đời".

Mà, bác đừng nghe con kể lể rồi thương xót ba con, rồi nghĩ "tội nghiệp, cái thằng hồi đó làm cán bộ oanh liệt vậy mà bây giờ sống khổ quá (nói cho văn vẻ chớ có oanh liệt khi khô gì)". Nếu có thương xin bác thương nhiều bà con khác, họ nghèo, chan chát chỉ chờ có con tôm, tôm càng chết nhiều, họ càng khổ. Má con còn ở nhà mảnh ruộng lúa đang xanh, còn cái quán nhỏ bán buôn cám gạo sống cũng được. Ba con thì giàu lắm, giàu gió giàu trăng, giàu bạn bè. Cái chòi lá của ba con vô cửa phải cúi người vậy mà không lúc nào ngớt khách. Bà con ở xóm kinh đi qua ghé uống ly trà, đi lại ghé ăn miếng bánh. Không có thông tin báo chí ba thôi buồn lòng vì vụ tham nhũng này, vụ tiêu cực kia, thôi buồn vì nhìn thấy cảnh gay mắt, chướng tai. Đôi lúc người ta thèm sống một cuộc sống như thế. Thèm sống với những lo lắng, ước mơ rất thường tình. Thèm ngồi trong một căn chòi thấp sũng nhưng đầy gió, vây quanh ly trà đượm khói, những người nông dân áo phèn, nước rã long tong từ ống

quần đầy bùn đất, nghe trên đài tiếng nói Việt Nam đang tường thuật trực tiếp trận bóng đá chung kết cúp quốc gia mà tức mình, "vụ tôm này mà suôn sẻ, thu hoạch xong, tui chạy ra chợ rinh liền cái ti vi tổ chẳng về xúm lại coi cho đã". Nhắc tôm là rôm rả chuyện con tôm, chuyện kỹ thuật mới, chuyện con nước, con giống, chuyện sáng nay giá tôm sụt mất năm ngàn đồng một ký. Má con góp chuyện "Chỉ sợ tôm nhiều, giá cả đi vô con đường rẻ bèo như giá lúa, lúa ế mình còn để ăn được, chớ mấy ông "ở trên" lo không nổi đầu ra cho tôm, để dồn đống đó ăn ngán chịu gì thầu".

Má và con tin rằng, dù lần nữa rồi thì những mùa tôm sẽ tới, bác à. Nó sẽ tới để thay đổi số phận, cuộc đời mỗi người, nó tới để đỉnh đạc báo rằng, chủ trương của nhà nước mình là đúng đắn, rằng cố tích ngày xưa là có thật. Những con người lam lũ cực nhọc cả đời xứng đáng được trả công.

Hồi nhỏ tới giờ con được dạy là phải biết hy vọng, lạc quan nhìn cuộc đời, bác à.

## **Đôi Bờ Thương Nhớ**

*Bạn biết tôi thương bạn nhiều mà bạn làm khổ tôi chi vậy.*

Như thường lệ, bạn vẫn viết thư cho tôi. Thư nhận chiều qua, bạn viết: "Mình sẽ cố thu xếp trở về cố hương. Có xa xôi gì mà mất mười hai năm ly xứ..." Rồi bạn kể ra một dọc những cảnh moi từ ký ức cũ, nào là những tàng cây trướng cá đặng góc sân, hàng điệp đỏ de mình ra mé nước che cái bến, mấy chiếc xuồng ba lá buộc dập dềnh vào chân cầu. Con đường đất đỏ pha nâu dẫn vào căn nhà cất theo kiểu cổ, hàng lơn nước trước hàng ba ngoại úp cái gáo thâm màu đất...

Tôi luôn nhớ về bạn nhiều nhất trong đám bạn cũ. Với tôi, những người xa xứ, lìa quê luôn luôn tội nghiệp. Bây giờ, tôi lại càng thương bạn hơn bởi những gì bạn nhắc, bạn nhớ đã không còn nữa.

Xóm của K., cái xóm Hòa Trung nằm bên bờ con kinh sáng Đới Cường đã không còn nữa. Mà, có riêng gì cái xóm cũ của bạn tôi, nhiều làng xóm dọc theo những triền sông lớn, những tuyến giao thông chính ở vùng đất rặt sông nước này đã mất dần dấu tích theo con sóng tạt ào ào vào bờ đất. Và đất theo sóng ra đi.

Có người nói ở Tân Châu (An Giang) ngủ một đêm sáng dậy thấy nhà mình trôi lênh bênh trong dòng nước vậy mà sướng, vậy mà "ngon" hơn ở ven các con sông Cà Mau, khỏi phải mỗi ngày nhìn thấy mảnh đất được gầy dựng từ thời ông cố, ông sơ mình từ từ, cứ từ từ chìm vào dòng nước mà không cách gì giữ lại. Đứt ruột.

Nhà cũ của bạn tôi nằm đâu? Cái xóm nhỏ nhìn ra sông, đón nắng từ sông, uống gió từ sông đó bây giờ đâu? Thở dài. Những ngôi nhà trống huơ, hoang tàn, trơ trơ gạch ngói, cái còn cái đã ngập một nửa dưới nước, những cái nền gạch còn lưu dấu một chiếc ngạch cửa, một cái lan can thấp (nơi ngày xưa bạn ngồi đó bưng tô cơm, vừa ăn vừa coi trời, coi đất chơi!?). Trên nền nhà cũ, lần theo các khe nứt do đất sụp cỏ giồng trâu, cỏ nước mặn, lúc đại đua nhau mọc xanh rì. Một cái sần cây nước lộ ra cái ống sét nghẹt khi nước bắt đầu rông. Những cây dừa, cây mấm nằm xoãi dài ra mép nước, đám rể tuyệt vọng níu lấy chút đất cuối cùng. Đâu đó nhiều quăng hiện ra một nhà máy chà gạo, nhà máy đường, ống khói gầy gập lại, nửa nằm ngoài bãi, nửa nghiêng ngửa. Con thăn lẩn lạc tắc lưỡi kêu hoài làm như tiếc rẻ cái gì. Tôi tự hỏi, nhà của bạn tôi đâu, cái ngôi nhà ký ức ấy. Nhà xưa của bạn nằm thấp thoáng sau bờ đất kinh xáng múc, cây cỏ quanh nhà rất xanh, bên gốc gừa có cái miếu ông Tà ngó xéo ra sông... Tất cả giờ ở đâu?

Mới đó mà chỉ hơn mười năm. Ngày bạn đi, chắc sông không rộng như bây giờ.

Bác Sáu Bé, một người già của xóm Hòa Trung cũng bảo như vậy, ông nhớ như in hàng mấm chồm ra mé nước, kể đó, trên bờ là một hàng dừa, sân rộng minh mông, trồng thiệt nhiều me, nhiều cây me già, cao thiệt cao. Ông thường trèo lên đó nghe ngóng tình hình giặc, "hể thấy tui nó qua Mương Điều lò dò càn vô hướng mình thì mình rút", ông kể, "mà, hồi đó, kinh Đội Cường lớn lắm cũng bằng nửa công đất mình. Bữa nào cánh giao liên tui tui có thơ, tui ra mé sông, kêu mấy chú mấy anh bên cơ quan ra, tui buộc cục



đất vô thơ, chọi qua bến một cái gợn hơi hà. Bây giờ ông nội tui chọi còn không qua nữa chớ nói gì già cả như tui..." (Có phải ngày đó, người bên sông đã gửi sang cho bạn lời thương nhớ cũng bằng cách này để cho bạn nhớ thương tới bây giờ? Tôi nghi lắm nghen!). Tôi ngồi với bác bên bờ sông, nước bắt đầu rờn, nửa cái khung của ngôi nhà cũ đã bị chồm hụp hửi vào dòng nước bắt đầu lộ ra hàng ba, bên dưới lan can là hai bồn hoa nhỏ. Bác chống xuống ra sông, chỉ tay vào dòng nước đang chảy cuồn cuộn chỗ ngày xưa có hàng me, hàng mấm, để chừng có ra đến gần một nửa sông. Ở đó nhìn vào bờ, cảnh buồn như trắng lặn. Tôi hỏi bác có buồn không, bác chỉ im lặng và đốt thuốc, lâu lắm bác mới nói: "Buồn chớ, đất này, ông bà mấy đời để lại cho mình mà. Hồi đó, bom đạn vậy mà có ai bỏ nhà, bỏ xóm mà đi đâu..."

Nhưng bây giờ đã thực sự là một cuộc chia ly. Những hàng mấm, vẹt, đước, những rặng dừa nước vốn mang sứ mạng giữ đất đã bị bứt lìa trước tiên. Không có bộ rễ kiên cường nào có thể chịu được sức mạnh của sóng từ những con tàu. Đất bắt đầu vạt, vỡ ra, trôi đi từng ngày. Cho tới khi, mép nước đã le liếm sát thềm nhà, người ra đi. Không ai để ý chiều đó có một căn nhà không còn ở bên sông nữa, người ta có biết bao nhiêu chuyện để lo, chỉ thấy giạt mình thảng thốt chiều nay ngồi tàu nhìn hai bên bờ sông, vườn thoi rộng, sân thoi sâu và xóm vắng.

Chưa có cái gì làm cho người Cà Mau vốn chịu thương chịu khó sáng tạo, cần cù lại bó tay như nạn lở bờ. Họ đã từng chiến đấu cật lực để giữ đất, họ cũng đã từng xây đi đắp lại hết bờ kè này tới bờ kè khác, đã từng hy vọng và rồi một ngày rút ruột bỏ xóm, bỏ nhà. Làm một bờ kè bằng ráng,

bụp dừa nước sẽ chịu đợc khoảng nửa năm. Bờ kè đở bê tông kiên cố hơn giữ đợc khoảng ba bốn năm, nhưng để xây đợc một bờ kè như thế người dân mất khá nhiều tiền, nên những người nghèo đã phải ra đi trước tiên. Một hai căn nhà còn bên bờ sông trong cái xóm đã tiêu điều như một ốc đảo nằm thoi loi một mình, "dòm cảnh buồn muốn dọn nhà đi luôn cho rồi".

Từ những ngôi nhà đơn sơ có, kiên cố có, nhiều hộ gia đình phải gầy dựng lại tổ ấm trên nền đất mới. Từ đơn sơ họ lại càng đơn sơ hơn, từ kiên cố bây giờ họ sống trong căn nhà cột cây, vách lá. Nhà chị Phỉ dời ra sau đê, ở đậu trên đất anh rể, góc đất nhỏ, nhà coi tum húm to hó. Nhìn qua đám dừa thưa rinh thưa rảng vẫn thấy sông, vẫn thấy cái nhà tường cũ, nơi chị sinh ra và lớn lên, đã sụp một phần nền. Mớ ngói Tây cũ rong rêu chị chất sát vách nhà mới, "chờ coi có cơ hội nào xây lại cái nhà không, mà, chắc làm hỏng nổi nữa rồi", chị than. Nhưng chị vẫn còn may mắn hơn nhiều hộ gia đình khác, có người đã phải bỏ xóm làng định cư nơi khác vì không có đất, có nhiều nhà đất đã lở tới chân cột cái rồi mà chưa có tiền để dọn đi, nước tràn vô tới bếp tự nhiên như người thân quen lắm vô lục nôi.

Ngồi ở trạm kiểm soát Hòa Trung, nơi hai tuyến đường chính đi Ngọc Hiến và Đầm Dơi chia ra đi rồi lại gặp nhau để theo sông Gành Hào về thành phố Cà Mau, cứ năm phút có một chiếc canô, tàu khách, tàu vận tải cỡ lớn đi qua. Nhiều tàu đặt cả hai máy rùng rùng chạy, sóng ràn rạt. Ước tính mỗi năm có hàng trăm ha đất dọc các bờ sông trôi đi. Sức tàn phá từ sóng tàu với bờ bãi như vậy, mới hiểu tại sao bà con ở dọc những triền sông quê mình chịu bó tay. Chờ đợi một ngày đất đã thoi không còn lở dữ dội do lòng sông đã

có độ dốc thấp đi, thì bà con không còn gì để mất nữa rồi. Biết kêu ai, bắt thường ai, mất mát như bị thiên tai vậy mà.

Trách ai bây giờ?

Trách anh Nha nông dân nào cải tiến gắn cái máy xe ô tô vô tàu chạy, tội nghiệp ảnh, ảnh làm là để cho đời, không có ảnh làm sao tránh cảnh đò giang cách trở, làm sao đi đứng thuận tiện, mau mắn như bây giờ. Mình biết ơn ảnh không hết đó chớ.

Trách sao nhiều tàu bè tội nghiệp người ta, trên miền đất xỏ dép vô chân, bước ra gặp sông nước này, không có họ, không cho họ phát triển, mình đi về huyện, về quê, đi công tác, đi chơi bằng phương tiện gì bây giờ?

Chỉ tiếc một chút quê mình ít đường giao thông bộ để chia sẻ bớt gánh nặng cho sông. Mình tiếc quê mình thiệt thòi quá, mất hai mươi lăm năm sau chiến tranh, đất quê mình mới có được những con đường lớn nhưng còn đơn sơ về năm huyện. Nhưng sau từng ấy năm, bên sông, người xưa, cảnh cũ đã không còn.

Bạn biết tôi thương bạn nhiều, tôi sợ bạn buồn, bạn ác với tôi chi vậy?

Hồng lẽ bây giờ tôi đi trồng lại hàng điệp đỏ, trồng lại cây trứng cá lá mềm và mịn rụng xuống sân nhà, hồng lẽ tôi cất lại y chang ngôi nhà cũ, hồng lẽ tôi lùa được gió sông man mát vào cái hàng ba đã không được nhìn ra sông nữa, và tôi dựng lại được cảnh những chiếc xuồng ba lá nhỏ với mấy cái lá dừa nước làm buồm trôi lơ thơ, êm ả trong nắng chiều, trời chiều. Tỉ dụ như tôi làm được những điều phi thường ấy thì bạn của tôi ơi, cái hồn quê, hồn đất năm xưa

đã không còn. Mà tánh bạn cũng như tôi, khẳng khẳng  
hoài: "Hoa nào đẹp bằng hoa tuổi thơ. Ổi nào ngon bằng ổi  
năm xưa" 1. Kỷ niệm của những ngày tươi trẻ vô giá.

Nhưng rốt cùng tôi vẫn mong bạn trở về, dẫu đau cảnh mất  
người xa nhưng còn cô bác bà con, tản mác ở đâu thì tình  
nghĩa cũng đầy như nước dưới sông vậy, còn y chang tôi  
của ngày xưa. Tôi thương bạn nhiều thiệt nhiều. Tôi sẽ an ủi  
bạn, rằng, đi dưới sông lỡ đất tiếc một, đi trên bờ giờ như  
Kinh Kha qua sông Dịch, tai nạn hỏng biết đâu mà tránh,  
hao người còn thương tiếc nhiều hơn.

Nói vậy cũng đỡ buồn chớ.

4/2001

## Hư Ảo Rồi Tan

C

uối cùng, mình đã biết mình có nhiều chỗ không giống... người ta. Như sớm nay, thấy người bung thúng củ kiệu qua nhà, đáng lẽ, phải nghĩ ngay tới món dưa kiệu chua hay kiệu xào tép mình lại chớm ghen ngào. Ui chao, tội ông Táo nhà mình, Tết này lên trời biết nói gì về gia chủ?

Kể chuyện mình chuẩn bị một bài phỏng vấn cho báo Tết từ hồi... đầu năm ư? Bài phỏng vấn mà mình tưởng tượng trước là sẽ hay lắm, gay go lắm, trò chuyện tay đôi một quan chức gần đầu tỉnh chứ giỡn à. Mình sẽ hỏi những chuyện thường thôi, những chuyện mà phóng viên khác không thèm hỏi, chẳng hạn như ông có mệt mỏi không với những cuộc tiếp khách triền miên, có khi nào ông nhớ một bữa cơm gia đình, ông thường chơi môn thể thao nào, thí dụ như ông trả lời là chơi tennis (như giới quan chức vẫn thường yêu thích), mình (tưởng tượng) sẽ "bẻ" ngay, "sao ông không chạy bộ lúc sớm mai (trời ơi, chạy bộ sẽ biết được nhiều thông tin, sẽ hiểu nhiều nỗi lòng của dân lắm ghen). Mình đọc tham khảo cả một cuốn sách dày "Sáu lần gặp PUTIN" chỉ để rút ra câu hỏi hơi... cà chớn, "Tại sao có nhiều người chức càng cao bụng càng to?". Mình sẽ hỏi về những trăn trở, âu lo, những buồn vui vô cớ, mỗi tình đã qua, rung động đầu đời...mấy cái này coi bình thường vậy mà ăn khách lắm, mới mẻ lắm, đồng nghiệp chưa làm (thì giờ báo ra họ toàn hỏi ông kết quả thực hiện nghị quyết, phương hướng sắp tới ra làm sao, chỉ tiêu đặt ra như vậy có

gì khó khăn không. Ông này cũng trả lời cực kỳ hành chánh, nào là nhìn chung khả quan, tổng thể khách quan, cũng còn hạn chế, có ưu điểm nhưng cũng tồn tại khuyết điểm..). Lâu nay, báo chí xứ nhà ít viết về chân dung các nhà lãnh đạo, một chân dung gần gũi, đời thường như bác nông dân, như chị bán khô khoai, khô mực... Nên nghĩ tới bài phỏng vấn mình thấy sượng rơn lên, thậm chí nhắc tới tên ông, tim có chút đình xao xuyến (chết thật, tại nhập tâm quá ấy mà)

Nhưng cuối cùng mình có làm được bài phỏng vấn mơ ước ấy đâu. Chưa kịp viết gì, ông lãnh đạo nọ đã ra đi khỏi trái tim mình, bằng vài chuyện sai lầm mà... ông Táo không hiểu nổi. Mình thấy lòng toang hoác, bẽ bàng (lặng lẽ vẫn tay chào thần tượng vừa rụng như sương, vừa chết ngắc bên đường mà mình chẳng dám tin, tưởng đâu...).

Báo hại, ông Táo không thể tâm với Ngọc Hoàng về câu chuyện dở dang này của mình (mặc dù đáng kể nhất trong năm). Nhưng ông Táo sẽ ấm ức lắm, ông tự hỏi sao nhà chủ không lăn lộn vào cuộc sống nông thôn mà viết, như năm ngoái năm kia, ông đã tự hào với Ngọc Hoàng biết bao nhiêu khi nó nói lên được cái cực nhọc, cái đói nghèo của người nông dân đang bời bời đi qua những cơn bão rớt. Sao nó không viết một mùa lúa "ngã về không", một mùa trắng tay vì hạn sớm của bà con Cái Nước, Phú Tân, Trần Văn Thời... Những nỗi niềm trần ai, những nỗi đau đặng đót của người oan khuất. Sao con nhà chủ không viết về bà con nông dân cho chắc ăn, hay nó nghĩ đề tài đó không sang trọng, nó thay đổi rồi.

Ông Táo nghĩ vậy chẳng oan chút nào, mình cũng thấy không giống chính mình, lúc trước. Đám giỗ nhà má, mình

đứng đỉnh nhón món này, nếm món kia, mà không biết keo đường, hủ muối nằm đâu khi có bà con hỏi (góc bếp đó ngày xưa mình gắn bó biết chừng nào). Bỗng thấy mình là con mà như khách, như người dưng, như kẻ qua đường... Mình mất hết bạn bè vì tính lợt lạt, dửng dưng và tùy hứng. Chớ chuyện như vậy thì sao hàn gắn được, ba năm tụi mình mới có dịp gặp nhau tưng bừng, vậy mà tối đó mình bỏ đi ngủ (nghĩ còn mai, còn mốt), nhưng sáng mở mắt ra bạn đã đi rồi, chẳng uống được chén rượu tiễn đưa, để say ngà ngà, thảng thốt đọc câu thơ "sao lại chia tay ngõ ngang như dễ...". Như nước chảy qua cầu, mãi mãi không trở về được, có dựng lại khung cảnh ấy với những người ta yêu mến ấy cũng lạt nhách cảm tình.

Đã thấy thời gian ghê gớm vậy rồi mà mình có tỉnh ra đâu (nên ông Táo mới tức càn hông). Mình bỏ mặc bụi đóng lớp trong nhà, bỏ ông Táo dơ dáy, xo cò trong gian bếp lạnh, tối ngày chống mộng vô xấp Tạp chí về nhà đẹp, vườn đẹp, phòng đẹp để... tham khảo. Nhà mình ấy à, sẽ là một ngôi nhà mặt trước ấn tượng với những mảng màu, phòng ngủ ở tầng trên cùng, giường, tủ giống hệt như trong phim Hàn Quốc, tầng lửng đặt ti vi màn hình phẳng và dàn âm thanh hi-end, phòng khách trang trí sang trọng với bộ bàn ghế màu mỡ gà, có hòn non bộ, nước chảy róc ranh dưới chân cầu thang. Và còn một căn bếp sáng choang với hàng hàng tủ kệ, ông Táo tha hồ ăn sung mặc sướng ( Nhưng ông chỉ lắc đầu, sao không làm ơn quét bụi, dọn dẹp nhà cửa, móc rác dưới tủ chén ra dùm tui, lo chăm chút chi ngôi nhà mơ ước còn thăm thẳm trên... trời). Mình háo hức dạo cửa hàng, đi shop chỉ để ngắm quần xanh áo đỏ (cho thoả mãn nỗi thèm thường chớ tiền đâu mà mua), tội chồng con

ở nhà ăn mặc nhếch nhác, nhăn nheo. Áo chõng đứt chỉ, áo con đứt nút mình quần xà nùi để đó, chú đầu vô coi những bộ phim mà chỉ cần giới thiệu diễn viên là đã biết tỏng tỏng tong tình tiết, cốt truyện, biết luôn đoạn kết ra làm sao.

Rốt cuộc, mình không làm gì coi cho được (dù chút xíu thôi, để làm thuốc).

Chắc ông Táo không đành lòng nhìn gia chủ chìm lút trong hư ảo. Ông khiến chuyện này chuyện nọ để cảnh tình con nhỏ đang sợ sống... Ông cho mình gặp Chị, cho mình than, ui, thời gian trôi thiệt là mau. Và Chị cười, đâu phải vậy nà. Bốn mươi tám tuổi, Chị chưa chồng, mùa cưới năm nào cũng đùa cợt dằng dai. Quần quanh bên giường bệnh của má, Chị thấy một năm qua lâu thật lâu, bằng những khắc khoải, lo âu khi má nói má đau, khi má ho khan lúc trời trở gió. Mới rồi má về với đất, Chị đùm bọc đám em khờ, và năm tới của Chị sẽ qua thật lâu vì nhớ má. Thời gian chẳng là gì cả, khi người ta sống hết mình.

Như người bán vé số đã đi đến tận cùng ngày, mang chút tiền lời mua gạo nuôi con.

Như người nông dân nhọc nhằn đến cuối mùa, mong thay lá mới cho căn nhà đã dột.

Như...

Chắc ông Táo xui gió Chương rập rờn qua cửa, xui người rinh thúng củ kiệu đi qua để cho mình đắng đót buồn, mai tới rồi, đã hết hôm nay mà mình chưa kịp sống.



## Chút Tình Sông Nước

**K**hông biết bây giờ bạn đang lang thang ở đâu, lên Sa Pa đi chợ tình hay đã xuôi chợ Viềng Nam Định, không biết đang sì sụp ăn ốc nóng ở chợ Âm Phủ – Đà Lạt hay về miền tây Nam Bộ xuôi thuyền thăm các chợ đồng bằng. Được du khảo qua các chợ, đó là niềm đam mê không dễ gì dứt bỏ, có lần bạn đã nói thế, phải không. Vậy thì sao bạn không về thăm chợ nổi Cà Mau quê tôi?

Nằm giữa lòng thành phố Cà Mau, quãng cuối sông Gành Hào, đứng trên cầu nhìn về phía mặt trời mọc, người ta có thể nhìn thấy một dãy ghe rập rờn xao động cả mặt sông, những cái chân vịt gác chông lên loang loáng dưới mặt trời. Không biết chợ đã hình thành từ khi nào, phải chăng từ những chiếc ghe thương hồ xuôi ngược một hôm neo đậu gần nhau để mỗi xin chút lửa, trao đổi cho nhau nắm gạo lứt, tấm vải bố tời, trái bầu, trái bí... mà nên một xóm chợ trên sông đông đúc, sung túc nhất đồng bằng như bây giờ?

Sao bạn lại không thể cùng tôi dạo chợ trên sông, đi từ buổi sớm mai trong lành để ngắm xóm chợ tươi tắn, nhiều màu sắc và lạ lùng trong con mắt người xứ khác. Mà, sao lại là buổi mai? Vì chợ lúc bình minh lên như thời thơ ấu của một đời người, đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngần. Sương đọng trên chiếc mùng giăng trên mũi ghe của đám trẻ con ngủ vùi, ngủ nướng rồi bâng lảng tan cho một ngày buôn bán bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ khảm lừ, đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước. Buổi sớm mai, đó là buổi của những

chiếc xuồng con với các chị, các dì bán hàng ăn sáng, mùi thơm của các loại bánh lan tỏa xa hơn cả tiếng rao hàng, là buổi của những chiếc ghe hàng bông đổ ra từ trăm ngàn con sông, rạch để bổ hàng rồi trở về theo trăm ngàn lối sông rạch cho chuyến buôn xa. Buổi của những chủ ghe tất bật bày biện sao cho mớ hàng hóa của mình mới mẻ, tươi tắn và tinh tươm nhất.

Ngày trước, chợ trên sông Cà Mau cũng giống như nhiều chợ nổi đồng bằng khác buôn bán rất nhiều mặt hàng từ nhu yếu phẩm đến thực phẩm, nghe kể, chợ bán cả bàn ghế, giường ngủ, tủ thờ... Bây giờ, cách buôn bán ấy chỉ còn ở những ghe hàng bông lưu động đến tận nhà người dân, riêng chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán sỉ hàng hóa nông sản tươi, những thứ rau, trái miệt vườn. Với khách đường xa, đi chợ trên sông là để xem, để khám phá cái nguyên khí một miền quê lạ. Bạn không cần ghé vào từng ghe để xem hàng họ bán những gì, bạn chỉ cần biểu em gái chèo đò chèo chậm thôi, thong thả thôi ngang qua chợ. Bạn cứ nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe kia, trên cây treo gì thì ghe bán thức ấy, lúc la lúc lủi trông lạ vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Chẳng cần rao bán, chèo kéo nhưng khách cảm lòng nào mà bỏ đi. Cảm lòng được sao với cái màu đỏ thanh thao của trái đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của khóm, xoài, xanh riết của cóc, ổi, tím của cà... Giữa chợ nổi Cà Mau, cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiền, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

Mỗi chiếc ghe neo đậu ở đây là một ngôi nhà, ngang hai mét, dài năm bảy mét. Nhỏ bé, chật hẹp là vậy, nhưng

khách thương hồ lại có tâm hồn hiếu khách, hào sảng, rộng rãi. Bạn đến, họ sẽ chẳng hẹp lòng gì mà không mời bạn nếm thử miếng dưa gang thanh tho, cái thơm ngọt lạ lùng của trái dưa nước, thử cái vị chua chua của trái dâu, trái khế quê nhà. Nếu bạn lỡ phải lòng cô bán hàng duyên dáng nào đó thì xin hẹn ước mau mau, để chần chừ về nhà rồi quay trở lại, sợ rằng sẽ đứng trên chiếc đò nhỏ chao trên sóng (hay lòng của ta chao) nhìn cây cọc buộc ghe vắng một sợi dây quen, có buồn lắm thì cũng đành hát "người đã đi rồi khôn níu lại". Biết làm sao được, bản chất của xóm chợ này là vậy, hợp rồi tan như lục bình trôi, như bèo dạt.

Tôi luôn nuôi một niềm hy vọng sẽ cùng bạn lên đênh trên chợ nổi quê mình. Khoe cái sầm uất, rộn ràng của chợ buổi sáng, buổi trưa, cho bạn cảm nhận cái man mác buổi chiều. Cái man mác buồn đúng là của một chiều phố núi nào đó, một xóm nhỏ heo hút nào đó nhưng ở trên sông này vẫn có nét riêng. Những chiều tà, chợ nổi đều hiu hắt bẽnh đặng hết một vạt áo nắng vàng hoe hoe, đỏ hoe hoe. Những người đàn bà cúi đầu ngó chăm chăm xới nồi cơm nghi ngút khói, những người đàn ông xếp bằng ngòi trên mui ghe vẫn những điệu thuốc to đùng bằng đầu ngón chân cái, phì phà nhả khói lên trời. Những đứa trẻ con ngồi trên hên trên mũi ghe câu cá chốt, cá mè. Những cô con gái sau một ngày bán hàng mệt mỏi tìm niềm vui bằng việc nạm nịu chăm nom cho mấy bụi họ, chòm rau húng lủi, vài cây ớt ồm nhóm trong cái khạp bể để trên mui ghe mà nghe phảng phất niềm thương nhớ đất.

Bình dị vậy mà chợ nổi quê tôi đã đi vào nhạc, vào thơ, vào những bức tranh, bức ảnh. Những văn nghệ sỹ đến, làm nên tác phẩm rồi đi mà vẫn hẹn lòng quay lại bởi niềm hứng

khởi trước những vẻ đẹp lạ lùng, đặc trưng của miền sông nước mãi mãi không bao giờ cạn. Vậy sao bạn còn chưa đến với đất quê tôi?

Nước sông Gành Hào ngày ngày ra biển rồi lại quay về há không phải vì không nở xa, không phải vì thương nhớ chợ nổi Cà Mau đó sao? Sông còn vậy, huống chi người?

## Bùa Yêu Và Con Nhỏ Thất Tình...

C

uối cùng thì thiệp cưới cũng đã đến tay, thẳng bạn mà mấy lâu con nhỏ thương thầm sắp lấy một cô giáo nông thôn lạ hoắc. Con nhỏ buồn muốn chết. Buổi sáng nó còn tỉnh táo ăn cơm với cả nhà, nở mấy nụ cười méo xệch, chứ hiu hiu chiều là chực khóc. Trời ơi, sao mà nhớ, mà thương cái thằng đó quá chừng. Thấy cây cúp móng con nhỏ nhớ bạn mình có tật thích để móng tay dài. Nhìn tóc cũng nhớ tóc bạn dài. Nhớ chẳng nhớ chịt. Đến nỗi coi sư tử Châu Phi trong ti vi cũng thương tiếc cồn cào, thì lần trước có dịp ngồi với nhau xem chương trình "thế giới động vật", thằng nọ bảo trong nhóm bạn mình, con gái đứa nào cũng dữ như sư tử, chỉ có con nhỏ là hiền, hiền thấy mà thương (vậy mà không chịu cưới người ta dùm cái).

Má thấy xót con quá, chạy đi than thở hàng xóm. Hàng xóm mách nước có ông thầy bùa Chà trong hẻm Tèm Lem hay lắm. Ông cho một tấm bùa, kéo thẳng kia quay lại, mấy hồi.

Con nhỏ nghe má nói lại, con nhỏ cười, "Thí dụ như bùa linh nghiệm thì ảnh sống bên con cũng đâu phải của con". Ủ ha. Nói phải à. Sẽ khổ sở rất dài khi mắt ta thấy những cử chỉ thương yêu, tai ta nghe những lời nói ngọt ngào mà trong bụng ta biết tổng tổng tong tất cả đều không thật. Lúc đó ta sẽ chết dần mòn vì đau tủi, chắc còn vất vả hơn giai đoạn thất tình bây giờ, khi cứ canh cánh trong lòng: thằng cha này tình tứ với mình là nhờ... tấm bùa chứ chẳng xuất phát từ tình yêu gì đâu. Và cái cười dịu dàng kia, ánh mắt ấm áp

kia, nụ hôn ngọt ngào kia, vòng tay nồng nàn kia... *thấy vậy mà không phải vậy*. Ta nhìn cuộc đời thấy lộn xộn, mắt mát ít nhiều. Đó là chưa kể phải thoi thóp lo âu, sợ tự dưng một ngày bùa thiêng hết tác dụng, thẳng bạn rùng mình một cái, ngơ ngác hỏi ủa, sao hai đứa mình nằm chung giường vậy, xin lỗi nghen, chắc tại hồi hôm tui xin quá nên chui ầu vô mừng bà. Rồi thẳng bạn nhìn vẻ mặt đau đớn của ta, kinh hoàng: "Trời đất ơi, bộ tui đã *làm gì* bậy bạ sao?". Tất cả sẽ chấm dứt ở đó, thẳng nọ phui sạch những ngày tháng mạn nồng cái rột, bỏ lại ta một mình chìm dưới đồng kỷ niệm thương yêu. Với ký ức trống trơn, thẳng nọ phôi phối ra đi, còn ta thì nhớ hoài, đau hoài...

Rốt cuộc, con nhỏ thất tình kết luận, "má ơi, vụ bùa yêu con thấy không bền, Tình cảm xuất phát từ tấm lòng mới quý. Níu kéo làm chi những cái không phải của mình...".

Ui chao. Giật mình. Hết hồn hết vía. Những chức tước, bổng lộc... mà người ta đang chạy rần rần để tranh giành, chiếm đoạt, để xin... một tí coi kỹ thấy giống bùa yêu lắm nghen. Nó sẽ làm cho tâm hồn người ta không yên ổn, mắt mát và nơm nớp dai dẳng.

Con nhỏ thất tình quyết định không chơi bùa. Nhưng sẽ còn nhiều, nhiều người sẽ hỏi đường vô hẻm Tèm Lem để kiếm ông thầy. Nghĩ mà hồi hộp quá trời...

## Gió Mùa Thao Thức

**N**hững ngọn gió tháng mười ráo khan đã thổi về xóm Rạch Mồ Côi. Không ngủ được, má dậy sớm nấu ấm trà mang ra chòi vuông cho ba. Má biết cỡ này ba cũng đang thao thức. Thức, vì đêm nay kỷ niệm chợt theo gió về kinh hải.

Nghe gió tưởng bên ngoài cửa chòi lữ cá rô đang đớp móng dưới trăng giật mình quẫy chum. Nghe như tiếng những cây dao yếm mần cá chặt đều trên mặt thớt mù u. Nghe phảng phất mùi tanh tanh của khạp cá muối chưa chao nước mắt...

Tháng này năm ngoái, Rạch Mồ Côi vào mùa đìa, mùa thu hoạch cá đồng lớn nhất trong năm. Ừ, năm ngoái cũng gió này, nước trên đồng cạn dần, cá nhà ta giã từ hết mùa mưa rày đây mai đó, giã từ những bữa ăn ngon trên chân ruộng, chân rừng, buồn tình rút xuống mương đìa ca "la la la, ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục cũng ao nhà...".

Thấy cá ục sôi dưới đìa, mắc nôn nao trong ruột. Hai ông bà không ngủ được, nghe cá lóc tấp phập trên mặt nước, tiếng gợn hơi như dứa rụng; ba nói: con này cả ký lô ghen bà. Má cãi: hồng tới đâu đó ông ơi, chừng nửa ký là cùng, cá lóc tấp nghe hờm vậy chứ.

Ba cười, già đầu rồi hồng lẽ tui cãi qua cãi lại với bà như con nít. Rồi má châm một bình trà đậm, bưng lại chỗ cửa sau rủ ba ra ngồi. Vừa tráng nước nóng mấy cái ly má vừa hỏi năm nay ông tính cỡ nào thì xuống lưới? Thấy đặng xóm làm đìa, má nôn nên hỏi vậy chớ má biết năm nào cũng chờ cận tết,

chờ đám con cháu về đủ. Chúng nó bôn ba thành thị, chen chúc nhọc nhằn ở đó cả năm rồi, chùng về phải đãi cho tụi nó mấy bữa cá đã đời.

Ba má làm nông dân cả đời, nghèo lắm, chỉ có chút này làm niềm vui lớn cho con. Ở thành phố đám con cũng đủ đầy, nhưng chẳng bao giờ được sống đầm ấm như vậy, được đứng ngồi quây quần, rồi rít với nhau ngoài bờ chuối, bờ dứa mát rượi, khói tỏa quanh nòng nà, khung cảnh vẫn như ngày chúng lên tám lên mười.

Coi cái cách ăn của con, ba má mừng chúng vẫn chưa thay đổi, tánh ý hồi nhỏ sao giờ vậy. Thăng Hai với con Năm mê cá lóc, khoái thẩu trời món cá nướng rơm chấm muối ớt kèm rau húng lủi, bắp chuối non. Hai đứa nói với nhau: trời ơi mùi khói này nó thơm, ngọt làm sao đâu á, nghe như đang ở giữa đồng lúa quê mình, như hồi còn đi dạn cù bắt chuột hén anh.

Thăng Ba ngồi ở một góc khác lặng lẽ, chặt lưỡi hít hà với mấy con cá trê vàng nướng, nó ngồi trở cá, mắt lom lom vô con cá bóng nhẫy, mỡ nhỏ xèo xèo trên bếp lửa, tô nước mắm gừng để tum hum trong lòng.

Con Tư chê cá rô, cá trê, ghét cá lóc (hồi năm tuổi, nó nhào vô cái lu đang rộng cá nên bị cá lóc phóng trúng, con mắt sưng như trái ổi, xanh dờn), nó lảng xảng làm cá sặc nấu cơm mẻ, nó nói cái tạng nó nghèo khó, nhăn nhó nên chỉ hợp với cá sặc thôi. Anh chị nó cười ha ha ha, ui cha, ba má ơi, nó nói vậy chớ ở thành phố bây giờ ăn cá sặc là sành điệu lắm, nhiều bữa muốn ăn cá sặc kho sả ớt mà kiếm không ra, thèm muốn rút nước mắt luôn vậy đó.



Má ngồi nhìn con cháu đang cười đùa ăn uống, nhớ thằng Út vừa vào bộ đội, cứ này ở đơn vị nó có biết gió về không, có thềm không một nồi canh chua cá rô đồng bông so đũa?

Má khum tay che cho khỏi chói, ngược lên nhìn bông so đũa nở trắng xóa trên đầu. Những thứ bông rau đồng cũng như có hẹn với mùa đìa. Đám con má chỉ cần vói một chút là hái được những đọt chùm ruột trên đầu, những đọt sung hơi chát nhưng cặp với cá lóc nướng rơm thì ngon không biết tả vào đâu. Rồi mớ rau đặng đất ngoài bãi lá vào thời non lấy bấy, gừng thì đang già, đang vào độ nồng nàn, trái dác treo từng chùm xanh xanh trên lùm lức. Đất quê nhà cũng thương những đứa con xa như tình thương của ba má vậy.

Nhưng năm nay bông so đũa đã nở trắng bờ rạch, bờ mương, mùa cá cũ thôi không còn nữa. Ba nhìn ra cánh đồng sâu hút, tối mênh mông, gió mênh mông nghe lạnh lòng quá mới nhắc: năm ngoái cứ này mình nhậu một nghì bà hén. Má cười, ờ ờ.

Má nhớ bữa làm đìa nhà Tư Nỗ, má với mấy "nị", mấy chị sui xin quá trời đất. Nghĩ, đàn bà con gái xứ này thiệt hết biết, uống rượu còn hơn đàn ông, nhậu xình xang còn bày đặt nhảy nhót cà dựng (chớ có biết rumba, chachacha... gì đâu). Nhắc lại còn nghe mắc cỡ quá chừng. Hôm đó mặt mày má đỏ gay, đầu tóc đầy vảy cá, già thờ không ra hơi mà ca vọng cổ ngời ngời. Ra về ba còn chọc, tui thấy bữa nay bà đẹp hơn mọi bữa à đạ. Má cười, ông già quý...

Nhắc lại, ba nói mùa đìa năm ngoái là mùa vui nhất mà cũng buồn nhất vì đó là mùa đìa cuối cùng. Bà con bàn rạn chuyện năm tới Rạch Mồ Côi chuyển qua nuôi tôm, nghe nói người ta bên Năm Căn, Ngọc Hiển nuôi tôm ai cũng cất nhà

tường. Xóm Rạch mình còn nghèo quá, chỉ hai vụ lúa với một mùa đìa, ai có vườn rộng trồng cải trồng bầu được thêm chút tiền huê lợi nhưng đâu vô đó hết, sống đắp đổi không dư, bây giờ Nhà nước cho nuôi tôm thì mừng chứ.

Hôm đó chỉ có ba má là bản thân, hồi nào giờ cây lúa cũng chung thủy với mình, bây giờ quay mặt với nó, không lẽ tẻ vậy. Má nói vậy rồi năm tới mình có tụ lại vui như vậy không. Được chớ, Tư Nổ cười khà khà khà, nghe nói nuôi tôm một năm bằng chục năm làm ruộng đó, năm tới tui xây nhà lầu, bà con kéo nhau lên sân thượng nhậu tép luộc mát trời. Mà hông chừng tui còn sắm tivi màu, đầu máy video, sắm điện thoại di động - Tư Nổ ngẩn ra, nước miếng chảy xuống chỗ môi chẻ thâm sì - tưởng tui mà cầm điện thoại di động coi sang lắm ghen.

Ba nhớ lời của Tư Nổ hoài, vì anh đã vẽ bức tranh tôm mù mịt thành những điều rất thật, thật như đang rờ đụng vậy. Vậy mà... đêm hôm qua ba rượt Tư Nổ qua mấy cái bờ mới tóm được anh, cả hai loi ngoi ướn, ngồi trên bờ. Tay vẫn còn nắm cái áo rách te tua của anh Tư, ba nhắc câu nói xưa của anh, không sai một chữ. Anh bật khóc, khóc vì cùng đường đi đổ lúa trộm tôm vuông ba bị ba rình bắt, hay khóc vì thương tiếc mùa xưa.

Rồi vợ Tư Nổ chạy lại, chỉ biết lí nhí xin tha cho chồng, chị nói hồi này tôm tép không có, tụi con khổ quá, bản cùng quá chú thím ơi... Má ngậm ngùi, người phụ nữ này năm trước một tay câu eo ếch má còn tay kia cầm cây chổi nháy cà tưng, sao giờ tới nông nổi vậy...

Bốn người ngồi với nhau lặng lẽ, hồi lâu, day qua chị Tư Nổ má nói thôi coi như là lá lành đùm lá rách, rách ít đùm rách

nhiều, rách nhiều đùm rách nát, bây biết mà tao cũng nghèo. Rồi má trút mớ cá phi rộng trong xô ra giỏ, giúi vào tay chị biểu chị đưa chồng về, kiểm đồ khô mà thay để vậy cảm lạnh chết.

Lúc vô nhà thấy cửa mở toang hoang, cái lư hương không cánh mà bay mất. Ba má tỉnh rụi, không phải hô hoán lên làm chi, hôm rồi mất ông Tà ngoài miếu, hôm trước nữa thì mất cái lon cặm nhang trên bàn thông thiên. Ba cười buồn, mai là tụi nó trả lại, tụi nó mượn để cầu số chớ đâu. Tôm chết hoài cũng buồn, nên rủ nhau đánh số đề chơi, may ra...

Nhưng may thì ra rủ lại vào, xóm Rạch Mồ Côi vừa tiễn đưa một gia đình ly xứ. Chú thím Chín bên kia rạch thua sạch nhà cửa đất vườn, xuống ghe bắt đầu một cuộc nổi trôi; hôm ra bến chú mếu máo nắm tay ba: biết chừng nào vợ chồng tui mới gặp lại anh chị sui để tụi mình nhậu với nhau tối trời đất.

Phải hôm đó có mưa là cảnh mủi lòng y hệt trong phim. Bây giờ ba vẫn thường đứng nhìn phía nền nhà của bạn, cái nền phèn váng trắng, xộp như nước đá bào, bên phải vẫn còn nguyên chỗ cầu ao, nước mặn ngấm vào, nước trong thấy đáy, chẳng có bông súng nào mọc ở đó, chỉ thấy rong nhớt xanh dờn trôi lênh phình.

Xóm Rạch bây giờ buồn, chẳng có cái gì để vui chung với nhau như hết mùa lúa, như xong hội đìa, như năm cũ. Người trúng tôm thì lảng lạng không dám khoe (vì sợ trộm), người không có trao tráo khăn vái trời. Hể mười vuông thì thất bát hết bảy vuông, vì không ai hiểu rành con tôm hết, không ai biết con tôm nó đong đánh cỡ nào, vậy mới khổ.

Nước mặn thấm vào vườn tược trụi lờ, xơ xác hết như vừa qua bão, cây trái teo héo, chặt năm trái dừa mới được một ca nước, cọng cải lá rau, trái ớt, trái bầu... cũng phải mua.

Nửa đêm nằm nghe người nào đó ca văng vẳng ở mấy chòi trên, giọng sao buồn rượi vậy. Quê xứ như cô con gái trót lỡ "khôn ba năm, dại một giờ", bắt đầu nhớ tiếc vì mình đã đứng núi này trông núi nọ. Ba nhìn má qua ánh đèn chong leo lét, chợt giật mình: đôi gò má của người vợ hiền năm ngoái còn hồng vì rượu, nay đã seo sắt quắt queo vì trơ trọi dưới nắng và gió trời. Hồi lâu ba nói: tiền bán tôm mót hôm rày được bao nhiêu bà, sớm mai này bà ra chợ huyện lựa mua một ít cá rô mề, một là thằng Út về phép, nấu cho con nó nồi canh chua cá rô bông so đũa, tội nó...

Má gật đầu, khẽ hớp một ngụm trà, thương đặng đốt đám con xa nhà; tết này, ừ tết này con của má về, mà má ba chẳng có gì cho tụi nó.

Sớm nay, trà vẫn pha nửa vốc tay như mọi bữa mà sao nghe đặng quá vậy nè?

## Ngơ Ngác Mùa Dưa

V

ăn phòng của Ban quản lý Khu quy hoạch nằm giữa xóm đê. Mỗi khi ông già nhìn về phía đó, đều bồn chồn, trời ơi, sao mình chạy đi đâu nó cũng rượt theo vậy cả.

Đất nhà đã đô thị hóa, tro hốc cát bụi với bê tông (nghe đâu chỗ đó người ta sẽ làm sân tennis, uống quá, phải chi xây trường học, ông đỡ xót lòng). Ngặt gió chướng không thương nên đến hẹn lại rập rờn qua cửa. Ông chạy vào vạt đồng này thuê đất trồng dưa hấu. Năm đầu tiên, ông đốt rạ lên, nghe khói trên đất-người-ta cay sè con mắt. Lãng xẹt, ông tự cười, hai vạt đồng chỉ cách một con mương rộng, có xa đâu, mắc gì mà buồn. Dù thế, tha thểu trên đất quê người cảm giác cứ xót xa.

Năm nay, mảnh đất mà ông thuê cũng rục rịch quy hoạch. Người chủ đất ngậm ngùi, "chắc là sau Tết tui giao giấy đỏ cho người ta, tìm phương kế khác làm ăn, ông cũng đừng có buồn... ". Hôm vác đá ra ruộng để lên giồng, ông thấy giật mình vì đồng vắng tanh, vắng ngắt. Cỏ mọc bít những lối mòn trên bờ ruộng, bông cỏ vượt lên đầu ngọn lúa xanh rờn. Người trong xóm không còn tâm trạng để chăm chút đất đai, họ bồn chồn chạy qua chạy lại nhìn nhau, bồn chồn nói cười, bồn chồn ngó những ô xanh đỏ trên bản đồ quy hoạch, kìa, cái siêu thị đó nằm ngay trên đất nhà tui.

Chộn rộn, nôn nả trước cuộc đổi đời, đám bạn rầy của ông quên cả mùa dưa hấu đang tới. Cả ngọn gió chướng liêu xiêu cũng không đủ để nhắc nhớ. Thành ra vạt đồng chỉ còn mình ông. Với một mùa ròng rã... Tươi dưa xong, ông già

ngồi hút thuốc ngó trời, nhớ thằng Bảy Trị, Ba Thám bây giờ người chạy xe ôm, người mở tiệm buôn bán nhỏ, tiệm bida, karaokê hay dạt đến một cánh đồng xa hơn, tiếp tục sống đời nông dân "ăn chắc, mặc bền".

Tết này, giữa chợ, ông sẽ gặp lại bao nhiêu người trong số đó? Hay cả một vùng dưa Lý Văn Lâm nổi tiếng chỉ còn tum hùm đồng dưa của ông?

Năm ngoái, cũng cỡ này, cũng trên cánh đồng này, cả bọn còn uống rượu cùng nhau, thấy thời tiết hanh hao, ngó những trái dưa thắm xanh nằm lẫn lóc trên giồng dây lá đém, bàn Tết nay chắc trúng lớn. Dường như, ngay lúc ấy, chắc là đất dự cảm được sự chia lìa, nên dâng hết phù sa. Dưa hầu được mùa, được giá, bọn ông được về nhà trước giao thừa (cái nghề của ông, về trước giao thừa là một niềm hạnh phúc lớn). Phải biết là mùa cuối, thể nào ông cũng rủ cánh trồng dưa tùm lại nhậu một bữa, ca hát tưng bừng, để sau này có chuyện để mà nhắc nhớ.

Bây giờ thì ông uống rượu một mình, nghe lạt nhách. Những người khác đã bị (hay được) bứt ra khỏi cánh đồng, như chưa từng vui, buồn, chưa từng đắm mồ hôi, chưa từng rơi nước mắt...

Chỉ còn đồng đất đều hiu cây cỏ dại. Và ông. Lâu lâu, có mấy người từ xóm đê chạy túa lên đồng, ông mừng hóm, vừa hay mình thêm người. Họ, cũng có vài thằng bạn rầy của ông, xúm lại coi đá gà bị công an vây bắt, mới vọt ra ruộng thoát thân. Gặp ông, họ bảo "Thấy mấy giồng dưa ngán ngược, nhớ hồi đó cực thấy mồ tổ, ham gì mà ngồi thù lù ở đây, anh Hai?" Ông cười, "Ờ không buồn tay buồn chân quá, với lại... ". Nhưng ông không biết diễn tả làm sao,

mười bảy năm nay, ông quen đếm tuổi mình bằng một mùa dưa, đếm ngày qua bằng hai cử tưới, và nhìn những trái dưa hầu năm cùi cùi, phồng phao trên giồng, ông biết năm sắp qua... Có những cảm giác mà họ vô tình (hay cố tình?) quên, nỗi vui nhìn hạt nứt mầm, dây soãi bò đan nhau trên mặt đất, bông rơi từng cánh cho trái thò đầu ra đón nắng, rồi bằng trái chanh, trái cam, bằng trái bóng nhựa, rồi dưa căng mẩy, mọng nước trĩu trên tay... Hay cái cảm giác đau nhói, rã rời nhìn dưa nứt như pháo nổ khi cận ngày cắt dây lại gặp trận mưa rào... Họ quên rồi.

Họ ngỡ ngác sống những tháng ngày mới. Cuộc đời quá nhanh, đến choáng, đến chóng mặt. Lần đầu tiên họ được cầm món tiền lớn (mà cả đời họ mơ ước). Lớn đến nỗi đủ để người ta ngoay ngoắt với những ngày tháng đạm bạc cũ. Nói đâu xa, thằng con cũng nổi quạu khi hay ông khăn gói lên đồng, "Tui chạy xe ôm nuôi ba má có đói ngày nào đâu mà ba lại rước cực vào thân cho mệt". Ông giận. Rồi nguôi, vì cảm thông, tội trẻ không yêu đất như mình.

Cả đám bạn rầy đang sống nhàn rồi (một cách chông chênh) kia, cũng đáng thương. Rừng rinh tiền, nhưng không biết ngày mai làm gì, sống bằng gì, tiền sẽ hết, bởi cũng phải ăn, phải tiêu xài. Cái viễn cảnh cánh đồng trở thành đô thị với nhà máy, quán cà phê, quán nhậu, với những cửa hàng sáng choang... còn xa. Nghe đài báo đưa tin về quy hoạch "treo", quy hoạch "ngâm" mà rầu.

Đồng đất vẫn trống trải, không thấy những chiếc xe tải chở gạch đá xuôi ngược trong bụi mịt mù, cũng chẳng nghe âm thanh nhịp nhàng của mấy chiếc máy đóng cọc... Đô thị chắc còn rì mọ tận đằng xa. Nhưng vùng dưa đã mất. Dưa

hầu miệt này không đặc sắc như xứ Cái Keo (ở đó người ta bón phân bằng phân tôm, nên dưa đỏ thắm, ngọt lịm, thanh tho), nhưng nhờ lợi thế trồng ở ngoại ô thành phố, tiện chuyên chở, sát Tết mới cắt dây nên giữ được lâu. Cái câu "Dưa để hết Mùng vẫn ngon hết sảy", xưa rày vẫn giòn giả cửa miệng của những người bán dưa xứ này.

Bây giờ thì mỗi Tết về, người mua đã tin tưởng đã trông mong. Nhưng vùng dưa sắp mai một mất rồi. Chỉ còn những người tâm huyết với đất như ông, cố níu...

Mùa sau, có lẽ ông sẽ đạt đến một cánh đồng xa hơn, nơi mà đô thị chưa đuổi kịp. Lại đốt rạ, lại nghe khói trên đồng xứ người cay sè con mắt. Lại dè chừng một văn phòng Ban quản lý dự án nào đó bỗng hiện lên, giữa ruộng...

Nói cho cùng, cái văn phòng ấy không có tội...



## Chợ Cửa Má

S

ôi gọi những cái chợ ruộng dân dã này là chợ của má. Bởi nó hiền lành, lam lũ như má, bởi chợ nhỏ nhoi, khiêm tốn như má, nhưng nó mang một cái hồn sâu, mệnh mông lăm nên người ta nhắc nhớ hoài, thương hoài như thương... má vậy.

Bất cứ khu chợ thực phẩm nào ở thành phố Cà Mau cũng có một góc nhỏ dành cho người chợ ruộng. Chợ bắt đầu từ tiếng xe lam chở hàng lặc lè, ậm ì trong buổi sớm, bằng tiếng trò chuyện êm đềm, bằng đôi tay oằn, đôi chân mỏi. Chợ bắt đầu bằng những cái bao ni-lông trải ra nền đất. Bàn tay nào bày ra đó mấy trái dứa khô, mấy nải chuối vàng, con vịt lặc cạc bên rổ trứng. Trên thúng, trên nia lún phún nhô lên những ngọn rau uống sương cong cong.

Hầu như tất cả rau trái ở quê mình có, ở chợ ruộng có. Từ rau muống, rau lang, mồng tơi, búp ngót đến lá chuối xanh, lá dứa, bó sả, nhúm ớt... Rồi cá, rồi gà, vịt, chuột đồng... Ngày rằm, ngày ba mươi, chợ trang điểm bằng bông trang được cột thành khóm đỏ tươi bán cho những người cúng bần thờ Phật. Mồng hai, mười sáu, chợ lúc nhúc những chú gà non tơ. Trời hạn, chợ bày thúng rau đắng đất run rẩy xanh cho ta thèm một nồi cháo tổng. Bữa nắng chiều, chợ có rế tranh, mía lau... Mưa xập xoài, chợ lổn nhổn ốc lát bán kèm lá ổi, lá sả. Những con ốc lát vừa cựa mình trở dậy từ đất, thịt cứ ngọt lừ. Cũng cử này, người ta bán xối rau muống đồng, loại rau muống bị chìm trong nước nhú lên những cái đọt non mềm, cỡ một gang tay, trắng nõn, tưởng như có

thể bẻ bằng mắt một cái "búp" ngon ơ. Mùa nào thức ấy. Nhưng có hôm ta thèm thứ trái mùa lại gặp ở đây thứ trái mùa. Vô tình, chính con người nón rách áo túi cùng những món hàng đã khoác lên cho chợ ruộng một cái áo bình dị, một linh hồn hiền hậu mà rất đổi thiêng liêng. Thêm vào đó một chút thâm trầm dân dã. Thì có gì dân dã bằng nắm rau càng cua mọc từ chái hè, mấy trái bình bát chín hươm mọc từ hào ranh, rổ đọt lúa hái từ sân trước.....

Chỉ có vậy mà những nội trợ đảm đang mê đắm mê đuổi chợ này. Họ mua được nhiều rau tươi, cá tươi, giá lại rẻ do gần như người bán chỉ lấy công làm lời. Họ mua được đầy ắp lòng tin từ bàn tay cần cù của những tấm lòng nông dân chân chất. Và những người xa quê nhớ quê nhà.

Những người ra chợ Cà Mau đều từ ngoại thành, từ những địa danh như Bà Bèo, Đàn Âm, Nhà Phấn, Tân Thành, An Xuyên vốn có truyền thống trồng rau, đi chợ.. Lọn rau muống giá 150 đồng, nhúm đọt chùm ruột giá 500 đồng, xấp lá chuối 1000 đồng... học cũng tích cóp tháng ngày. Thật ra, nhà nào cũng có một vài công ruộng nhưng "ngồi không ăn lúa kho cũng hết, nên đi bán kiếm ít đỉnh tiền". Khuya sớm gánh gồng đi chợ, chợ tan, các mẹ, các chị về nhà, lua vội vài chén cơm, lại tần tảo quấy giở, cầm dao ra vườn lo buổi chợ mai. Cắt, lật, rửa, bó lọn... loay hoay cũng đến tận chiều. Bàn tay thấm nước, nhăn nheo, bàn tay tái nhợt. Vậy mà buồn (chắc là nông dân ai cũng buồn kiểu này), họ không định đoạt được giá cả món hàng. Nó có thể rẻ, rất rẻ (mồ hôi có rẻ vậy bao giờ).

Đội rau đi chợ trở thành một công việc đẹp của người nông dân tự đời nào không biết. Tìm được một người đi chợ lâu

năm không khó, chỗ này, đằng kia đều có mặt những người dì "tính từ hồi đó đến giờ tui đi đứt cỡ 50 đôi dép Lào". Họ là những người gắn bó máu thịt với cảnh chợ quê này không chỉ vì mưu sinh mà là mỗi gắn bó thiêng liêng. Không có rau, không đi chợ, đằm... buồn.. Có người lặn lội đi bán từng trái bình bát chín, không đủ tiền đi xe thì đi bộ, "miễn sao đỡ ghiền chợ. Ở nhà buồn tay buồn chân, đi bán, một trăm đồng cũng đỡ một trăm". Những đồng tiền nhỏ nhoi nhưng đầy niềm vui bởi nó được làm ra từ giọt mồ hôi mặn, từ tấm lòng lương thiện, thẳng ngay.

Những chuyến hàng lại ra chợ vào buổi sớm mai.

Nên sáng nay con đứng nhìn và con nhớ má. Ngày xưa, có phải má con mình ngồi đằng kia, trong góc đó? Và con ngồi chồm hồm, mắt ngó về ông già bán kẹo mà tay chặt chiu rổ trứng gà con con. Ôi! Nhớ hồi xưa quá, má há?

## Lời Cho Má

**B**

ây giờ không biết đã mấy mùa tôm rồi tôi trở thành một đứa - con - hàng - xóm. Bao lâu rồi con không còn lẻo đẹo theo gót má để chia chút dãi dầu, hả má ơi? Bao lâu rồi má không còn dịp để dạy con hiểu được ý nghĩa của giọt mồ hôi rơi xuống...

Má tôi là nông dân, suốt quãng thời gian cầm bút, mỗi khi tôi viết về người nông dân tôi lại nghĩ tới má. Trong tôi hiện lên đôi bàn chân ngắn, bè ra vững chãi, những cái móng chân khăng phèn, dày, đầy xơ. Một khuôn mặt sạm đen nửa đêm thao thức, nghe gió về lo lúa đang trở ngoài đồng bị lem lép hạt. Một mái tóc bạc trắng, những sợi tóc sâu loăn quăn mọc trên đỉnh đầu, đám con cháu hăm he nhổ hoài mà chưa có ngày nào má thành thơi. Một dáng người chắc đậm tong tả đội rau đi chợ trong sương sớm. Một đôi tay cục mịch với những đốt xương thô mà sàng gạo như múa trong trưa vắng. Một bóng người sương khói ngồi tan nôi đất, cái mùi cám khét ngọt, nghe nổi nhớ quê dậy động trong lòng.

Không có gì khác đâu, cũng như mọi bà má quê khác, má tôi cũng hiền lành, tháo vát, giỏi giang... má tôi cũng có những đứa con không bao giờ nhớ tuổi má, không bao giờ nhớ thời thanh xuân của má. Nhưng má không buồn, chỉ buồn khi tôi về, ngồi than bên bậc cửa, làm cái nghề viết văn cô độc, cực khổ quá má ơi, má tôi lặng lẽ buồn hiu. Buồn vì không hiểu văn chương, không thể dìu dắt, nâng đỡ

tôi trên con đường nhọc nhằn đó, nhưng má không hay rằng má giúp tôi nhiều lắm.

Bảy tuổi, má dạy tôi trồng rau, tưới rẫy. Tôi lon ton đi chặt cây, kiếm sậy về cho má làm giàn cho dưa leo, mướp, đậu rồng. Những buổi chiều còn nắng, má xới đất, lên giồng, tôi lấy dao phay bằm cho đất tơi ra để kịp lúc ba đi làm về gieo hạt cải. Ba má quấy tưới thùng to, tôi nơ thùng nhỏ, nước sánh ra ướt đầm đìa. Tôi biết chống mông ngồi rửa rau cần, ngò gai ở cầu ao cho má bó từng lọn nhỏ, tay tôi mới bợt bợt một chút má đã xót xa, kẽ tay má đầy những mảng nước ăn, đau nhức tới từng đốt xương sao má không than hả má. Nửa khuya ra chợ, tôi xách cái giỏ nhỏ chỉ đựng ghế ngồi với mấy cái bao trãi để bày hàng, má đội thúng ngò, má cứ hỏi có lạnh lắm hôn con, gió bắc thì cứ hiu hắt cắt da, nước từ cái thúng đội đầu cứ nhỏ long tong xuống đôi vai má. Khi đó tôi không hề biết hỏi, má ơi má có lạnh không, mà, chỉ câu nói của tôi, má ấm lòng biết chừng nào.

Năm tôi mười tuổi, cả xóm rủ nhau làm năm mèo. Má cũng cố làm thêm lúc nông nhàn để tăng thu nhập.. Sau mỗi buổi học, mấy anh em tôi với má bơi xuống đi hàng năm ba cây số mua so đũa. Anh tôi đốn, róc cành xong, hai má con tôi vác xuống xuống, sợ phía tôi nặng, má gánh tới nửa thân cây, tôi chỉ te tái vịn hồ một đầu còn lại mà tưởng mình mạnh giỏi, cái cây bự chẳng vầy sao mà vác nhẹ hảnh nhẹ hơ. Đường về nhà phải qua con đập, thường là quăng cây lên để kéo xuống qua, những lúc mưa nhiều, đập xả, nước từ trong kinh tràn ra như thác, nước cứ lăm lăm nhấn chìm chiếc xuống khảm lừ tìm cách đi ngược vào. Má chống chọi dang lái, tôi nhảy ào xuống nước năm mũi xuống kéo đi,

qua đập, ướt như con chuột, má khen tôi giỏi mà sao nước mắt má rơm rớm vậy.

Làm nấm mèo cực nhất là lúc vô mùa, phải cưa cây thành khúc, đóng lỗ, vô meo... cũng không lâu nhưng đủ để vai má tôi cắn hẳn những cái rãnh sâu sần như vỏ cây so đũa, đủ để mấy đầu ngón tay ám mủ và bàn tay cầm búa chai rộp lên...

Coi lại, hồi nào tới giờ, nhà tôi làm nghề gì cũng cực thầu trời thầu đất, làm gì cũng nặng nhọc, cũng có thể đong mỗ hôi bằng khạp, bằng lu. Mà, dù có làm gì thì má tôi cũng là người gánh chịu nhọc nhằn hơn hết thảy, ba tôi chỉ hự hợ chút việc mỗi khi tan sở, má không buồn, má nói, ổng đi làm cách mạng mà. Tôi mười bảy tuổi, thôi học, theo má bán gạo, cám. Ngày nào má cũng bơi một hai xuống gạo từ máy chà chở lên lỏi theo dòng kinh dày những cây cầu khi để mang gạo bán tận nhà người ta. Tôi ngồi đằng mũi, qua cầu cao thì lấy trớn đẩy cho xuống đi nhanh, cầu thấp lè tè không quá mũi xuống, không đi được tôi giở cầu cho má bơi. Tôi học từ má, rằng gạo Một Bụi dài, thon, óng ả, gạo Tiên Lùn hạt ngắn, đục như nếp, bầu bình, gạo Nàng Gáo tròn vo, cụt lùn, no căng... Gạo càng trong càng cứng, khô cơm, gạo đục, có ngòi là cơm mềm cơm dẻo... Lăn lóc với bụi cám, tôi nghiện luôn cái mùi thơm nồng nàn đó. Má nói rằng, mùi gạo đầu mùa khác mùi gạo cuối mùa, mùi gạo trắng khác với mùi gạo lức, và cho tới bây giờ, mỗi khi bưng chén cơm, tôi lại nhớ cái vị béo ngậy ngậy, ngọt ngào tinh khiết của gạo sống.

Bán gạo cũng có cái cực trần ai khoai củ của nghề bán gạo nhưng má tôi gắn bó với nghề rất lâu, chắc vì nó gắn gũi với

hạt lúa, cánh đồng, nơi cả đời nông dân má tôi dầm dãi. Tôi còn nhớ như in những mùa hạn, nước dưới kính rút, chiếc xuồng không còn không thể chống trên lòng lạch cạn teo, má nghĩ ra cách tải gạo, cắm bằng xe đạp (Ôi! cái thuở sao nghèo quá là nghèo). Bao gạo để dài theo sườn xe, má ngồi yên sau chõm hai tay cầm lái, xoay chân ra phía trước để đạp. Má con tôi suốt ngày dưới nắng cồng cồng đạp xe trên con đường lờm chờm đá. Sau này, tôi còn có thể một tay vịn bao gạo đặt ở yên sau, chân đạp cuống cuống, tay kia cố kèm giữ tay lái đang lắc lia lắc lịa, cái bánh xe trước lúc nào cũng muốn chổng lên trời. Ai khen tôi giỏi lòng má tôi cũng đau, vì đã để tôi dang dỡ con đường học tập. Lúc đó tôi chưa biết nói, "chừng nào nhà mình khá giả rồi con đi học lại, má lo gì", chỉ một câu thôi sẽ an ủi lòng má biết bao nhiêu.

Những câu đáng nói thì vì vô tâm, khờ dại nên không nói, những câu không đáng nói thì cũng vì vô tâm, dại khờ nên đã nói rồi, không lấy lại được. Vẫn còn những ngày dài phía trước, mai tôi sẽ về thưa với má, dù tôi nói câu này dù hơi trễ tràng nhưng có còn hơn không, rằng chưa có bao giờ má dạy tôi viết văn, nhưng những gì tôi viết ra đều mang hơi thở cuộc sống mà má trao tặng.

Bây giờ không biết là đã mấy mùa tôm rồi má với ba tôi xa nhà cất cái chòi giữa đồng vắng xoay sở, vật lộn với con tôm trên những cái đầm chang chang nắng. Cũng từng ấy thời gian, ngày hai buổi sáng, chiều tôi quanh quẩn bên bàn giấy, sớm uống cà phê tối ngồi quán nhậu. Những con chữ bỏ đi xa, những câu văn trốn bật. Mai một đây viết tặng má còn không xứng thì viết cho ai nữa bây giờ.

## Ngủ Ở Mũi

G

iong ruồi lang thang mãi mình hóa ra người “sành điệu” lúc nào không biết. Tháng 2 quẩy túi về đồng, canh trúng mùa đìa, bắt cá lóc ký đốt rơm nướng trui ăn kèm muối ớt, uống rượu xóm Dừa (rượu Tân Lộc cũng được), dài tới tháng 4, sa mưa, ra đồng bắt ốc lác luộc với lá sà, lá ổi chấm cơm mẻ chơi. Gió chướng về đầm Bà Tường ăn cơm nguội với ghẹm muối. Tháng 10 trái mắt rụng đầy những sông những rạch ven các cửa biển, mùa săn cá dứa bắt đầu... Ăn “sành điệu” đã đành, lúc ngủ cũng đòi đi về phía biển, để ngủ ngay tại ấp Mũi, một xóm nhỏ ở cuối trời Tổ quốc.

Ở đó có những căn nhà không bao giờ khép cửa. Những căn nhà không cả vách che đặng trước, vì chẳng ai thèm tham lam của ai cái gì. Không cần giới thiệu gì cả, bản chất của xứ sở chúng tôi là đây, những ngôi nhà này. Mưa Nam hay mưa Chướng, nhà chỉ treo một cái rèm bằng mấy cái bao bố may ghép lại hoặc bằng lá chằm đóp. Không cái gì cho người ta cái cảm giác thái bình, no ấm như thế, không có gì cho ta sự gần gũi, thân thuộc như thế. Những ngôi nhà rất rộng lòng, mở trong tầm nhìn của ta một chiếc giường, một cái bàn thờ gia tiên, cái bàn trà, một bức màn vải thô hình hai con chim loan đậu trên cành trúc, thấy nhà nó hợp với con rạch này làm sao đâu, vì khi nước ròng rạch cũng cạn lòng, phơi đáy. Nó hợp với tính cách con người của vùng đất này làm sao đâu, vì người ở đây cũng sống khoáng khoáng, cởi mở, rộng rãi, hào sảng.



Người ấp Mũi ít khi làm buồng để ngủ, buồng chỉ để cho con gái, cho những cặp vợ chồng son, người xứ biển thích ngủ đằng trước nhà, chỉ cần cái mùng, khỏi chiếu, áp cái lưng trần đỏ au xuống với sàn nhà bằng gỗ đước bóng như gương đồng; vậy là được một giấc ngủ ngon. Mà đúng là ngủ ở ngoài này thì thích không chịu được.

Nhà bao nhiêu gian thì bấy nhiêu gian đầy gió. Trong cái mùi biển tanh nồng mặn mòi của những giàn lưới phơi trên giá, trong cái mùi khói ngọt bùng nhùng tỏa ra từ mẻ ung, dường như có nhà ăn cơm chiều trễ, nghe mùi béo ngậy của cá thòi lòi kho với nước cốt dừa. Và đâu đó chắc có vài người chuẩn bị lai rai, rõ ràng là mùi thơm khô mực nướng trên lò than đang tàn.

Ngủ ở ấp Mũi có "quá trình" hẳn hoi (như quá trình công tác vậy). Bao giờ lúc chạng vạng ta cũng ngồi với nhau uống vài ly cho ấm bụng, không khô mực thì hào nướng, sò nướng chấm muối tiêu chanh. Khuya một chút, khi ngà ngà say rồi, người dưới bếp sẽ bưng lên một nồi cháo sò huyết. Trời ơi, cái mùi thơm của sò, của tiêu, của mỡ tỏi mới hít vào hơi rượu đã tan đâu hết, còn nói gì tới cảnh xì xụp húp chén cháo nóng, nó không chê vào đâu được. Xong rồi, ta quay lại uống trà.

Trà xứ biển đậm đà, nước vàng quánh, kẹo. Nên lần đầu ngủ ở ấp Mũi hẳn sẽ có người thao thức. Vì trà, vì ngủ trong phòng kín cửa với gió máy điều hòa se se quen rồi, nằm đây ngộp thiệt chớ chơi à. Còn nỗi sợ nữa, sợ bóng đêm, sợ mấy anh chàng nằm cạnh giả đồ ngủ say dịch qua để... gác chân ảnh lên chân mình. Thôi, nằm canh chừng cho chắc ăn, má dạn, thân gái dạm trường... (Lạ, ở đây người ta sống chân

thật với nhau đến mức để trống cả vách nhà, cửa cái đồ đạc cũng có mất mát gì đâu, vậy thì mắc mớ gì phải dè chừng). Gió vẫn như múa, như ca, như chạy như nấp bên ngoài cái mùng vải thơm mùi nắng. Những chiếc tàu đánh cá ầm ì chạy qua, và tiếng biển, đúng là tiếng biển lướt trên những búp lá đẫm sương trong rừng đước, rì rào rất gần. Chỉ có tiếng biển mới mênh mông một nỗi nhớ bờ như thế.

Nhưng ngôi nhà sàn không cửa lại có cái lý của nó. Để cho tiếng biển thật gần mình, cho người vợ trẻ nghĩ tới chồng đang bủa lưới ngoài khơi, cho những ông già nguôi niềm thương nhớ biển kể từ khi xa những cái đáy hàng khơi, cho những cậu bé đang tuổi nhỏ giở mơ một giấc mênh mông, tròng trành trên chiếc ghe câu giữa bốn bề biển cả.

Có cái gì đó giống như ta đang ngủ ở trong một cái chòi giữ vuông giữa cánh đồng gió tới bời, có cái gì đó như không giống. Phải chăng, ngủ ở đây, gió có vù vụt, cồn cào ta cũng không thấy lạnh, bởi đây là nhà, một mái nhà mang đầy đủ ý nghĩa của nó, có khói mẻ ung, có những hơi thở nhẹ, có con gà đứng trên ngọn cây mằm gáy le te.

Cũng vì vậy mà có cái gì đó giống như ta đang ngủ ở trong một căn chòi ngoài đáy hàng khơi, lại vừa không giống. Vẫn gió mang cái hơi nước mặn mòi, vẫn tiếng biển ì ầm nhưng thiếu cái yên ả, êm đềm thâm nâu của đất.

Tự dưng thấy coi thường cái câu "Ở nhà Tây, ăn cơm Tàu, lấy vợ Nhật" (không biết có bị A.Q của Lỗ Tấn nhập không?), làm nghề viết lách như ta coi bèo bèo vậy chớ "sành điệu" thấu trời.

## Trăm Năm Bến Cũ Con Đò

C

ừa sau nhà tôi trông ra sông. Tôi thường ví đó là một khung tranh, và bức tranh biến đổi không ngừng, có lúc nó hiện lên những chiếc tàu cao ngệu, hùng hục đi qua, che khuất cả dãy nhà sàn bên kia sông, có lúc hình ảnh lại xa vắng với vài chiếc vỏ lãi dài nhằng, bé teo mong manh chở đầy nhóc dứa, chuối... Nhiều khi bức tranh như bị trĩu xuống khi buộc phải vẽ mấy chiếc xà lan ngược nước ề ạch khảm lừ, gằm gừ... Nhưng cảnh có chuyển động thế nào, trong bức tranh cửa sau của tôi, vẫn luôn có hình ảnh một chiếc đò thăm lặng chờn vờn trên sóng nước.

Bến đò nằm cạnh nhà. Có thể nghe được tiếng bước chân người xoèn xoẹt lại qua, nghe mũi đò chạm lịch kịch vào bến, và tiếng chèo chém ngọt vào mặt nước những lát cắt dày. Và nhiều khuya nghe tiếng gọi đò xao xác, tôi đã nghĩ, phải mình là đạo diễn, thế nào cũng làm phim về cái bến, con đò.

Trong hình dung, đó là bộ phim giàu hình ảnh hết biết.

Trèo lên một chỗ thật cao, tôi sẽ bắt đầu "bộ phim tương tượng" của mình bằng cảnh các con sông giao nhau cắt thành phố bằng năm ba mảnh, gập chút đó rồi lại thao thiết chảy đi. Năm rải rác dọc theo những khúc sông, khúc kinh có hàng trăm bến đò ngang dọc. Mỗi bến có một cái tên khác nhau như Đâu Đò, Cầu Chùa, Rạch Rập, Công Chánh... nhưng giống hệt ở lối đi xuống hẹp và hơi tối. Bậc lên xuống bằng bê tông bị sóng mài mòn phô lớp đá nhỏ bên trong,

nhờ vậy mà đỡ trượt chân. Những người phụ nữ đi chợ sáng về, rôm rả chuyện trò trong lúc chờ qua sông, tôm cá quẫy trong giỏ lách tách.

Và con đò, nó tới kia. Một đám trẻ con vai quàng khăn đỏ đứng ngồi lóc nhóc đang qua bờ bên này. Những chiếc đò đóng theo kiểu tam bản vững chãi, ít chao lắc. Hai bên be, đằng mũi đều được bọc vỏ xe để khỏi sồn khi va vào bến. Có chiếc còn đỏ au lớp dầu trong, có chiếc đã nhiều năm dầm mưa nắng sạm đi, khô rốc, nứt nẻ. Chiếc đò cũng già đi như người chèo nó. Cũng buồn, cũng mệt mỏi, cũng làm công việc nặng nhọc, chở người đi, về.

Nhưng dòng chảy của sông đã làm công việc người chèo đò bớt đơn điệu. Sông quê tôi không rộng nhưng sâu, đôi khi nước đứng lờ đờ, lúc ròng lại nôn nao chảy xiết. Khéo léo lái, chỉ cần khẽ nhẹ vài lát chèo là đã qua bờ, nên ngoài sức mạnh của đôi tay còn phải nương theo nước, theo gió. Cái "nghệ thuật" chèo đò cũng lắm công phu, đừng có ai đại dột cậy mình biết chút đỉnh chèo chống hồi còn ở quê rồi xung phong chèo đò thử, coi chừng quê độ à ghen.

Đôi lần, thử gồng mình thót lên đôi chèo dưới cái nắng Cà Mau rát, gió Cà Mau khô, tôi lại thương người chèo thêm một chút. Và hình ảnh họ trong "phim" tôi luôn mạnh mẽ, tươi tắn, dù khuôn mặt có đen sạm, dù đôi tay vồng lên những đường gân guốc, dù họ chỉ khoác một manh áo bạc, và lai quần xoắn tít vì không được ủi, lâu ngày.

Trong cái phim tưởng tượng đó, tôi ao ước được vào vai người ngồi trên bến thu tiền, một bà cụ còng queo, như hầu hết người làm công việc này đều già (nhận xét này cần được kiểm chứng lại, cả câu hỏi trước tôi hay nói là tất cả

cây cỏ dại mọc trên đất quê nhà đều trở hoa màu tím biếc, tôi cũng không chắc đâu à ghen). Chỗ tôi ngồi có một chiếc võng con giăng ngang căn chòi de ra mép nước. Cái thùng đựng tiền đã lên nước bóng ngời đặt trước mặt, thùng ngăn làm nhiều ngăn nhỏ, mỗi ngăn đựng một loại giấy bạc hai trăm, hoặc năm trăm...

Không khó để tôi vào vai nhỏ đó, bởi buổi chiều nào giữa đời, tôi cũng nhìn thấy bà cụ ngồi thu tiền đò bên kia sông. Quen thuộc, đến nỗi nhắm mắt lại, tôi vẫn thấy rõ cái cười móm mém và ánh mắt hóm hình, tinh quái của bà. Hai mươi năm đưa đò, cái ngày không còn quạt nổi mái chèo, bà lên bến (chứ làm sao xa được khúc sông này). Ngày ngày, bà ngồi nhìn cuộc đời cuộn cuộn đi qua, chứng kiến biết bao nhiêu thay đổi cuộc đời, người già già đi, bọn nhỏ lấy nhau sinh ra nhiều thiệt nhiều đứa trẻ. Và những đứa trẻ lớn lên... Có người qua đò rồi quay về, có người không trở lại. Bến đò, cũng là nơi nhiều đứa con gái qua sông lên thành phố rao bán mình trong những "chợ vợ", để lại mấy thằng con trai chiều chiều ra bến đón đã đời mới ngơ ngác, trời ơi, mình đang chờ ai đây. Bến đò, cũng là nơi anh cán bộ phường ngày xưa thường qua, rồi anh lên thị xã, ai đó mừng, "thằng chả mà làm lớn thế nào cũng bắc cây cầu qua xóm mình. Thì kinh nghiệm, ông lớn nào đường vô nhà cũng ngon hết". Ai dè, lúc anh "lên" tới tỉnh, anh qua đò rồi đi luôn một nước. Xóm bên sông nghèo vẫn hoàn nghèo, ọp ẹp và buồn hiu.

Mới lấy ví dụ có vài khuôn mặt người mà đã thấy cái bến đò sinh động biết bao. Và vai bà cụ tóc trắng ngồi miên viễn trên bến đáng cho tôi hoá thân vào biết bao (dù có một chút thiệt thòi là sẽ rất... xấu xí). Tôi mà được ngồi ngay cái

võng đó, không cần diễn, sẽ ngấm ngay nỗi vui của một người lương thiện, vui vì không làm gánh nặng cho cháu con, vui vì được làm nhân chứng cho đời... Khi đôi bàn tay gầy guộc của tôi vuốt lại những tờ bạc lẻ nhàu nát lem luốc mồ hôi, dầu nhớt.. để nộp thuế cho đảng phường, nghĩ tới mấy vụ tham nhũng động trời ngay tại quê mình, nghĩ tới những bữa tiệc vung vỉnh tiền triệu, chắc cái mặt tôi buồn hết biết, mà tôi còn khóc, hồng chùng...

Cửa sau nhà tôi vẫn ngó ra sông, tôi vẫn ngày ngày ghi vào lòng mình bộ phim tưởng xong mà hoá ra dang dở mãi. Người qua đò mỗi ngày mỗi khác, có người tốt lên, có người xấu đi. Làm sao ghi hết những hình ảnh đó?

"Phim" chưa xong, vì bến đò vẫn còn, vì cầu xây lâu mà vẫn chưa xong. Để đêm đêm tiếng gọi đò lại cất lên, những âm thanh ồn ào của đô thị lập tức ngưng phắc, chết ngắc, dường như một nửa thành phố - mấy rẻo đất buồn bên kia những dòng sông vừa lên tiếng...

## Bà Già Vui Vẻ

**B**

ạn thích đi mua sắm, thấy xao xuyến khi bước vào siêu thị, hăng hái chọn mua đồ cho chồng con (tất nhiên diện cho mình là ý nghĩ hàng đầu), là chuyên gia "thăm dò" hàng mới và trên đường về bạn luôn ghé đâu đó ăn uống, đặc biệt là ở lề đường? Người cùng cơ quan nói tánh bạn đôi lúc hơi nhăn nhó khó khăn?... Song, ba mươi năm sau, bạn sẽ biến thành một bà già vui vẻ, vui vẻ như tuổi mười lăm, mười bảy. Bài trắc nghiệm đã nói vậy, rõ ràng.

Bạn không tin. Con nhỏ cũng đâu có tin, nhưng lạ lắm, nó bần thần, nó ngây ngất suốt những ngày sau nữa với cái kết quả trong bài trắc nghiệm kỳ lạ đó. Ở tuổi sáu mươi, nó - một bà lão quậy tưng, suốt ngày cười ha ha với đám con cháu, thích ngao du, dù già sự năng nổ và ham thích mới lạ vẫn không thay đổi, thậm chí còn tăng (vì vào độ ấy, người ta nghỉ hưu rồi, rảnh muốn chết), những hình ảnh đó làm con nhỏ phấn khích. Tự nhủ đừng có tin mấy trò nhảm nhí này, nó còn tệ hơn vụ bà thầy bói nói sắp tới nó sẽ gặp ý trung nhân, là mỗi tình đầu, là duyên kiếp trước (trong khi ta đã gặp vài ba mỗi tình đầu, thêm một mỗi tình đầu nữa, đã sinh cho anh ta một thằng nhóc rồi). Rồi con nhỏ lại tìm có cái lại, đâu có, tui thấy chi tiết hồi trẻ khó, về già sẽ dễ dãi (và ngược lại, theo kinh nghiệm từ ba và sếp, hai ông già đang khó tánh chịu hồng nổi) tin được quá đi chớ.

Con nhỏ, giống như một người đi trên con đường dài thăm thẳm, đã mệt ngất ngư, đã chớm chán chường, đã toan rẽ

ngang, bỗng dựng phát hiện ra đằng phía mặt mù đó (có thể) có nắng và hoa. Và cỏ xanh rờn... Không chắc, nhưng dường như có một cái gì đó tươi đẹp, đang chờ mình. Vậy thì ngu sao hồng tin cho đời bớt nhọc nhằn đi.

Ngày đó, chắc là da con nhỏ đã nhăn nheo, nhất là hai bên khoé miệng, đuôi mắt (do cười quá nhiều!?), nhưng nó luôn giữ cho mình chín chu, tươi tắn. Và ngọt ngào. Đám cháu luôn bảo, ngoại (hay nội) tánh tình như hồi còn con gái. Với chúng nó, con-nhỏ-tuổi-năm-mười giống như người bạn thiết. Bà bạn già cởi mở, không cử nhử cản nhẩn khi tụi nó đi sớm về khuya (vì bà cũng từng đi sớm về khuya), tụi nhỏ dán poster đầy nhà, bà khen Bea Yoong Joon đẹp trai dễ sợ, rồi tế nhị bảo, phải Britney chịu khó mặc cái áo đủ vải thì dễ thương hơn nhiều. Bà gật gù lắc lư xem MTV cùng bọn trẻ để sau đó rủ chúng nghe... cải lương với mình. Nói về máy vi tính, về Internet, về các sản phẩm kỹ thuật số, các trào lưu mới, bà già rành sáu câu. Cả nhà toàn mặc quần áo do bà sắm sửa, vừa thời trang, vừa rẻ tiền. Xem phim, những chỗ hài hước bà cười nghiêng ngả, chỗ tình tiết cảm động, bà già khóc như mưa (Có thể sao? Vì ngay bây giờ con-nhỏ-tuổi-ba-mười không dễ khóc cười khi mà cảm xúc đã sắp chai sạn vì nếm trải, hoài nghi).

Ngày đó, con nhỏ sẽ nối lại tình bạn bè xưa (vốn đã đứt lìa từ khi bạn bị văn chương, rồi bù với công việc gia đình). Vái trời tụi bạn cũng được trở thành những ông bà già vui vẻ. Con nhỏ sẽ rủ bạn cùng đi du lịch, thăm thú đầu núi cuối sông, mỗi cặp chở nhau bằng Honda xuyên Việt (dường như cái máu khoái mạo hiểm hồi trẻ vẫn dào dạt trong nó), tưởng tới cảnh một sớm mai nào, dựng xe trên một đỉnh đèo lộng gió nhìn xuống biển xanh ngấn ngát, mà thèm.



Ngót nửa đời, con nhỏ lủi thủi một mình với thế giới văn chương, ở tuổi năm mươi, nó muốn chia sẻ cuộc sống (vui vẻ) với bạn bè. Chiều chiều, con nhỏ và bạn hẹn nhau ăn bún nước lèo, bánh xèo hay sáng sớm cùng tập dưỡng sinh và đá cầu ở công viên. Nó sẽ mời bạn về nhà mình (bù lại nửa quãng đời trước nó không cho ai tới). Chuyện nhà nhỏ nhà to, chuyện sang hèn với nó không còn quan trọng nữa, bạn tới, đãi khoai lang luộc chấm mỡ hành, sau đó hát karaoke, cũng vui thẩu trời xanh.

Những gì mà con nhỏ hình dung ra, ngót một nửa là những chuyện mà suốt thời thanh xuân nó không làm được, không muốn hoặc không thể làm. Ví dụ như nó sẽ đến trường, học cái gì đó vừa hay vừa vui. Hoặc tìm ai đó... Bao lần đi qua một vùng đất, bao lần nghe một cái tên hay người lại mùi quen thuộc, là bao lần nó day diết nhớ một người (với nụ cười từng làm con tim chết điếng). Rồi xe chạy huýt, rồi bận làm gì đó hoặc nghĩ tới truyện ngắn sắp tới, rồi nguôi, hồi trẻ là vậy. Nhưng con-nhỏ-tuổi-năm-mươi thì không chịu, khi nào nhớ, nó sẽ lặn lội đi tìm. Dù chỉ để nhìn nhau và móm mém cười. Dù bề bàng nhận ra dáng xưa, mùi xưa, tóc xưa, tình xưa phai màu... Về với cái tổ rồi núi của mình, ngồi uống trà với ông lão nhà mình trong buổi sớm mai, khi tụi trẻ đã lủi lượt ra đường, nhà vắng đến nỗi nghe con ong bầu vo ve phía hàng rào (ủa tới lúc đó nhà mình có ọp ẹp như bây giờ không mà thấy cái hàng rào tươm tất quá vậy cà, con nhỏ chột nghĩ). Trong khói sóng sánh, con nhỏ bỗng thương cái người đang ngồi trước mặt mình, trước giờ thỉnh thoảng nghĩ ông này già hơn ông kia, đâu phải nè... Thật không công bằng khi so sánh ông - người cùng với mình già đi từng ngày với kẻ trẻ hoài trong ký ức tuổi hai mươi.

Những hình ảnh tung tẩy, nhiều màu sắc đã kéo cái ngày con nhỏ năm mươi tuổi thật gần. Gần như thể ngày mai không phải làm việc cật lực, dậy sớm đi chợ làm cá nấu cơm, thức khuya để vật lộn từng con chữ; không cần nghĩ tới việc tìm một chỗ ngủ cho thẳng con, rồi chạy trường cho nó; không cần lo vách nhà đã mục, sàn sau đã bị sóng đánh dạt mấy cây cột cặm, biết có chịu nổi mùa nước rong năm nay? Và bệnh tật, và bất trắc...

Không phải, nỗi lo còn nguyên, cực nhọc còn nguyên, nhưng chúng không còn nặng nề, ngọt ngọt trong lòng con nhỏ, dưới cái vầng sáng xanh dịu dàng hiện ra phía chân trời...

Có khi bài trắc nghiệm đó chỉ giống chơi thôi, có khi tuổi năm mươi của con nhỏ cũng y chang như bây giờ, tất bật và tất bật (chẳng còn tóc để mà rụng, nên bôi cái đầu tóc mượn chơi). Có thể tới được cái viền chân trời ấy, không có khi khô gì, không cỏ hoa, chim chóc và ong bướm... Nhưng đứng ở đó, ngoái lại con đường thật dài mà ta vừa đi qua, không thấy kỳ diệu sao? không ngạc nhiên lắm sao? không bật cười sao?

Thời báo Kinh Tế Sài Gòn Xuân Bính Tuất (2/2006)

## Nhớ Nguồn

Ở quê mình nhà nào cũng có cửa sau. Mỗi khi đi xa, nhớ ba nhớ má, nhớ nhà, nhớ luôn cái ngạch cửa trước, nhớ cái chái cửa sau. Rồi chợt hiểu vì mắc mớ gì mà người con gái xưa thăm lén "chiều chiều ra đứng cửa sau" để "trông về quê mẹ" để "ruột đau chín chiều".

Ở nhà mình cũng có cái cửa sau. Cửa nhìn ra vườn cây xanh mướt, trắng loáng loáng ngoài kia là chòm mả ông bà tổ tiên. Những chiều xa nhà, ngồi dưới đèn đi dọc theo các triền sông nhìn cửa sau của những ngôi nhà trầm lắng trong nắng héo. Không hiểu sao mình cảm thấy tội nghiệp mình ghê lắm. Người ta có nhà còn nghề nghiệp mình thì giang hồ mãi tận đâu đâu. Mình nhớ cửa sau nhà mình. Không phải chỉ là nơi để đi ra đi vào, cửa trở thành một khung tranh. Chị mình vẽ cảnh ngồi giặt áo trong cái nền sẫm đỏ của hoàng hôn. Ba mình vẽ vào khung một thân mình chắc nịch, đỏ au vì nắng gió trên đồng, những làn nước trong vắng trong vắt từ cái lu nước nhỏ bên cửa bắn tung tóe mỗi lần ba tắm. Bà nội mình ngồi trên cái đôn cửa bằng gỗ mù u, vẽ vào cửa sau một cái nhìn khắc khoải, ngoài vườn chiều kia, dưới trăng chiều kia có mộ ông, có mộ các chú năm xuống khi tuổi còn rất trẻ. Nên mắt bà đã mờ mà như ướt lem nhem? Hay tại khói cay bay cao bay sà từ chiếc lò cà ràng, ùng ục nồi cám heo sôi trên bếp? Trên khung tranh còn má mình chiều nào cũng ngồi dưới chái đằm từ cửa sau, trước mặt má là thúng rau, sịa ngò đang lật dĩa, bó dĩa... Tay má nhăn, tái xanh vì ngâm nước lâu, trán má nhăn vì lo toan, vất vả, chỉ có cái cười của má thì vui, vui lắm, vui không kể xiết. Nhất là khi má

nhìn đứa cháu nhỏ xíu, ngong ngóng ở truồng nháy lạch chạch trong cái thau nước đặt trên sàn lãn (giống mình hồi nhỏ quá đi thôi). Cạnh đó, có phải mình không vậy ta, có phải mình đang ngồi chồm hổm trước nồi cơm đầy lọ, trong bức tranh chiều, dường như có tiếng cạo cơm cháy sồn sột và tiếng trẻ nít cười rân.

Đêm đầy sao, mở cửa sau chọt hương bông cau, bông bưởi ùa vào đầy ứ mũi. Muốn thở chỉ sợ hương tan. Nghe con chim heo kêu nghe sợ mơ hồ, chạy cuống chạy cuồng qua cửa rồi mà hương vẫn còn theo.

Cửa sau, với mình, ít nhiều mang cảm giác thiêng liêng của sự đầm ấm, sum vầy. Cho nên nhớ hoài, nhớ mãi, nhớ không thôi. Cái số mình, thầy bói nói, là số giang hồ, giang hồ vật.

Ra giữa đời, về phố chợ, đất chật, người đông, sau nhà không có cửa nữa. Bởi phía sau không trăng, không hương, không người vẽ lên đó những bức tranh đầm ấm. Mà, ở đây cửa sau mang ý nghĩa khác mất rồi.

Người ta đưa hai tiếng cửa sau vào ngoặc kép, "cửa sau" làm nhà nước thất thoát hăng tĩ tĩ đồng, mồ hôi nhân dân đổ xuống nhiều hơn, nước mắt vì nỗi nhọc nhằn cạn đi (còn đâu nữa mà rơi). "Cửa sau" làm người ta không trọng nhau, không thương nhau, không tin nhau.

Cửa sau có muốn đâu, cửa muốn vẽ những bức tranh dung dị, bình thường về những con người bình thường, những cảnh vật bình thường.

Nhưng bây giờ người ta hay vẽ, một đám người chen nhau đứng đằng sau cánh cửa, quà trên tay chất vượt mặt, gõ

cửa bằng chân. Cuộc sống có thể người ta mới vẽ thế. Buồn  
thiệt ha?

Không, cửa sau mình nhớ dứt khoát không phải vậy. Thiệt  
đó, tin mình đi.

## Mơ Thấy Mùa Đang Tới

**N**ếu cuộc sống của bạn đã mệt nhoài, nếu rã rượi với công danh, chức tước rồi, nếu ho khan với khói bụi thành phố rồi... thì về quê tôi làm một tour du lịch dài ngày, dài cả năm, sống vật lộn làm một thửa nông dân chơi. Tour của tôi không kén khách, bạn có thể đã từng là nông dân nhưng bây giờ thì quên mất, bạn có thể chưa một lần đặt chân xuống sinh đất quê hương, chưa biết sống đời nông dân như thế nào... Tôi chấp nhận hết.

Tôi sẽ dẫn bạn về gặp má tôi. Má tôi sẽ dẫn bạn đi hết một mùa của má.

Má tôi ấy à, bà là một người nông dân chân chính.

Ai quen với cái "e" hể nói tới nông dân là phải rần vắt vai, chân đất đầu sương, móng tay ám khói thuốc gò thì má tôi là người rất khó hình dung. Bà mập mập, hồn hậu, ăn mặc giản dị nhưng đẹp, không thô ráp như nhiều phụ nữ quê khác. Bà không ăn trầu, uống rượu (đừng thất vọng, má tôi không uống thì bạn uống với tôi). Bà đi nhiều, hiểu nhiều chứ không suốt đời chôn chân mình vào một chốn quê. Bà chần dặt đám ruộng chưa tròn mười công đất chứ không như nhiều nông dân khác ruộng đất ròn ròn mấy chục công cúm nùm chiều về bay lạc ổ. Nhưng má tôi vẫn là người nông dân, bởi đã sống cực nhọc, lam lũ như đời nông dân lam lũ, cực nhọc.

Gặt đầu rồi thì hãy đi với tôi. Tốt nhất bạn hãy làm cùng má tôi, hụ hợ thôi nhưng đừng đứng nhìn bởi vụ lúa mới này

má tôi làm công việc như mùa trước, trước nữa, khác nhau chỉ vài thông số kỹ thuật, tuyệt má tôi không biểu diễn. Không biểu diễn thì làm sao đứng coi được. Nào, đi từ bây giờ, ngay bây giờ. Bởi vì má tôi không chờ bạn. Bởi vì bây giờ là tháng Tư. Mùa Tết còn nắm níu mấy giồng dưa hấu muộn chưa nhổ gốc thì mưa đầu mùa đã gióng giả vượt bụi trên cây lá, việc của má tôi, tour của bạn bắt đầu.

Mài cây chết cho bén, mình đi làm cỏ bờ. Chỗ bờ đứt thì ôm những lát đất tươi ngon đã cày vỡ từ mấy tháng trước chất lại đó. Tin má tôi đi, đất khô gặp mưa sẽ rã ra thành bờ chắc núi. Rồi má cày bác Tư Chợ bừa tơ đám ruộng, bạn coi má tôi ngâm giồng ủ giồng. Kinh thuỷ lợi thì xa mà ruộng nhà lại nằm trong, chuyện gì má cũng làm trước bà con xung quanh đó, làm trước nước có đường ra. Đặt máy bơm tát lòi đất gò, phía này, ốc bươu vàng dồn xuống, có việc rồi: bắt ốc. Chân thụt sình, khom lưng, căng mắt mà bắt. Tụi nó bò lừ đừ đi đằng trước nó bò đằng sau. Đừng bực dọc đừng nản lòng. Má tôi dạy rằng “có công mài sắt có ngày nên kim”. Năm 1998, năm đầu tiên đồng đất Bà Điều quê tôi chứng kiến cuộc tiến công tàn bạo của ốc bươu vàng vào đồng ruộng. Tôi đi học xa. chiều thứ bảy đi xe từ Sóc Trăng về để bắt ốc. Cả nhà bắt ốc. Cả xóm bắt ốc. Cả tỉnh bắt ốc. Lúc sức trẻ tôi đuổi rệu rã thì má tôi vẫn chăm chăm từng con ốc theo mỗi bước chân thụt lút dưới sình. Má tức: “Đất xứ mình bao đời nay đâu có đẻ ra nó, chỉ tại nước ngoài người ta đem qua...”. Má định ninh: “Má nghi bên Thái Lan thấy mình làm ruộng giỏi quá, sợ mình xuất khẩu gạo hơn họ nên họ thả ốc qua phá mình chơi chớ gì...”. Trách con người nào vô tâm đem mấy con ốc về nhậu nào ngờ đâu nó nhậu lại nông dân mình. Do chủ quan, chưa biết

sức “địch” nên đợt giống đầu ốc lượm sạch, bây giờ lượm lại ốc để gieo sạ đợt hai. Đó là lúc tôi thấy má tôi tội nghiệp như nàng Tấm bị mẹ con mù dì ghẻ cay nghiệt bắt nhặt thóc trong gạo khi làng đang vào hội, khi đời náo nức ngoài kia. Má già sạm như trăm ngày gộp lại, cái dáng lẻ loi chịu đựng, bộ đồ đi ruộng phèn thẫm nào số vải chấp chới trong nhòe nhoẹt mưa rơi, mắt tôi nhức, rụng xuống vài giọt nước trong và mặn.

Thấy chưa, chỉ con ốc thôi mà cũng làm cho nông dân đã nhọc lại nhọc hẳn thêm. Con ốc vàng ươm, con ốc đẹp để nhìn đã thấy thềm một chén nước chấm có gừng, có sả, có ớt. Con ốc tròn cùi cùi nhìn đã thấy thềm một chảo ốc xào cari, nước cốt dừa đó cũng đủ sức làm cho má tôi điêu đứng. Nghĩ cũng lạ, hại nông dân là cả bọn mỹ miều, cơn bão số năm Linda mỹ miều, rồi bọn chuột chạy rần rần ngoài bờ kia cũng một phần do mấy cái quán nhậu thịt tiểu hổ mang tên mỹ miều: quán Lan, quán Thắm... Làm nông dân mà, cực từ đặng Đông, Tây đem lại, cực từ Nam, Bắc cực vô, cực từ trên trời rơi xuống. Bạn thấy chưa?

Nhưng rồi bạn hãy tin ở má tôi, lúa lại xanh rì trên đồng. Như bây giờ vậy, mới đây mà lúa đã trải thảm mời người. Má tôi đi thăm ruộng sớm chiều ngày này qua ngày khác. Bạn có thể đi theo nhưng bạn sẽ chán. Má tôi thì không. Má có con mắt thần kỳ thấy cây lúa bữa nay cao hơn ngày hôm qua, cây lúa hôm nay tốt hơn bữa trước. Lúa có linh hồn. Không biết má trao cho đám lúa còn non nớt xanh rới kia bao nhiêu tình yêu thương, bao nhiêu tin yêu hy vọng. Buổi sáng, má đi ruộng. Buổi chiều má đi ruộng. Má tôi có cái tật làm ráng, quên tối. Bà lại hay bị chóng mặt, té. Nên mỗi lần về trễ, ba tôi biểu phải đi kiểm má. Trên đường ra ruộng,



tôi lại nghĩ đại. Tôi sợ má tôi té ngụp mặt vào nước. Đành rằng, có một ngày nào đó, má tôi sẽ lại về với đất, nhưng về kiểu này, tôi không đang tâm. Bao nhiêu ý nghĩ đau thương chợt "rộp", biến tan, khóa chân vội cầu ao, má khoe bằng cái giọng tếu để sợ: "Mấy đứa lên ruộng mà coi, lúa của ai mà tốt lộng lẫy luôn, mê lắm". Chị em tôi đùa lúa là chông nhỏ của má. Má tôi chưa từng được phong danh hiệu nông dân sản xuất giỏi nhưng làm ruộng vào loại giỏi ở ấp Xóm Lớn này. Bác Tám kế bên nhà cứ kình theo má để coi lúa ai tốt hơn. Để thua đàn bà thì ê thiệt. Nhưng năm nào bác cũng thua. Má tôi thẳng vì bà có tình thương yêu ruột ràng vào cây lúa, bà tin tưởng mạnh mẽ vào kinh nghiệm năng sương mấy mươi mùa ròn rã của mình. Để coi, tính mùa này nữa, má tôi làm ruộng suốt ba mươi tám năm. Bà có nhiều kỷ niệm trên đồng ruộng, ngày ba tôi ghé tạt lại theo ông ngoại để coi mắt má, má đang trên đồng, về tới nhà mồ hôi đầm tóc. Năm năm có chông, tản cư về Đất Cháy, hôm má hay tin Bác Hồ mất, má đang cấy "không hiểu thương làm sao mà nước mắt rớt rớt vậy", má kể. Rồi cái ngày má được báo tin đất nước mình giải phóng, má đang phát cỏ, làm đất chuẩn bị gieo mạ... Qua bao nhiêu chuyện, qua bao nhiêu năm, qua bao nhiêu mùa, thời gian đó đủ cho một tình cảm thiêng liêng vô hình nào đó níu má bà. Lúa vừa ra ba lá, má tôi đã xách cặp vịt luộc thơm vàng để kể bộ đồ lòng cùng nhang đèn gạo muối bên bờ mầu để cúng Thần Nông. Chén cháo đậu xanh váng mỡ này, tôi mời bạn, chén cháo ngọt lừ.

Phía đó là tâm linh, bạn không học được, bởi bạn chưa máu thịt với mảnh đất này, bạn chưa đủ đức tin. Bạn để ý má tôi chuyện khác, má tôi cũng khoa học lắm. Má phiền: "Sao

mình cũng làm lúa mà thua người ta. Cần Thơ bỏ cấy lúa mùa mấy năm, mình mới chạy theo mình sạ. Rồi năm ngoái, người ta bỏ sạ tay, có máy sạ hàng, mình chưa có. Người ta có máy gặt đập liên hợp, mình cũng chưa. Người ta đỡ cực rồi sao mình cứ cực hoài...". Cực hoài... Lúi thúi đi theo người ta hoài. Lúa chín đợt này, bạn có chở lúa về nhà, mới biết má tôi làm sao mà mơ cái máy gặt đập. Ngày trước thì dùng trâu cộ, mấy mùa nay trâu về thành phố, về quán S.T. làm trâu đụn, trâu hằm sả hết rồi. Đồng Bà Điều biến biệt bóng trâu. Bạn chịu khó đẩy xuống trên ruộng cạn tải từng bó lúa như ba tôi, má tôi đẩy dưới nắng hè. Má tôi đã bao nhiêu năm rồi đẩy vơi vơi trời biển. Lúa về nhà, trời không nắng, phải che lều ni lông phơi lúa. Lều cao thì gió lồng bung, lều thấp thì ngập, thở hông hốc, thở không ra hơi. Muốn vô trở lúa phải khom lưng. Có đêm nào về nằm ngủ, chân mình mỏi tưởng chân ai, tay mình tưởng tay ai, chỉ biết có mỗi con mắt mình, xốn xang nhiều nỗi. Năm ngoái, má tôi mừng hết lớn khi nghe chính quyền mở một con kinh cách ruộng nhà chừng một công đất, "Sướng rồi", má tôi hồ hởi, "chở lúa cũng sướng, làm vụ ba nước ra cũng sướng". Năm nay, không nghe động tĩnh gì, mới biết, đất ngoại ô đang sắp ngửa đô thị hoá, đồng sẽ thành nhà ở, thành chợ, còn làm ruộng đâu nữa mà đào kinh. Mà má tôi, bà con nông dân xứ tôi phải chờ tới ngày đó. Nên má tôi ước máy gặt đập liên hợp (cho dù không biết nó có hợp với đùng đất này không?), má ước có cái máy sấy lúa trong xóm. Vậy thôi. Ước toàn cho cây lúa.

Không biết từ bao giờ, từ thời nào, đàn bà xứ tôi bắt đầu gắn bó với đồng ruộng, có lẽ tại đất nước này chiến tranh ở lại lâu quá. Ngót bốn ngàn năm dựng nước thì đã hơn ba

ngàn năm chiến tranh. Nó như dòng sông điên cuồng cuốn những người đàn ông của đồng ruộng chảy phăng về trăm ngả: trong đó có hai người đàn ông của má tôi, tức ông ngoại và ba tôi. Cha, chồng làm cách mạng, má quen rồi đồng áng. Cực vì chồng con nên không buồn. *"Anh đi lọng lúa ba bông. Để em cấy lúa giữa đồng lúa khô."* Hôm qua bạn thấy má tôi chạy xe máy mua phân bón về chứ gì, má kể một chuyện buồn mà giọng rất vui (hay tại giọng má tôi vốn hồ hởi thế ). Má tôi nói: "Mấy đứa ngoài cửa hàng hỏi tao vậy nhà đàn ông con trai đâu hết mà để thím đi chở phân hàng chục bao. Tao nói cần gì đàn ông con trai, cái gì mình làm được thì làm chứ". Tôi thương má tôi thì thôi đi. *"Bao giờ đồng ruộng thành thơi. Năm trâu thối sáo vui đời Thuấn, Nghêu"*?

Bao giờ? Tôi nghi má tôi y chang như bà ngoại, người thương đồng thương ruộng tới lúc tàn hơi. Tôi nghi má tôi mai đây, mắt mờ, nghe mưa đầu mùa day diết trên mái nhà hồi đêm con cháu coi kê trực đất là vừa, chân yếu rồi nhưng lây bầy muốn đi. Ôi! Đôi chân ấy. Một nhà văn đã từng nói: "Đôi chân của những người phụ nữ Việt Nam là đôi chân biết khóc". Bạn nhìn xem, má tôi cũng có một đôi chân như thế. Chân má ngắn, ngón ngắn mà móng chân cũng ngắn, chỉ rộng bề ngang nên nhìn nó to bè bè. Đôi chân khóc không chỉ bằng hai con mắt nên nước đã không chảy thành giọt thành dòng. Trên vuông đất nhỏ nhoi nằm thỏm trong cánh đồng Bà Điều, là thán, là năm chân má dầm dìa sinh và nước. Lâu lâu, như buổi tối nay, tôi nớ chân má lên cắt móng cho má, lại thấy móng dày thêm sớ phèn che bít cái phần hột gạo đục ở trong, vàng hoe hoe vàng. Dưới gan bàn chân, đặng đầu chai nhiều chỗ, đặng gót thì

nứt nẻ như đồng khô mùa hạn. Gió trở bắc, chỗ nước tưới máu, lại nứt sâu hơn. Má cười: "Làm ruộng mà, sao đẹp được con?".

Xứ này có nhiều người đàn bà giống hệt má tôi.

Xứ này có nhiều đứa con giống hệt tôi.

Tôi là một đứa con không chịu được cực khổ. Làm ruộng không quen, "ghét gió, kỵ mù sương mà ra đường thì nháy mũi". Tôi mê chợ. Tôi ăn hạt gạo má tôi làm ra mà không giúp gì cho má tôi. Việc nhỏ là ra ruộng cặm gò tôi làm cũng không xong. Mất tôi quen bó hẹp trong bốn bức tường, ra trảng, ngấm cho ba tôi cặm gò cũng lệch hướng. Hàng này xọ hàng kia, bạn thấy chưa, khó coi hết biết. Là tôi ỷ có má tôi rồi, có ba tôi rồi. Nhưng tôi quên, ngày ba tôi về hưu, ông không còn bao nhiêu thời gian để phụ má chống vai gánh bớt nhọc nhằn.

Tội cái là má tôi chưa bao giờ buồn vì chuyện đó. Bạn có thấy má tôi buồn chưa? Thăm ruộng về, lúa bị cháy lá, sâu phá má có thuốc trị, không buồn. Lúa thất, là thất đều trời, thất do thiên tai, dịch họa chứ không phải không biết làm ruộng mà lúa thất, không buồn. Má làm mệt, bực bội là rầy mấy đứa con làm biếng, không phải là buồn. Nhưng bạn là người khó ngủ, bạn sẽ biết má tôi buồn lúc nửa đêm về sáng. Ba tôi đi làm việc hàng ngày, chuyện gì cũng đợi lúc này để kể cho má nghe. Ông Y tham lạm tỷ rưỡi, ông X thụt ngân quỹ hai tỷ tư chẳng hạn... những câu chuyện đó làm cho má tôi buồn.

Quen nết nông dân, bà tính, số tiền đó làm ruộng chặt mót mấy đời. Lúa rẻ rề. Một gạ hai mươi sáu ngàn, một năm trúng mùa được năm trăm gạ. Còn số tiền mấy ông "ở

trên” làm mất tính ra hàng tỷ gia chớ ít sao. Có khi bà buồn vì một chuyện khác, đi Đầm Dơi, bên nội tôi về nghe bác Bảy tôi vỗ vuông một đêm năm bảy triệu, má năm lắc vống than: “Thấy người ta làm vuông ham quá, ngủ một đêm thức dậy bằng mình làm lúa ì ạch một mùa, nghĩ chán thiệt mấy đứa ơi!”. Nhưng rồi sáng hôm sau, khi bạn còn đang ôm mộng đẹp trên giường, má tôi đã thay bộ đồ phên đi ruộng. Mùa này, má phấn đấu phụ tiền mua chiếc xe Hàn Quốc cho anh ba tôi đi làm, dư dả chút đỉnh, khi tôi lấy chồng bà cho tôi ít chỉ vàng làm của hồi môn. “Nhà mình nghèo...”

Bạn có thể là người đang “ở trên”, đi chuyến này vừa thư thả óc vừa thị sát dân tình, bạn có thể vừa “ở trên” xuống, mệt lử với đại cuộc rồi, muốn vui đời điền viên, bạn có thể là người sắp lên “ở trên” nên tranh thủ chút này hưởng trọn cảnh quê, và bạn có thể là một người bình thường, bạn nên hiểu và nên biết những nỗi buồn, những nhọc nhằn mà những người nông dân như má tôi trải qua. Bạn đừng giận khi má tôi căn nhắc: “Thuở đời nay, năm nào mấy ổng cũng lên ti vi kêu năm này phấn đấu đạt năng suất cao hơn năm trước, khuyến khích giống mới này trúng hơn giống cũ, vậy mà lúa làm ra trần thân, bán không có giá, mấy ổng đổ thừa tại nông dân làm cho cố làm chi rồi bán không được...” Thấy chưa, má tôi nói cũng có lý lắm à.

Thú thật, tôi dắt bạn về đây là đây ý đồ. Tôi muốn bạn sống trọn một mùa nông dân trước đã, có cực rồi mới hiểu mới thương. Tôi đưa bạn về với tôi, từ đầu Gành Hào chạy về đây theo đường Cà Mau - Năm Căn tròm tròm ba cây số, bạn nhớ đô thị thì bạn về thăm đô thị. Từ đây ra đó ngót ngót ba cây, chạy xe ù cái là tới. Nhưng ở ngoài đó, hai bữa

cơm thơm tất trong một ngày của một bà nội trợ yêu chồng thấp gì cũng bằng một gạ lúa của má tôi. Một gạ hai mươi sáu ngàn. Có được một gạ thì phải chờ ba tháng lúa sớm thì cũng tám mươi lăm ngàn. Rồi vô bổ để dành tới tháng Chín, né được lúa Vị Thanh, Bình Thủy chưa chín, giá lúa nhóng lên cao lắm là ba mươi hai ngàn, vậy thôi. Má tôi còn có đồng lương của ba tôi hụ hợ, chứ như dì Ba, chú Tám... vợ đau, con đi học, tang chế, cưới gả gì cũng nhờ vào bồ lúa, mà lúa giá bèo vậy, góc đầu sao lên? Nên bạn thấy, cái khoảng cách này gần đó mà xa đó, xa đến thăm sâu. Bạn có cần đi đâu xa, về vùng khi ho cò gáy nào không?

Má tôi trần trở hạt lúa vàng sáng hơi rồi, cắn vào răng nghe giòn rồi, chà mé gạo đầu mùa cơm thơm dẻo là hết vụ đầu, bạn về đi thôi. Vụ sau vẫn thế, cực thế. Mồ hôi má tôi túa đầm đìa, ướt áo chứ tuyệt không lặn vào trong. Chân má tôi nứt thêm như cho dế ở chứ chẳng lành lại. Cực là bản chất của đời nông dân mà, vui buồn có khi thay đổi do hoàn cảnh, nhưng xoay qua lại thì cũng không qua con ốc, con chuột, do mưa nắng thất thường, do mấy ông "ở trên"... Ai biểu làm ruộng làm chi. Trách bà ngoại tôi ban cho má tôi máu làm ruộng, trách tổ tiên tôi cải cách cây lúa trời thành lúa nước, trách tôi, bạn và hàng triệu người suốt đời mê ăn cơm nấu từ gạo trắng, sống bằng gạo trắng, có quý "phở" như thế nào thì cũng ao ta mà xơi "cơm"... Chỉ hy vọng "mấy ông "ở trên" làm cách nào cho dân bớt khổ", má tôi nhấn mạnh, bằng cái giọng hết sức tin tưởng với tôi: "mấy ông hứa rồi..."

Tôi tiếc mình không làm được gì cho bạn trong một chuyến du lịch thơ mộng, hết thảy đều trần trụi, phải không? Thôi không còn con cá rô róc rách ruộng cày, thôi không còn

cúm nùm nước rơm, không mục đồng thổi sáo... May ra, còn cái mặt trăng bằng cái nĩa lưng bưng vệt đám dứa loi ngoi lên phía chân trời, còn bầy cò trên đường về tổ ghé lại thành thoi, còn một đêm giông gió bạn ngủ trong căn lều che trên đồng canh nước, nằm trên xuồng nghe lẫn trong tiếng máy bơm có một bầy nhóc nhen kêu bạn rùm trời...

Thôi không cần tính chuyện tiền bạc với tôi, kết thúc kỳ du lịch, tôi khuyến mãi tặng thêm cho bạn một chiếc chuông gió. Tháng Chạp (vì ở chỗ bạn, gió chỉ khẽ như một tiếng rung). Mong nhà bạn có cửa sổ, bạn treo chuông, nghe chuông hát leng keng, là biết gió về, mưa về. Trong gió có mùi cỏ khô cháy ong ong, mùa đốt đồng. Trong cơn mơ bạn thấy cái lưng ai đó (thường nằm mơ khó thấy mặt người). Cái lưng y như lưng má tôi. ba tôi. chỉ khác là còng khảm một chút, bạn thấy cái dáng đó đang ngồi mài cây chết. Mùa đang tới.

Tháng 5/2000

## Lời Bạt: Về Cà Mau Thăm Nguyễn Ngọc Tư

N

Trước rạng đông một ngày đầu tháng tám, tôi lên một chiếc xe van chín chỗ, từ Sài Gòn về Cà Mau thăm Nguyễn Ngọc Tư. Nhưng tôi sẽ không kể lại từng phút giây của hai ngày đáng nhớ ấy (hôm đó và hôm sau) mà tôi gặp Tư và gia đình cô ở Cà Mau, bởi vì cuộc hành trình này (như bây giờ tôi nhận ra) không chỉ là non mười một tiếng đồng hồ ngồi xe về đất Mũi, nhưng là một chuyến trở về “quê thật” của tôi. Quê ấy chẳng phải là một nơi nào đó trên bản đồ địa lý, nhưng là một vùng tâm tưởng của một người đã ra đi hơn bốn chục năm trời. Và gặp Tư không phải vì tò mò về một tác giả mà tôi đã đọc nhiều và yêu thích, nhưng để hình tượng hoá khung cảnh sản sinh những tác phẩm có sức rung cảm tuyệt vời của một nhà văn mà tôi đã gọi là “đặc sản miền Nam”.

Xe chuyển bánh từ giữa lòng bóng tối, loà nhoà ánh đèn vàng của Sài Gòn còn ngái ngủ, vào ngoại ô trong sương lúc bình minh, qua những địa danh quen thuộc của tuổi trẻ tôi:

Bến Lức, Tân An, Ngã ba Trung Lương, Cái Bè, Cai Lậy, Cầu Mỹ Thuận, Vĩnh Long (chẳng biết người tôi quen hơn bốn mươi năm trước bây giờ ở đâu?), Cần Thơ, và những nơi có thể tôi đã qua nhưng không còn nhớ: Sóc Trăng, Bạc Liêu.

Càng xa Sài Gòn, đường càng xấu, khủng khiếp nhất là đoạn từ Bạc Liêu đến Cà Mau. Và rồi khoảng ba giờ chiều hôm ấy, dưới ánh nắng vừa hực lại sau một thoáng mưa to, bên vệ đường vào thị xã Cà Mau, một người trẻ (tôi còn nhớ



đã thốt thăm: trời, sao trẻ vậy!) như nữ sinh trung học, quay xe Dream ngừng lại cúi chào tôi. Nguyễn Ngọc Tư.

Suốt buổi chiều hôm ấy tôi trò chuyện nhiều với Tư, dùng cơm tối với Tư và ba Tư. Sáng hôm sau đi ăn cháo cá với Tư (và, cao điểm của đời tôi: được Nguyễn Ngọc Tư chở Honda vòng quanh thị xã Cà Mau), về nhà (cũng là cửa hàng) của vợ chồng Tư, lại nhà ba má Tư ăn trưa với cả gia đình. Rồi chia tay, tôi trở lại thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi sẽ không nói về Tư nhiều hơn nữa bởi vì, tôi phát giác, Nguyễn Ngọc Tư mà tôi gặp chính là Nguyễn Ngọc Tư mà mọi người đều có thể biết rõ qua các bút ký của cô, và Cà Mau mà tôi đến là Cà Mau trong tất cả những gì Tư viết.

Đó là một người phụ nữ rất trẻ, dung dị, bình thường, nhưng kiên cường và bản lĩnh. Tư sống gần ba má, anh chị.

Từ thế hệ nội, ngoại, cả gia đình của Tư đều là bộ đội trong chiến tranh chống Mỹ. Chị và anh của Tư sinh ra trong chiến khu trước hoà bình, còn Tư thì sinh ra ở Bạc Liêu (năm 1976, nhưng không ai nhớ ngày nào, chỉ nhớ đêm ấy trời không trăng, tối mịt) rồi về sống ở Cà Mau từ hồi bốn tuổi. Ngoài đời, Nguyễn Ngọc Tư mà tôi đã gặp rõ ràng là Tư của Lời cho má, Sân nhà, Tắm sông, Chơi một mình, Một mái nhà, Nguyệt – Người bạn không biết viết văn, Cửa sau.

Và Cà Mau mà tôi thấy chính là chợ (hãy đọc lại Chợ nổi Cà Mau, -- chút tình sông nước), là sông, là xóm làng (Đất Mũi mù xa, Nhớ đất, Tháng Chạp ở rạch Bộ Tời) trong bút ký Nguyễn Ngọc Tư.

Song tôi phải nói, đến Cà Mau, tôi mới thấy rõ hơn sự gắn bó của Nguyễn Ngọc Tư với con người, với đời sống, với đất nước quanh cô. Bối cảnh gia đình cho Nguyễn Ngọc Tư

một cái nhìn mà tôi ít thấy ở ai khác. Đó là cái nhìn thật trưởng thành nhưng của một người rất trẻ, đó là cái nhìn của kẻ đã sống qua máu lửa, chứng kiến lắm đau thương, nhưng với con mắt vô tư của một người sinh ra khi đã hết chiến tranh. Đó là cái nhìn của một gia đình chân chất và trầm lặng, hãnh diện đã làm tròn nhiệm vụ đấu tranh cho đất nước, không chút nghi ngờ tương lai của dân tộc, nhưng chẳng có ảo tưởng nào về những mặt bất toàn của hiện tại.

Đó là những người bị thiên tai liên miên vùi vập (Chờ đợi những mùa tôm, Đi qua những cơn bão khô, Ngậm ngùi Hưng Mỹ), nhưng bao giờ rồi cũng đứng lên và xây dựng lại.

Đó là những người nặng tình với công lý, song không phải là thứ công lý khô khan, quyết liệt của kẻ bị áp bức, bốc lột thời bị trị, mà là thứ công lý đầy nhân ái, giận nhưng không oán, trách nhưng không thù (Mơ hết, Kính thưa anh nhà báo, Làm cho biết, Tản mạn quanh ... cái cống).

Và, đến Cà Mau, tận mắt nhìn sông, nhìn chợ, tận tai nghe tiếng gà gáy sớm, tiếng máy ghe bình bịch sau nhà Tư, rồi nhớ lại những bút ký của Tư (mà hầu như tôi nhớ hết!), tôi thêm một ý nghĩ: nếu là nhà làm phim, Nguyễn Ngọc Tư sẽ rất tài tình. Bạn hãy đọc, hoặc đọc lại, một sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư (tỉ như Mỗi tình năm cũ), rồi trả lời giùm:

đó là phim hay truyện? Những chi tiết trong đó làm người đọc thần thờ, nhưng sao ấy, chúng không tẻ mồm tẻ mắt, mà sáng và vui. Cái nhìn của cô trong Chợ nổi đúng là một cái nhìn "điện ảnh": những gam màu thật tươi, những "cận ảnh" bất ngờ, song đôi mắt nhà văn ấy không bị vướng cái rề rề cơ động, cái xoay chuyển chậm chạp của máy quay phim, mà gần hơn với cái tung tăng của một con bướm nhỏ. Cảnh và người, lạ mà thân, xa mà gần, náo

hoạt mà tĩnh yên, và đầy lòng thương mến. Nguyễn Ngọc Tư cho biết cô hay nghe nhạc khi viết, và tôi không ngạc nhiên. Đúng là văn của cô nghe như nhạc. Nhiều truyện của cô gần như một bài vọng cổ (hay một thứ ballad, nếu nói cách kiêu kì) hơn bất cứ gì khác. Và, như bài vọng cổ, chúng thường là những chuyện buồn, đôi khi rất buồn, kết thúc bằng một nốt trầm, một sự lửng lơ.

Có thể hình dung phần lớn cuốn-phim-bút-ký của Nguyễn Ngọc Tư như một con thuyền vượt sóng: một bên là những rộn ràng sống động của sinh hoạt đời thường, một bên là những đòi hỏi (rất nghiêm trang và chính đáng) cho công lý. Nguyễn Ngọc Tư là tiêu biểu của thế hệ Việt Nam mới, sinh ra sau thống nhất, trong thanh bình, nhưng luôn quý trọng những hi sinh, và hãnh diện chấp nhận kế thừa những người mang lại thống nhất và thanh bình ấy. Hãnh diện với quá khứ và xông vai tiếp tục đi tới. Những người như Nguyễn Ngọc Tư cực khổ mà không than phiền. Đầu đó trong nụ cười e thẹn (và rất xinh!) của cô là sự trong sáng của một tuổi trẻ hãy còn đây. Ở Nguyễn Ngọc Tư là phong cách ngoan hiền nhưng kiên quyết, cuộc sống giản đơn nhưng thấp thoáng một nội tâm phức tạp và bí ẩn (những lúc cô chột im lặng giữa câu chuyện, con mắt trở nên đăm chiêu, làm tôi giật mình). Nguyễn Ngọc Tư thường ví truyện của mình như trái sầu riêng: nhiều người rất thích nhưng cũng có người ("đáng thương thay!", tôi nói) lại dị ứng. Tôi đã cự với Tư về cách ví von này bởi vì, theo tôi, văn của Tư không chỉ là một trái này hay quả nọ, mà là cả hàng chục, hàng trăm loại trái cây, hoa quả. Nhìn cảnh chợ Cà Mau, tôi tin là tôi đúng hơn Tư. Xin lỗi nha Tư!

Tôi hỏi Nguyễn Ngọc Tư có cảm thấy cô lập trong đời văn không (nhớ rằng Cà Mau dù gì cũng là hơi xa đông đảo những người viết khác) thì Tư lại bảo nếu không còn làm ở chỗ hiện tại (Hội Văn Học Nghệ Thuật Cà Mau) cô muốn sẽ về công tác ở một Hội Nông Dân ở vùng xa, vùng sâu hơn nữa, nơi không ai sẽ biết cô là nhà văn nhà báo (ít ra trong vài tháng đầu, cô nói đùa) để cô biết thêm về đời sống của họ. Nguyễn Ngọc Tư là như thế đấy.

Khi trao tặng Tư một quyển biên khảo mà tôi có tham gia, nhìn tay cô loáng thoáng lật nhanh trang giấy, tôi chợt nhớ chỉ vài năm trước đây chính bàn tay nhanh nhẹn ấy còn hái rau để má đem ra chợ bán mỗi sáng. Bàn tay hái rau, nấu cơm, rồi lật sách và cầm bút! Những chuyển biến gần như huyền thoại của một phụ nữ đảm đang, một tài năng thiên phú. Có điều tôi hơi hổ thẹn là ngồi với Tư, tôi lại nói nhiều hơn Tư! Nếu tôi là người nổi tiếng thì Tư có thể viết một bút ký "Gặp Trần Hữu Dũng ở Cà Mau" tiết lộ những "tâm sự" của tôi, chắc tôi phải độn thổ!

Vậy bạn đừng quở tôi, nghe nói đi Cà Mau thăm Nguyễn Ngọc Tư mà sao không kể gì về Cà Mau, không kể gì về cô Tư hết vậy? Bởi vì, cà-mau ở đây chính là sự bình dị của hàng trăm tỉnh làng trên mọi miền đất nước. Những tỉnh làng không hoành tráng, không nhiều danh lam thắng cảnh, thưa khách tham quan, và nghèo, nhưng là cái nôi, cái nguồn của sức sống dân tộc. Bởi vì, Nguyễn-ngọc-tư ở đây là hình ảnh một phụ nữ miền Nam như rất nhiều phụ nữ khác, không phải là một trong "mười khuôn mặt tiêu biểu năm 2003" (dù cô có là), một người đàn bà còn rất trẻ, không son phấn, bận bịu chồng con, chăm lo ba má, quần

quật công việc cơ quan, và sáng tác. Và chuyển đi Cà Mau thăm Nguyễn Ngọc Tư của tôi là một cuộc trở về (vì tôi đã lớn lên ở đó) với ruộng vườn miền Nam ruột thịt, một cuộc viếng thăm (vì lại phải ra đi) những đứa em, đứa cháu, những bà con và bè bạn (mới và cũ) đang sống nơi ấy, vui, buồn, gian nan và thành đạt, nhưng trong tất cả là khí tiết của quê hương.

**Trần Hữu Dũng**

*Dayton, 23/8/2005*